

Khởi Hành

TẠP CHÍ SÁNG TÁC SINH HOẠT VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

NĂM THỨ TÁM ■ SỐ 185 ■ Sáng Lập: Anh Việt TRẦN VĂN TRỌNG

BỘ MỚI ■ SỐ 29 ■ Chủ Nhiệm Chủ Bút: VIÊN LINH



TRẦN VIỆT SƠN (1919-1983)



NGUYỄN BÌNH (1918-1966)

TRẦN NGỌC NINH

ANH TÔI, TRẦN VIỆT SƠN

sơn điền NG. VIẾT KHÁNH

MỘT NGƯỜI VÀ MỘT CUỐN SÁCH

TUỆ SỸ

PIANO SONATA 14...

NGUYỄN ĐÌNH HOÀ

BÀI THƠ CON MIÊU CỦA NG. TRÃI

VIÊN LINH

ĐỜI THƠ NGUYỄN BÌNH



và thơ văn của

TÔ THÙY YÊN ■ NGUYỄN THỤY LONG
CAO TIÊU ■ Y DỊCH ■ NGUYỄN ĐẠT
LỮ VĂN VỊNH ■ NGUYỄN TR. DŨNG
LÂM CHƯỜNG ■ NG QUAN HÀ ■ HUỲNH
LIỄU NGẠN ■ NG PHƯƠNG TUẤN ■ ĐAM
THẠCH ■ HG NGỌC HIỂN ■ LÊ NGUYỄN

NĂM THỨ III ■ SỐ 29 ■ THÁNG 3. 1999

Khởi Hành

TẠP CHÍ SÁNG TÁC SINH HOẠT
VĂN HỌC NGHỆ THUẬT



SÁNG LẬP:
Anh Việt
TRẦN VĂN TRỌNG

CHỦ NHIỆM CHỦ BÚT:
VIÊN LINH

THƯ TỬ LIÊN LẠC:
P.O. BOX 670
MIDWAY CITY, CA 92655

TÒA SOẠN:

5413 C W. FIRST STREET
SANTA ANA, CALIF 92703

TEL/FAX: (714) 554-1886

ĐẠI DIỆN CÁC NƠI:
PHÁP:

■ **Mme PHẠM THU HƯƠNG**
Nhà Xuất Bản AN TIÊM
3, RUE VINCENT VAN GOGH
95170 DEUIL-LA-BARRE, FRANCE
TEL: 01 39 84 00 84

■ **Mme VŨ LAN PHƯƠNG ĐÀO VIÊN**
82 RUE BAUDRICOURT
75013 PARIS, METRO TOLBIAC
TEL: 01 45 85 20 70

Báo có đủ từ số 1 bày bán tại

Nhà sách Nam Á, quận 13
ĐỨC: THẾ DŨNG

MELLENSEE STR. 43
10319 BERLIN, GERMANY
TEL: 49 30 512 29 74

SEATTLE, WA: TRẦN THẾ PHONG

SAN DIEGO, CA: VŨ ĐỨC TRƯỞNG

SAN JOSE, CA: SƯƠNG MAI

ATLANTA, GA: CÔ THUY DŨNG

3146 DUNWOODY RD # 203

CHAMBLEE, GA 30341

TEL: (770) 457 - 7350

LAKE CITY, GA: NG. DUY TUYẾN

1560 LAKELAND CIR.

LAKE CITY, GA. 30260

ALABAMA: LÊ NGUYỄN

Bài vở gửi báo khác đừng gửi cho
Khởi Hành. Cần ghi rõ địa chỉ và nếu
có thể, số điện thoại. Nếu bài đã
phổ biến, vui lòng ghi rõ đã đăng
báo nào. Ngoài bản in, gửi kèm cho
diskette, dạng DOC, ghi rõ nhu liệu
sử dụng VNI, VNU, VPS... Chủ bút
Khởi Hành toàn quyền cắt bỏ, nhưng
sẽ không thêm. Bài đăng trên Khởi
Hành không nhất thiết biểu hiện chủ
trương của tờ báo. Muốn dùng bài đã
đăng trên Khởi Hành, cần có sự đồng
ý của Tác giả, hay Chủ nhiệm; tuyệt
đối phải nói rõ trích từ Khởi Hành
số mấy, tháng nào.

GIÁ BẢO

Giá \$3.50 mỹ kim một số.

(\$2.00 mỹ kim một số hay \$ 24 mỹ
kim một năm nếu mua dài hạn tới
thiếu một năm 12 số, tòa báo chịu
cước phí bưu điện).

Chỉ phiếu để Khởi Hành, gửi về:

Khởi Hành
P.O. BOX 670
MIDWAY CITY, CA 92655

CÁC NHÀ SÁCH CÓ BÁN KHỞI HÀNH

ONTARIO, CANADA

Trung Tâm THỜI MỞI I
1682 St. CLAIRE AVE

E. HAMILTON, CANADA

Trung Tâm THỜI MỞI II
186 KING STREET

MISSISSAUGA, CANADA

Trung Tâm THỜI MỞI III
55 Dundas St., E # 1

QUEBEC, CANADA

Trung tâm THỂ HỆ TRÉ
2657 Ontario Est, Quebec

MONTREAL, CANADA

Nhà sách TỰ DO
6767 Cote des Neiges # B 5

AUSTIN, TEXAS

MI VIDEO
8557 RESEARCH BLVD # 144

ARLINGTON, TEXAS

VIỆT NAM MUSIC
1818 E. PIONNER PKWY # 162

HOUSTON, TEXAS

NGÀY NAY BOOKSTORE
8200 WILDCREST suite 5

GARLAND, TEXAS

MỸ LINH BOOKSTORE
3518 W. WALNUT

DORCHESTER, MASSACHUSETTS

Á CHÂU BOOKSTORE
1429 C DORCHESTER AVE

FALLS CHURCH, VIRGINIA

MINH VĂN BOOKSTORE
2808 GRAHAM RD

LINCOLN, NEBRASKA

VINA MARKET
611 N. 27th ST. # 2

LINCOLN, NEBRASKA

VĨNH THỊNH
611 N. 27th ST # 6

FOREST PARK, GEORGIA

NEW SAIGON SUPERMARKET
4460 JONESBORO RD

SAN DIEGO, CALIFORNIA

THÚY ANH BOOKSTORE
4745 EL CAJON BLVD suite 103

ORANGE COUNTY, CALIFORNIA

Nhà Sách TỰ QUỲNH
9581-83 Bolsa Ave

GARDEN GROVE, CA

Nhà Sách TỰ LỰC
Brookhurst Street

LITTLE SAIGON, CA

Nhà Sách VĂN KHOA
Trong khu Phúc Lộc Thọ

MINNEAPOLIS, MINNESOTA

Nhà sách SÀI GÒN
2750 Nicollet

SAINT PAUL, MINNESOTA

ĐÔNG PHƯƠNG THƯ QUÁN
422 UNIVERSITY AVE #suite 1

PHILADELPHIA, PENNSYLVANIA

THY HỒNG
575 ADAMS AVE

PORTLAND, OREGON

TRANG BOOKSTORE
8211 N.E. BRASEE suite # H

OKLAHOMA, OKLAHOMA

TUYẾT MAI BOOKSTORE
2622 CLASSEN BLVD

ORLANDO, FLORIDA

TIẾN HƯNG BOOKSTORE
1120 E COLONIAL DR

SACRAMENTO, CALIFORNIA

Thư Quán VĂN
6171 STOCKTON BLVD # 180

LOS ANGELES, CALIFORNIA

Nhà Sách THĂNG LONG
767 N. HILL ST suite 102

TACOMA, WA.

VĂN KHOA BOOKSTORE
721 S. 38th STREET

SEATTLE, WASHINGTON

NAM PHƯƠNG BOOKSTORE
1032 B S. JACKSON ST

SEATTLE, WASHINGTON

VINA BOOKSTORE
1017A S. JACKSON # G

ROSEMEAD, CALIFORNIA

BÍCH THU LINH
8150 E. GARVEY AVE, suite 112

SAN GABRIEL, CALIFORNIA

SAN GABRIEL SUPERSTORE
1635 S. SAN GABRIEL AVE

SAN JOSE, CALIFORNIA

TỰ DO BOOKSTORE
1818 TULLY ROAD suite 158A

WESTMINSTER, CA

Nhà sách THIẾP HỒNG
9550 Bolsa Ave, góc Bushard

LITTLE SAIGON, CA

ZIP POST
Góc Dillon-Bolsa Ave

BA LÊ, PHÁP

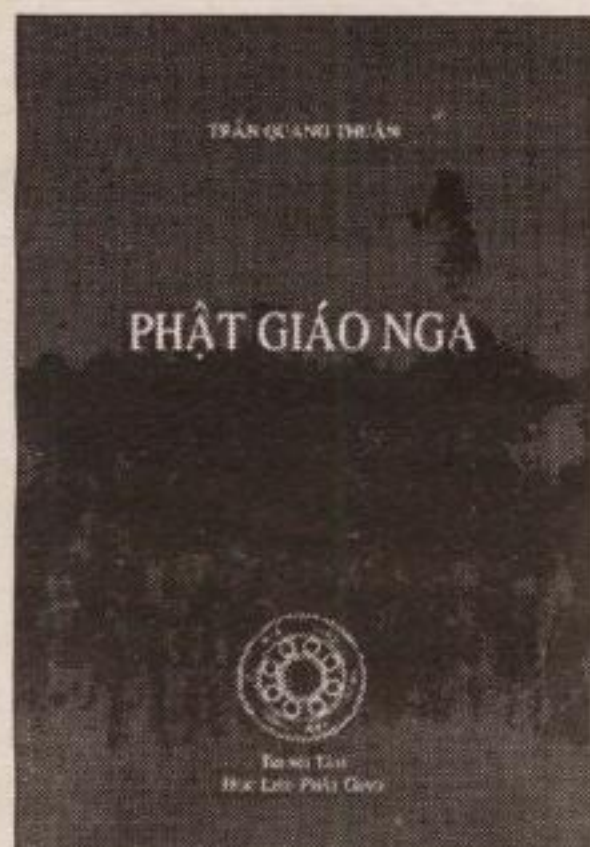
Nhà Sách NAM Á
Quận 18

BA LÊ, PHÁP

Nhà sách KHAI TRÍ
Quận 13

BALÉ, PHÁP

Nhà sách DIỄM PHƯƠNG
Quận 13



PHẬT GIÁO NGÀ BIÊN KHẢO CỦA GS TRẦN Q. THUẬN

Đối với một độc giả Việt Nam, đọc cuốn PHẬT GIÁO NGÀ của Giáo sư Trần Quang Thuận là đi vào một cuộc phiêu lưu kỳ thú, do trước hết ta ngạc nhiên bởi đề tài cuốn sách và công trình biên tập công phu, thứ hai và lần lượt, ta thấy mở ra một nước Nga chưa từng biết đến, mà vốn xưa chỉ nghe đến những nước Nga khác.

Sách gồm 15 chương, 5 phụ lục, trên 400 trang với một số hình ảnh. Để giới thiệu cuốn sách này, chúng tôi nghĩ tốt nhất là giới thiệu cùng bạn đọc Mục Lục của cuốn sách, để bạn biết các phần nội dung của nó.

Sách có 4 phần. Phần Một là Bối cảnh Lịch sử Văn hóa Xã hội Nga, nước Nga từ thời lập quốc và quân chủ tới cuộc cách mạng 1917 và Đảng CS Nga. Phần Hai là Phật giáo Nga trước cách mạng 1917. Phần này gồm từ chương III đến chương X: Bộ lạc Buryats, Các Lạt ma Mông cổ, Tây tạng tới truyền đạo, Đại sư Dorzhier, Ngôi chùa Phật giáo tại St. Petersburg.

Phần Ba là Phật giáo Nga sau cách mạng 1917, Trong đề nghị thể chiến, dưới thời Staline. Phần Bốn là hiện tình Phật giáo Nga. Giáo sư Trần Quang Thuận cho biết, thời gian để viết cuốn sách này là 6 tháng, chỉ viết. Việc thu thập tài liệu, nghiên cứu và sưu tầm là nhiều năm.

Đây là một cuốn sách chuyên môn, thực hiện nghiêm cẩn về phần tác giả, song lại thích thú cho người muốn tìm hiểu. Từng quý giáo sư Trần Quang Thuận trong dòng sinh hoạt thời thế ở Miền Nam trước 1975, bạn sẽ cảm phục ông qua cuốn sách này.

Sách trình bày trang nhã, do Trung tâm Học liệu Phật giáo xuất bản, giá bán 17 mỹ kim. Phật Giáo Nga là một cuốn sách cần thiết trong tủ sách của bạn. Có thể liên lạc với tác giả qua địa chỉ

15161 Nordhoff Street,
North Hills, Ca. 91343.
Điện thoại (818) 892-3591.

LÂM CHƯƠNG VÀ ĐOẠN ĐƯỜNG HỐT TẮT LIỆT

Đó là nhan đề tác phẩm mới nhất của Lâm Chương, một thi sĩ, một nhà văn nổi tiếng vào khoảng thập niên 70 ở Việt Nam. Khoảng thời gian này, anh cùng viết với những Cao Thoại Châu, Luân Hoán, Trần Hoài Thư và đã xuất bản tập thơ Loài Cây Nhớ Gió vào năm 1971. Lâm Chương cộng tác với những tờ báo lớn hồi đó: Bách Khoa, Văn, Khởi Hành.

Truyện ngắn Đoạn Đường Hốt Tắt Liệt của anh xuất hiện lần đầu trên tờ Thời Tập ở Hải ngoại và cách đây không lâu, trên Khởi Hành, truyện ngắn Lên Rừng Thăm Bạn của anh tạo tiếng vang lớn. Đó là một truyện ngắn sâu sắc, trầm tĩnh, một nhân vật lạ lùng sống trong rừng, sẵn thú, nhưng lại nói về người khi tả về khỉ; một truyện ngắn tuyệt hay.

LÂM CHƯƠNG DOẠN ĐƯỜNG HỐT TẮT LIỆT



Nhà văn Lâm Chương sinh năm 1942 tại Gò Dầu Hạ, Tây Ninh. Anh viết kỹ mà sôi nổi. Đoạn Đường Hốt Tắt Liệt là một tập truyện ngắn xuất sắc, không truyện nào thật dài (có 17 truyện trong tập này), song truyện nào cũng hiện ra từ một không khí sáng tạo để lại những âm hưởng lớn. Sách dày 200 trang, Văn Mới xuất bản, Văn Nghệ tổng phát hành.

MỘT NỬA CẦU HIỂN LƯƠNG THÀNH DI TÍCH

Theo tin Kyodo Nhật Bản, trong tháng 4.1999, một cây cầu mới sẽ được khánh thành trên sông Bến Hải và cây cầu Hiền Lương, cây cầu duy nhất nối hai miền Nam Bắc từ 1954 đến 1999, sẽ biến thành một di tích lịch sử.

thời sự văn nghệ

phụ trách: HỒ TÙNG NGHIỆP

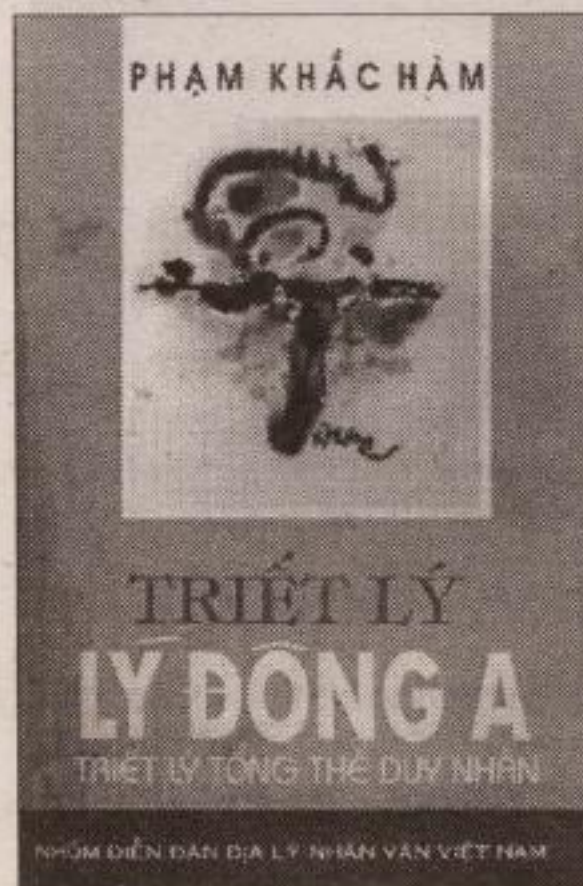
Nguyễn Minh Kỳ, phó chủ tịch tỉnh Quảng Trị cho biết rằng cầu mới xây cất bằng xi măng cốt sắt, ở cách cầu cũ 20 mét về phía Tây, và phần nổi trên mặt nước dài 194 mét. Tổng phí xây cất là 3 triệu mỹ kim, hoàn tất trong khoảng thời gian hai năm.

Cho tới tháng này, mặc dù bị hư hại vì chiến cuộc, cầu Hiền Lương vẫn còn được tiếp tục sử dụng. Vào tháng sau, văn Kỳ cho biết, cầu Hiền Lương, biểu tượng chia đôi của Đất Nước trong thời chiến tranh Quốc Cộng từ năm 1954 đến năm 1975, sẽ được bảo tồn, nếu không toàn phần thì nửa phần, như một di tích lịch sử. Bến Hải là con sông nằm song song với vĩ tuyến 17, thuộc tỉnh Quảng Trị.

Cầu Hiền Lương được sơn làm hai phần khác biệt. Phần do Bắc Việt kiểm soát sơn màu xanh lơ, phần do Việt Nam Cộng Hòa kiểm soát sơn hai màu vàng đỏ. Kỳ cho biết, tỉnh Quảng Trị chưa có quyết định sẽ bảo tồn toàn phần cây cầu, hay chỉ bảo tồn nửa phần phía Bắc thôi, còn phá đi nửa phần phía Nam. Anh ta nói lý do là tỉnh Quảng Trị nghèo quá, nghèo nhất nước Việt Nam.

ĐÃ PHÁT HÀNH

Cuốn sách công phu
về người khai sáng
và thành lập Duy Dân

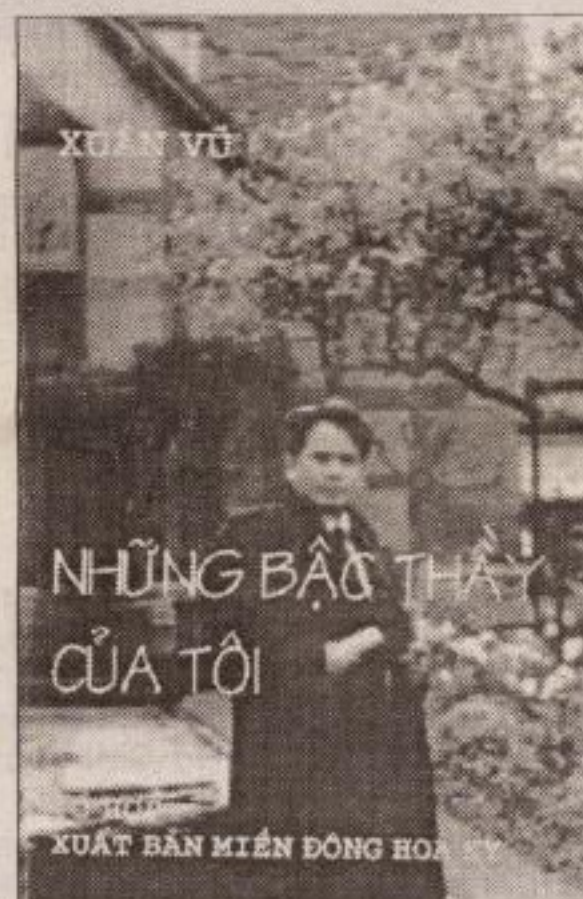


XUÂN VŨ VÀ NHỮNG BẠC THẦY CỦA TÔI

Những Bạc Thầy Của Tôi của nhà văn Xuân Vũ do Cảnh Nam xuất bản, được ghi là ký sự văn học, viết trong lối linh hoạt sở trường của anh, và được kể là một trong 50 tác phẩm của anh.

Là người gặp gỡ và làm việc hàng ngày với Xuân Vũ trong thời gian anh viết tác phẩm đầu: Đường Đi Không Đến, trong khoảng năm 1968, ngay sau khi anh vừa từ bỏ hàng ngũ bên kia về với anh em Miền Nam, tôi biết sức sáng tác ào ạt của anh. Vốn sống của anh, ở cả hai phía, khiến truyện Xuân Vũ phong phú, hợp với văn phóng sự, làm cho trang sách của anh linh hoạt. Đó là những nguyên do khiến truyện Xuân Vũ ăn khách. Anh là một trong những người viết mạnh nhất từ khi ra hải ngoại.

Ấn phí 15 mỹ kim. Liên lạc: Cảnh Nam, 2607 Military Road, Arlington, VA. 22207.



Trần Trọng Mồi Đọc
Và Tham Dự Thực Hiện
Chủ Đề Các Số Tới
Của Khởi Hành:

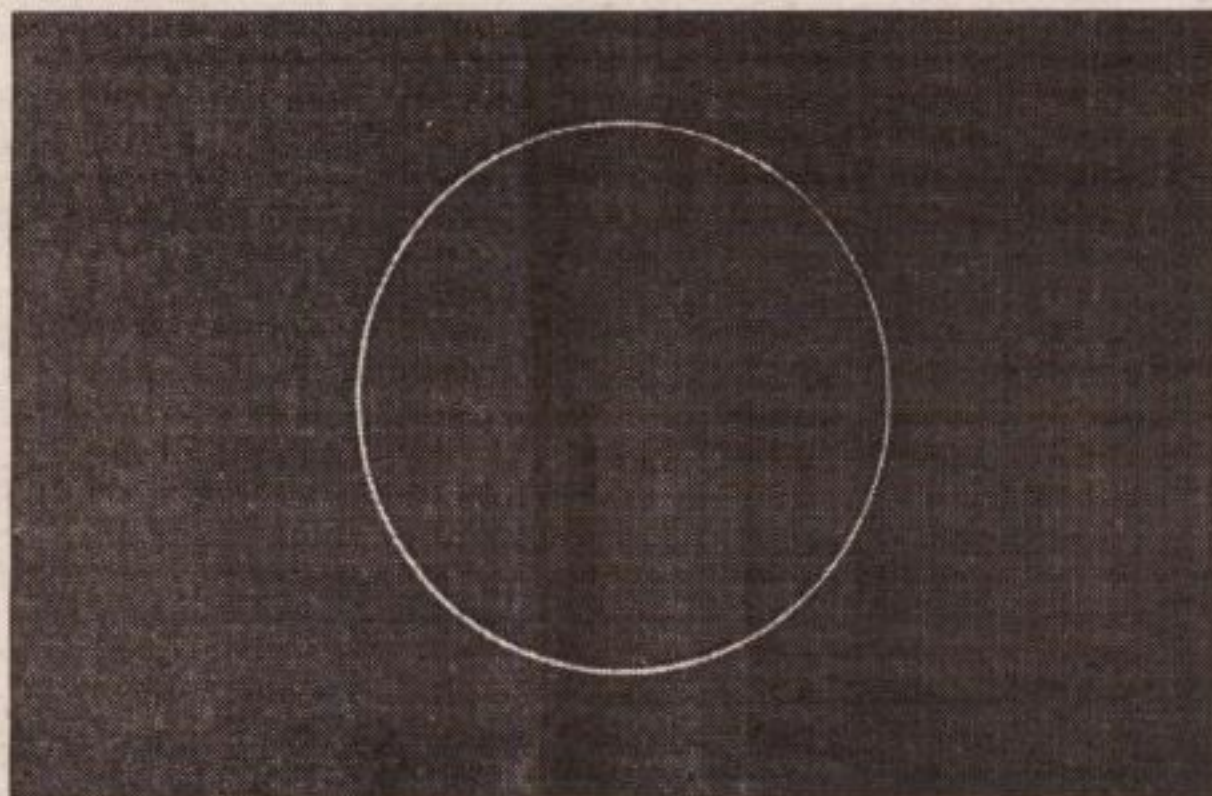
- 30 THÁNG TƯ
Cuộc Đời, Văn Nghiệp
- TUỆ SỸ
- NGUYỄN ĐỨC SƠN
- VŨ KHẮC KHOAN
- VŨ HOÀNG CHƯƠNG

Đừng Nói Đến Bảo Tồn
Văn Hoá Dân Tộc
Nếu Chỉ Đọc
Báo Biểu và Báo Thi



de BEAUVOIR, GIỐNG THỨ NHÌ TRIẾT GIA HAY NHÀ TRANH ĐẤU?

Kỷ niệm 50 năm ngày cuốn sách Giống Thứ Nhì (The Second Sex) của Simone de Beauvoir đã được tổ chức rầm rộ ở Paris, Pháp, hồi tháng giêng 1999. La thay 13 năm sau khi bà mất, de Beauvoir vẫn không được dân Pháp "nghiêm chỉnh" coi như một nhà tranh đấu cho nữ quyền, mà nhiều phần là bạn tình của triết gia Jean-Paul Sartre mà thôi. Nhờ công của hai bà Christine Delphy và Sylvie Chaperon, Đại hội Kỷ Niệm đã thành công ngoài mong muốn: 140 học giả từ 31 quốc gia đã đệ nạp các bài viết, nghiên cứu về nữ triết gia quá cố. Bà không được coi trọng ở quê hương mình, nhưng được ca ngợi ở Nga, Anh, Bulgaria, Úc, Mỹ, Nhật, Ba Tây, Venezuela... Các diễn giả có mặt là Anne Zélsky, Chủ tịch Hội Quyền Nữ Giới, một hội do chính de Beauvoir giúp thành lập khi sinh thời; Yvette Roudy, nữ bộ trưởng đầu tiên của Pháp thời '80; và Claudine Montiel, đại diện chính phủ Pháp hiện thời. Hình trên: Beauvoir qua ống kính Jerry Bauer.



THIÊN NHIÊN LÀM NGHỆ THUẬT

Hôm thứ ba ngày 17.2.99, mặt trời bị mặt trăng che lấp hoàn toàn gần Geraldton, thuộc miền Tây Úc, cách thành phố Perth 75 dặm về phía bắc. Hiện tượng nhật thực một phần vẫn xảy ra trong vòng hai hay ba năm. Lần n hật thực sắp tới sẽ chỉ xảy ra vào tháng 12.2002. Hình trên, do Associated Press phổ biến, là một tính toán hoàn mỹ.

MỘT ĐẠO DIỄN CÓ THỂ RA TRANH CHỨC CỦA YELTSIN?

Nikita S. Mikhalkov là đạo diễn số 1 hiện nay của Điện ảnh Nga. Đối với quốc tế, ông từng đoạt giải Oscar phim hay nhất với cuốn phim Burnt by the Sun tại Hollywood vào năm 1995. Cuối tháng 2.99, cuốn phim mất 40 triệu mỹ kim để thực hiện của ông nhan đề The Barber of Siberia đã được ra mắt tại Điện Cẩm Linh. Ông là nhân vật được nói đến nhiều nhất tại thủ đô Nga trong tuần lễ này: ông có danh vọng, có tiền bạc, có ý thức, con nhà, và nhất là ông có thể ra tranh cử Tổng thống Nga kỳ sắp tới.

"Plato nói rằng quyền lực là một gánh nặng chứ không phải là một cảm hứng. Tôi sẽ ủng hộ bất cứ ai nói rằng quyền lực là một gánh nặng, và nếu tôi ủng hộ người nào, người đó phải thắng. Dân chúng lắng nghe tôi. Trong trường hợp không có một người nào như thế ra ứng cử, tôi sẽ phải ngồi xuống tự hỏi mình."

Câu nói này khiến sau đó trở thành những chuyện để bàn tán, rằng Nikita S. Mikhalkov có thể ra ứng cử Tổng thống. Ông cũng từng nói rằng ông biết người dân Nga muốn gì. Người dân Nga muốn một nước Nga ổn định thời Nga Hoàng Czar.

Tại văn phòng của ông ở Mạc Tư Khoa, có một cây gia phả trong đó cho thấy nguồn gốc nhà đạo diễn đi ngược xa tới hồi tiền cách mạng. Đầu tiên, với tấm hình có bộ râu rậm, ông đã có vẻ đúng là người Nga tư cách. Còn gia đình ông, mọi người đều biết, là một gia đình nghệ sĩ trí thức.

Sergei Mikhalkov, cha ông, là một tác giả nhiều sách viết cho nhi đồng, chủ tịch Hội Nhà Văn Liên Xô, và nhất là người đã viết lời cho bản quốc ca. Anh ruột ông cũng là một đạo diễn, đã qua sống nhiều năm ở Hollywood, và đủ tinh tế khôn ngoan để bỏ cái tên Mikalkov đi, thay vào đó là tên mẹ, Natalya, một thi sĩ và là giòng giống một họa sĩ danh tiếng thời Nga Hoàng. Bản thân ông Nikita Mikhalkov, năm nay 53 tuổi, không theo Cộng sản, mà cũng không chống. Riêng cuốn phim Burnt By The Sun của ông là một phim đã phá lệ lối theo Stalin.

Khi Yeltsin ra tái ứng cử, ông ủng hộ, tuy nhiên cho mọi người thấy ông ủng hộ một thể chế quân chủ lập hiến. Ông tự nhận mình là "người thủ cựu giác ngộ". "Người Nga chúng ta đã quên tự trọng, quên Lịch Sử và Văn Hóa của mình. Chúng ta sống trên mỏ quặng quý, trên tài nguyên giàu có của mình và

ngửa tay ăn xin".

Cuốn phim dài ba giờ chiếu của ông, The Barber of Siberia, là một đại tác phẩm, ngang với cỡ Bác Sĩ Zhivago hay Titanic. Phim tốn 40 triệu mỹ kim, trong đó chính phủ Nga bỏ ra 10 triệu, số còn lại do các tư nhân đóng góp. Thời gian phim còn đang thực hiện, không thiếu người chống đối, rằng trong khi nhiều người Nga không được lãnh lương thì chính phủ bỏ quá nhiều tiền cho người ta làm một phim ca ngợi thời Nga Hoàng. Có điều, Điện Cẩm Linh quả có chiều chuộng Nikita Mikhalkov: ngôi sao đỏ trên đỉnh có lúc đã phải tắt đi để cho ông ta quay, và đó là việc chỉ xảy ra duy nhất một lần, từ thời Cách mạng 1917 đến nay. Ba vai chính trong phim là ba tài tử tên tuổi: nữ diễn viên Anh quốc Julia Osmond, tài tử Mỹ Richard Harris và tài tử số 1 của Nga Oleg Menshikov. Cuốn phim ca ngợi Nga Hoàng Alexander III thời thế kỷ XIX, là thời ổn định nhất trong đó nhân phẩm, văn hóa, xã hội Nga lên tới cực thịnh.

Phim kể như nói tiếng Anh, vì thực tế là phần tiếng Anh chiếm 71%, khiến nó có thể được trao giải Oscar là phim hay nhất, mà không bị xếp vào loại phim ngoại quốc. Ông Nikita Mikhalkov quả có ý ấy, và quả có nhắm vào thị trường Anh Mỹ, nơi hái ra tiền.

Trở về với tin đồn nhà đạo diễn có thể ra ứng cử Tổng thống, nhà tỷ phú từng xung đột với Thủ tướng Nga Primakov là Boris Berezovsky nói rằng ông ta sẽ ủng hộ Nikita. Vua truyền thông Nga là Vladimir Gusinsky nói rằng nếu Nikita ra ứng cử, ông ta sẽ là vị tổng thống khá hơn cả, so với các ứng cử viên hiện có, như Yeltsin hay Primakov.

Riêng Nikita Mikhalkov còn đang suy nghĩ.



KHUÔN MẶT THẬT CỦA NỮ HOÀNG CLEOPATRA

Vào năm 1996, nhà thám hiểm đáy biển người Pháp tên là Franck Goddio đã tìm ra nơi cư ngụ-đúng nghĩa-của Nữ Hoàng Ai cập Cleopatra, bạo chúa cuối cùng của Ai Cập.

Ngôi Hoàng cung của Cleopatra xây cất trên một hòn đảo trong vịnh Alexandria, đã bị động đất chôn vùi cách đây 1600 năm. Nhưng chuyện tình của Nàng đã sống mãi với thời gian nhờ văn chương của Shakespeare, và do đó, chúng ta biết sự khôn khéo của nàng đã nhờ nhan sắc và mưu lược để hai tay nắm giữ hai anh hùng La Mã: Marc Anthony và Caesar.

Nhà Ai cập học Emily Teeter, trong đoàn thám hiểm của Goddio, nói rằng trái với tin đồn (truyền thuyết): Cleopatra không phải là tuyệt thế giai nhân đâu. Chẳng giống Liz Taylor, người đóng vai này, tí nào.

Nhờ Cleopatra mà Ai Cập giữ được độc lập với La Mã. Nhưng nàng và Marc Anthony đã phải tự kết liễu đời mình (năm 30 trước Tây lịch).

Hình mà bạn thấy trên trang báo này là chụp từ hình trạm trở vào đá mới tìm thấy, và sẽ in trong cuốn CLEOPATRA'S PALACE do nhà Random House xuất bản vào tháng 5.1999.

NỮ VĂN HÀO BĂNG TÂM TỬ TRẦN

Tân Hoa Xã ở Bắc Kinh hôm thứ hai 1.3.99 loan báo nhà văn Xie Bingxin, tạm gọi là Thái Băng Tâm, đã từ trần, hưởng thọ 99 tuổi.

Cụ Băng Tâm là một nhà văn có độc giả thuộc nhiều thế hệ người Hoa, sách của cụ được giảng dạy rộng rãi tại trường học, đại loại như các cuốn Cho Các Độc Giả Nhỏ, Cây Đèn Trái Quýt Nhỏ, hay Khúc Ca Mùa Hoa Đào Nở. Sau khi qua tuổi 90, cụ vẫn còn tiếp tục viết. Có những dự đoán cụ sẽ là nhà văn người Hoa đầu tiên được trao giải Nobel Văn chương. [Trong các nước Á châu, Nhật là nước nhỏ bé nhất đã đoạt nhiều giải Nobel Văn chương nhất, rồi đến Ấn Độ, trong khi Trung Hoa lớn nhất, với dân số một tỷ người, chưa bao giờ đoạt giải Nobel cả!]

Cụ Băng Tâm sinh trong một đại gia tại miền nam tỉnh Phú Xuyên, cha là Sĩ quan Hải quân cao cấp. Bà được theo học các trường quý phái và sau khi tốt nghiệp Đại học Yanjing, sau này là Đại học Bắc Kinh, bà đã qua Mỹ học hậu Đại học tại Wellesley College tại Massachusetts, đậu Cao học. Năm 1926 bà trở lại Trung Hoa rồi đi Nhật, giảng dạy tại Đại học Tokyo từ 1946 tới 1951.

Như các trí thức khác, bà bị đối xử tàn tệ trong Cuộc Cách Mạng Văn Hóa 1966-1976. Bà tái xuất hiện sau 1972.

THƠ ĐEN THƠ VỊNH



THÁI CUỒNG

Kiểu cư cảm tác

I
Sống mãi nơi đây chắc hóa rở
Nửa như giam lỏng, nửa thấy tu
Hè về luan quần trong phòng lạnh
Xuân tới loanh quanh trước cửa lò
Viếng hội cao niên, tình lạc lõng
Thăm làng báo chí, chuyện vu vơ
Câu thơ chẳng biết cùng ai đọc
Cám cảnh kiểu cư đất "tự ro".

II
Cám cảnh kiểu cư đất "tự ro"
Thấy dân lao động, nghĩ buồn so
Ngày ngày cuộc đủ đầu mười tiếng
Tối tối cấy thêm khoảng sáu giờ
Da trắng, da đen, da xám xịt
Tóc vàng, tóc bạch, tóc quần co
Lũ người tạp chủng nai lưng cuốc
Bảo hiểm, ngân hàng hốt tỉnh bơ.

III
Bảo hiểm, ngân hàng hốt tỉnh bơ

Còn thêm thợ chích với anh tóa
Xui nguyên, giục bị, tha hồ hốt
Vẽ bệnh, moi tiền, thả sức quơ
Mấy kẻ bắn cùng luôn thiếu thốn
Các tay cự phú lại giàu to
Công bằng xã hội: cầu đầu lười
Tội nghiệp dân đen vẫn ngóng chờ...

IV
Tội nghiệp dân đen vẫn ngóng chờ...
Ngó qua phong tục, ngỡ đang mơ
Bạc vàng thế lực lo đánh cướp
Đạo đức, nhân luân bị phốt lờ
Cha mẹ già nua nên bỏ mặc
Chó mèo hôi hám vẫn tồn thờ
Kiểu cư lạc lõng quê người đó
Ngắm ngọn cờ hoa luống sống sờ!

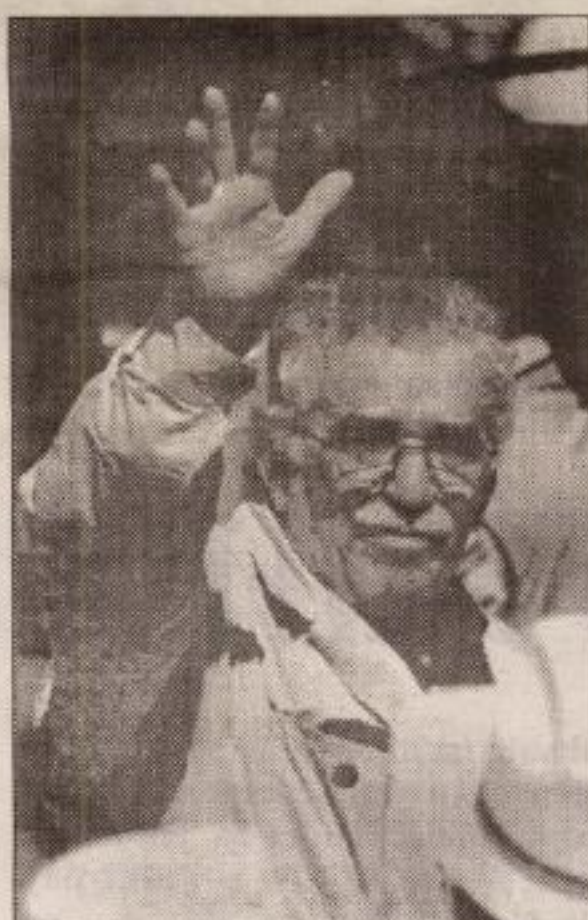
NGỌC BÍCH

DUNG NHAN

Ảnh đây, chàng đã sợ chưa?
Lưng ong tạ mốt, mở thừa yếm tư
Khi em mặc yếm đeo bùa
Chàng bèn tơ tưởng đang của Thúy Kiều.

Bây giờ tỏ cái mỹ miều
Thấy em hơi giống người yêu Chí Phèo?
Em đây giá ngọc còn treo
Tưởng đồng ai ghé ai treo mặc ai

Với anh nào dám đơn sai
Em anh xấu tướng nhưng tài lại cao
Môi cong, mắt xếch diệp đao
Chàng còn chưa tồn hay sao hồi chàng?
Bakerfield, Calif.



PHÓNG VIÊN
G. G. MARQUEZ

Văn hào Gabriel García Márquez người Colombian, giải Nobel Văn Chương với cuốn Trăm Năm Hiu Quạnh vào dịp sinh nhật 72 tuổi, cho biết ông còn nhiều cuốn sách phải hoàn tất. Ông vừa làm một chuyện ít ai tin được, và ông đã làm được: Trở về nghề cũ, là làm báo. Với tên tuổi, và tiền bạc có sẵn, chẳng ai có thể và dám mượn ông. Thế mà ông vẫn làm được: mua đa số cổ phần mộ tờ báo èo uột, trở thành chủ, và tự mượn mình. Hình này, phóng viên Márquez đi tường thuật cuộc nói chuyện giữa quân chính phủ và quân phản loạn, hôm đầu tháng.

VICTORIA'S SECRET KHÔNG CÓ GÌ BÍ MẬT VỚI TYRA BANK

Có thể nhiều người không phải là dân trượt nước hay đi tắm biển trong số gần 2 triệu người trong tuần lễ cuối tháng 2.99 đã du hành trên mạng lưới điện toán, vào khu Webcat của hãng Victoria's Secret để xem cuộc triển lãm đồ tắm mỗi năm tổ chức một lần, với các cô kiểu mẫu tên tuổi như Tyra Bank, trong hình trên. Số tham dự quá đông, cho nên lọt được vào Web site của họ rất là khó. Tắm hình chụp Tyra Banks với đôi cánh không được rõ nét lắm, tuy vậy chắc cũng không có gì đáng để người xem phàn nàn.



Cho tới giờ phút này, cuộc biểu dương tình thần chống Cộng sản của cộng đồng người Việt tị nạn ở Little Saigon trước hành động treo cờ đỏ sao vàng và hình ông Hồ, đã coi như tạm chấm dứt ở giai đoạn một. Giai đoạn này mở đầu một cách tự phát, đúng ra là để trả lời cho sự khiêu khích của một chủ tiệm video ế khách, bằng cuộc biểu tình của vài chục người, rồi lên đến hàng trăm người, khi anh ta gửi điện thư tới cho các cơ quan truyền thông thách thức rằng anh ta treo cờ đỏ và hình ông Hồ trong tiệm, ai không thích thì tới mà hạ xuống.

Từ những đám biểu tình nhỏ bắt đầu vào ngày 19.1.1999, cuộc biểu dương đã biến thành hai đêm lịch sử của Little Saigon: Đêm Văn Nghệ Đấu Tranh Mồng 7 Tết qui tụ hàng chục ngàn người; và Đêm Tuổi Trẻ Thắp Nến Đòi Nhân Quyền Dân Chủ cho Việt Nam, con số tham dự còn đông hơn. Giữa những thời điểm đó là cuộc tranh đấu pháp lý tại tòa án, một đêm viện dẫn tu chính án thứ nhất của Hiến pháp Hoa Kỳ, một bên viện dẫn vết thương chiến tranh, tâm lý lưu vong. Đứng giữa là chủ nhà, viện dẫn người thuê chủ thuê nhà trên căn bản hàng tháng, đòi trục xuất vì một mặt thiếu tiền, một mặt gây trở ngại buôn bán trong khu vực.

Hai đêm biểu dương với ít ra là trên 10.000 người tham dự mỗi đêm, theo ước lượng của cảnh sát Mỹ, đã làm thay đổi bộ mặt Little Saigon, và làm thay đổi cái nhìn của giới truyền thông Mỹ, và thế giới, về người Việt tị nạn cộng sản. Theo ước lượng của các báo Việt ngữ, báo thì nói 30.000, báo thì nói 55.000 người. Nhà cầm quyền trong vùng đã huy động khoảng 400 tới 500 cảnh sát viên thuộc 12 sở cảnh sát để giữ trật tự. Xô sát xảy ra nhiều lần. Nhiều người bị đánh. Khoảng trên 40 người biểu tình bị bắt, sẽ phải ra Tòa trong những ngày tới. Một vài người Mỹ nói những lời miệt thị dân Việt Nam, ghi được truyền qua băng tần truyền thanh của cảnh sát.

1.

Kể từ năm 1987, Cộng sản Hà Nội tuyên bố cởi trói cho văn nghệ sĩ, sách báo Miền Bắc tuôn ra hải ngoại, và tại Hải ngoại, một số người nắm lấy cơ hội để rao truyền điều mà Hà Nội muốn: Việt Nam nay đã cởi mở rồi, tự do rồi. Những phim như Hà Nội Trong Mất Tôi, những tiểu thuyết như Vô Địch, được cổ động mạnh mẽ ở Little Saigon.

2.

Trong một cuộc nói chuyện trực tiếp trên làn sóng Đài phát

Chiến dịch Khúc Ruột Ngoài Ngàn Dặm được tung ra để ru ngủ và ve vãn Việt Kiều: kết quả là từ đó, người Việt lũ lượt kéo nhau về Việt Nam ăn Tết, khiến cảnh Tết ở Bolsa trở nên vắng vẻ hơn. Và Hà Nội thu về hàng tỉ mĩ kim một năm. Cảnh Bolsa mất máu và khí thế chống cộng giảm dần ai cũng thấy rõ. Người ta quên dần rồi móng vuốt vấy máu của Việt Cộng. Cho đến khi lá cờ đỏ và hình Hồ chinh ỉnh ở tiệm video ế khách. Một số người có cơ hội nhìn thấy bóng giạt mình: Việt Cộng xuất hiện công khai ở thủ đô tị nạn. Phản ứng xảy ra, giây chuyển, rất nhanh.

Phản dưới đây là những ghi nhận đây đó về hơn 40 ngày biến động từ một góc phố Bolsa, và ảnh hưởng của nó.

thanh, một nữ luật sư kể rằng cậu cháu trai, 24 tuổi, sau khi xem hình ảnh cuộc biểu tình chiếu trên TV Mỹ, nói rằng đây là lần đầu cậu thấy lá cờ vàng ba sọc đỏ của Miền Nam Việt Nam. Lúc Miền Nam mất, cậu 1 tuổi, đi Mỹ với bố mẹ, không bao giờ thấy lá cờ ấy.

3.

Chuyện tương tự cũng xảy ra tại Việt Nam. Trong những ngày Little Saigon biến động, ngày nào, đêm nào Đài CNN cũng có vài chục giây, một hai phút, chiếu hình và nói về cuộc biểu tình. Thế hệ thanh niên Việt Nam năm nay trên dưới 20 tuổi, cũng lần đầu thấy lá cờ Việt Nam Cộng Hòa, và những Việt Kiều tung hô lá cờ ấy.

Họ nhìn tận mắt sự chống đối chế độ họ đang sống, đến từ "khúc ruột ngoài ngàn dặm".

4.

Một số ký giả Mỹ xưa nay than phiền về "mặc cảm việt nam", sự chia rẽ trong lòng người Mỹ do chiến tranh Việt Nam gây ra, khi nhìn thấy hình ảnh cuộc biểu tình, lại có dịp viết: "Chiến tranh Việt Nam chưa chấm dứt, ít nhất là đối với người Việt ở Little Saigon."

5.

Lá cờ đỏ và hình ông Hồ đã khiến một người biểu tình so sánh nó với dấu thập ngoặc của Đức Quốc Xã, và hình Hitler, những tên sát nhân của các lò hỏa thiêu và các trại tập trung cải tạo. Ý này hẳn đã khiến cho nhà ký họa Mike Shelton của báo The Register của Quận Cam vẽ ra tám tranh tam tài, tam quĩ: Cờ đỏ và Hồ chí Minh, Đầu lâu và Pol Pot, dấu thập ngoặc và Hitler. Tám tranh này không chỉ dành cho độc giả Việt: hàng



Quang cảnh Đêm Thắp Sáng trên đường Bolsa, trước tiệm Hi-tek. Một cựu quân nhân VNCH đỡ cô con gái cầm cờ trên vai tham dự cuộc biểu dương.

BIẾN ĐỘNG Ở LITTLE SAIGON

trăm ngàn người Mỹ đọc tờ Register đã thấy sự so sánh cần thiết và hữu lý ấy.

6.

“Cuộc chiến” tại Little Saigon bắt đầu từ bao giờ?

Trên trang 34 trong số đề ngày 1 tháng 3.1999, báo Newsweek viết: “Cuộc chiến bắt đầu vào tháng November năm ngoái, khi Trương Văn Trần, 37 tuổi, trở về Mỹ sau chuyến đi Hà Nội 8 ngày và treo ngay lá cờ Việt Nam (cờ đỏ) và hình lãnh tụ Miền Bắc đã chết từ lâu trong tiệm video của y ta”. Theo bài báo trên, y ta cũng nói “Chúng ta (người Mỹ), nên quan hệ bình thường với Việt Nam”. Cũng bài này thuật rằng ông Ngô Kỷ nói “Tôi thách thức anh ta mang hình Hồ và cờ Đỏ tới treo tại Đài Chiến Sĩ Trận Vong Hoa Kỳ. Cuộc chiến bình Mỹ sẽ giết anh ta chết tốt”.

7.

Tờ TIME số đề ngày 8 tháng 3.1999, cho biết chủ tiệm video này học được nhiều bài học ở Hoa Kỳ. Bài học thứ nhất là năm 1997, đây rằng ở Mỹ anh không được quyền đánh vợ. Anh ta đã bị bỏ tù 20 ngày vì đánh Kim thị. Bài học khác, anh ta nói, “Tôi muốn cho cộng đồng Việt Nam biết rằng Tự Do có nghĩa là chấp nhận quan điểm đối nghịch của người khác”.

Người Việt Nam thường noi gương tốt, không nói gương kẻ bất hiếu. Báo Người Việt từng đăng lá thư của một phụ nữ xưng là chị ruột anh ta, kể rằng ngày làm lễ phát tang cho bố ở một ngôi chùa đường Magnolia, người em trai không về, dù có gọi và chỉ cần 15 phút lái xe là tới nơi. Chắc anh ta còn bận sang băng cho thuê, hoặc vô khung hình Hồ, còn bố anh thì đăng nào cũng chết rồi.

Cô Linda Nguyễn, một sinh viên ở Đại học Long Beach, kể với phóng viên báo Time: “Tôi hối hận đã từng thuê phim ở tiệm anh ta. Chắc là bản sao, vì các cuốn băng rất là mờ mịt”.

8.

Ông Hồ Anh Tuấn, chủ tịch Ủy ban Bảo vệ Chính Nghĩa Quốc Gia, một trong những người tổ chức Đêm Văn Nghệ mừng 7 Tết, được sự hỗ trợ mạnh mẽ của Hội Cựu Quân Nhân và anh em Văn nghệ sĩ. 21 Hội Đoàn Trẻ đã khiến thế hệ cha anh thở phào: Đêm Thấp Nền do các bạn trẻ tổ chức đã vẽ nên một hình ảnh sáng lạng: ý thức thời thế đã truyền sang thế hệ sau. Không ở tù Cộng sản, không phải nạn nhân trực tiếp của Cộng sản, nhưng các bạn trẻ đã ý thức sự tàn bạo của Cộng sản, sự Vi phạm nhân

quyền của Cộng sản. Cuộc chống đối hành vi xuẩn động của một cá nhân đã vượt lên trên, trở thành cuộc chống đối cả một chế độ.

Sau khi vội vàng lên tiếng ủng hộ chủ tiệm video Hi-tek, báo Nhân Dân ở Hà Nội và Tòa Lãnh Sự Việt Cộng ở San Francisco trong mấy ngày qua đã lạnh mặt, im hơi. Hẳn họ không ngờ tình hình biến chuyển bất lợi đến thế.

9.

Tin đồn của ông Hồ có thể sung sướng vì báo TIME đã đăng hình ảnh ta. “When is my story running?” là câu hỏi háo hức của anh ta đặt ra cho phóng viên báo này ở Westminster, ông Jeffrey Ressler. Nhưng cũng tờ báo ấy, số ấy, đăng hình tên sát nhân John King phạm tội giết người ghê tởm ở Jasper, Texas. Truyền thông Mỹ không chọn tin theo tiêu chuẩn đạo đức, hay phải trái, hiệp dâm cũng được báo đăng hình là thường. Tự trong thâm tâm, anh ta rồi sẽ tìm thấy chính mình, qua những việc làm của chính mình. Việc làm ấy không có gì để hãnh diện. Đó còn là một việc đáng xấu hổ.

Những bài học ở Mỹ, hay ở đâu, cũng đều tốt. Nhưng một người lương thiện chẳng bao giờ sợ cộng đồng của mình nhất là lại chủ trương đòi tự do phát biểu. Những người đưa ra những phát biểu thiếu đức lý tự họ biết sợ, và sợ nhất là sợ người hàng xóm của mình.

10.

Hôm thứ sáu 5 tháng 3.1999, người ta phát giác tiệm Hi-tek đã bị khoét ổ khóa phía sau, cảnh sát tới thì thấy hình lá cờ đỏ và hình ông Hồ đã biến mất. Kẻ trộm chính trị đã hành nghề một cách êm thấm. Với trát Tòa, buổi chiều cảnh sát tới phá cửa vào tiệm Hi-tek, tịch thu 146 đầu máy sang băng hình và khoảng 2000 cuốn băng phim truyện đủ loại. Ông Trần Văn Trường bị tình nghi đã sang băng lậu phim ảnh của các hãng Hong Kong, Việt Nam, Đại Hàn. Cô nữ sinh viên Đại học Long Beach đã nhận xét đúng: phim của tiệm video này mù mịt quá. Riêng cảnh sát nói hôm 20.2 khi bảo vệ chủ tiệm trở lại treo cờ, do lệnh mới của Tòa, họ để ý thấy nhiều máy sang băng quá. Các tiệm cho thuê video khác, nhất là của người Mỹ, không có nhiều máy sang băng như thế.

Hiện chủ tiệm Hi-tek đã tránh mặt báo chí, và luật sư của anh ta cho biết, thân chủ của họ không có ý định trở lại khu này nữa.■



Trung tâm thí nghiệm vũ khí vi trùng của Nhật ở Ping Fan, phía bắc Trung Hoa. Nhiều trái bom vi trùng đã ném xuống biên giới Vân Nam Miền Điện trong thế chiến thứ II.

NHẬT BẢN VÀ VŨ KHÍ VI TRÙNG TẠI Á CHÂU THẾ CHIẾN II

Hơn nửa thế kỷ sau khi dùng vũ khí vi trùng ở Trung Hoa, đem hàng ngàn tù binh chiến tranh dùng làm vật thí nghiệm, Nhật Bản cho đến nay vẫn cấm cự sự bồi thường phải có cho các nạn nhân, cũng như vẫn từ khước việc công bố các hồ sơ về tội ác này.

ĐƠN VỊ 731

Hoa Kỳ đã tịch thu Thư khố Tokyo sau khi Thế chiến thứ II chấm dứt, tuy nhiên năm 1958 đã trả lại cho Nhật Bản, sau khi sao chép lại một số nhỏ. Người ta được biết Đơn vị Quân đội Hoàng gia Nhật phụ trách thử nghiệm vi trùng trên các tù binh chiến tranh có tên là Đơn Vị 731.

NGƯỜI CHẾT

Con số những người chết vì vũ khí vi trùng của Nhật chưa được thống nhất. Các học giả dự đoán con số này là vài trăm ngàn người, phần lớn chết ở Trung Hoa, và phần lớn chết trong phòng thí nghiệm vũ khí hóa học ở Ping Fan. Nhiều người cho rằng con số ít hơn. Nhưng các học giả nhấn mạnh rằng có khoảng 10.000 tù binh chiến tranh đã chết trong thử nghiệm. Con số này nhiều gấp 10 lần con số người chết dưới tay Bác sĩ Josef Mengele và các bác sĩ Đức Quốc Xã khác.

Nguồn gốc của Đơn Vị 731 trở ngược lại tới thập niên '30, vào trong một phòng thí nghiệm

ở Đông Kinh của một người quốc gia đại quá khích: Bác sĩ Shiro Ishii. Ông này trong thế chiến II đã là một vị tướng.

Chỉ hai năm sau khi Nhật bản tràn ngập quân Mãn Châu ở phía bắc Trung Hoa, tướng Shiro Ishii lấy danh nghĩa là lập trạm cứu thương, thực tế đã lập ra các phòng thí nghiệm vũ khí vi trùng trên con người. Một phòng thí nghiệm xây cất kiên cố ở Ping Fan, nhiều phòng khác ở quanh Harbin, một thành phố đặc Nga ở biên giới Nga Trung. Trong vòng 10 năm kế tiếp, các học giả và các nhà nghiên cứu sau này cho biết, nhiều thành phố đông dân cư trong vùng bị ném bom vi trùng. Các chứng vật của những cuộc ném bom này mỗi ngày lại được tìm kiếm thêm ra.

“Có các chứng cứ khá rõ ràng cho thấy chiến tranh vi trùng đã xảy ra nặng nề ở tỉnh Vân Nam, khoảng gần biên giới Miền Điện”, đó là lời tuyên bố của Daniel Barenblatt, một nhà tâm lý học ở Nữ Ước và cũng là một nhà nghiên cứu suốt 5 năm tìm tòi chủ đề này cùng với nhà quay phim David Irving, thuộc phân khoa phim ảnh và TV của Đại học Nữ Ước.

Cho tới nay, chắc chắn Nhật đã dùng vũ khí vi trùng ở Trung Hoa, Miền Điện, Thái Lan, Tân Gia Ba, Đông Ấn thuộc Hòa Lan, nay là Nam Dương, và cả Nga Sô. Chưa rõ về Việt Nam.



JOHN UPDIKE VỀ QUÊ NHÀ

NGUYỄN PHƯƠNG TUẤN

John Updike:
"Hắn tôi phải giống một con khủng long".

Nhà văn John Updike đã sống ở tiểu bang Massachusetts hơn bốn mươi năm, một thời gian dài khiến ít ai còn nhớ rằng ông sinh ra và lớn lên tại Pennsylvania. Hơn hai mươi tuổi, rời quê nhà, John Updike đi ngược lên miền Đông Bắc Hoa Kỳ và dừng chân ở Massachusetts, một trong số mười ba tiểu bang đầu tiên của nước Mỹ cũng như Pennsylvania. Sống ở Massachusetts, nhưng John Updike bảo rằng trong tâm can của ông không bao giờ nhòa phai những hoài niệm về miền quê cũ.

Năm 1960, John Updike hai mươi tám tuổi, ông cho ấn hành tác phẩm đầu tay "RABBIT". Và chính từ Pennsylvania, chứ không phải Massachusetts, đã khởi đi và lớn dần cái tâm thức văn học trong John Updike. Pennsylvania đã được dùng làm bối cảnh cho tác phẩm "Rabbit". Cũng tại vùng đất này, những ngày còn là thư sinh John Updike đã quan sát ghi nhận về tầng lớp người Mỹ trung lưu, những điều mà sau này được đưa vào trong nhiều trang truyện của ông. Cách thành phố nhỏ Bethlehem tiểu bang Pennsylvania, nơi John Updike sống những năm thời niên thiếu, 30 dặm về phía Đông Nam là thành phố Shillington. John Updike viết về Shillington như thế này: "Tôi yêu mến Shillington không phải như người ta yêu Capri hoặc New York vì chúng đặc biệt, nhưng như ta yêu chính thân ta, ý thức ta do lẽ chúng đồng nghĩa với sự sống".

"Ta về một bóng trên đường lớn" (T.T.Y). Lần này John Updike về, cái bóng còn lớn hơn đường. Trong tuần lễ đầu tháng 11-1998, người viết văn đã thành danh về quê cũ hai ngày, nhằm lúc sinh viên một lớp văn chương trường Đại Học Lehigh, Bethlehem, đang nghiên cứu những tác phẩm của ông. John Updike được mời tới lớp học ngồi lời với sinh viên và nói chuyện về những tác phẩm ông sáng tác trong gần bốn thập niên qua.

Nhà văn, sáu mươi sáu tuổi, lang thang trên những đường phố cũ, ăn một cái "sandwich" giá 1 đồng 75, ngắm nhìn lại những đỉnh tháp nhà thờ, những xác tàu bằng thép bỏ hoang đã hoen rỉ nằm nghiêng ngả trên bãi biển vắng, bỗng thấy trong tâm trí có sự gì lằng lằng như không phải ở trong cõi thực, và thời gian như

không hề trôi qua mà dần trải rộng ra, mấy mươi năm trước cũng chỉ là bây giờ.

Buổi sáng mùa thu, trời chập chùng mây xám, John Updike mặc quần xám, áo vét nỉ dày, thắt cà vạt sọc, chân đi giày nhẹ không cột dây xuất hiện trước nhóm sinh viên. Ông cảm nhận một điều gì lạ lẫm, sao ta lại hiện diện nơi đây. Ông mở lời với câu đầu tiên: "Tôi trông có vẻ giống một con khủng long. Các bạn học về loài khủng long, nhưng chắc đâu bao giờ nghĩ nó lại bỏ vào ngay trong lớp học của các bạn như thế này."

Sự có mặt của John Updike tại lớp học lại đúng vào buổi sinh viên đang thảo luận một đề tài đặc biệt, "Nên trao giải Nobel cho John Updike chăng?" Và vị giáo sư hướng dẫn cái "seminar" đó là ông Jack De Bellis, một người đọc kỹ sách của John Updike và hiểu biết về tác giả này nhất. Ông bảo điều này là "một nỗi mê cuồng khoái hoạt" của ông. Còn Updike thì nói: "Jack biết về tôi còn rõ hơn tôi tự biết mình". Nói xong nháy mắt một cái.

Giáo sư De Bellis, sáu mươi ba tuổi, đã xuất bản một cuốn tiểu sử Updike và đang trong thời gian hoàn tất một bộ bách khoa từ điển dày 800 trang về Updike, gồm những phần tóm lược các cốt truyện, mô tả nhân vật, trình bày hoàn cảnh sáng tác và bối cảnh lịch sử trong từng tác phẩm. Giáo sư De Bellis còn thực hiện được một bộ sưu tập phong phú về những tài liệu liên quan đến Updike. Ngoài những sách vở, bài báo viết về Updike còn có những sách mang chữ ký của nhà văn, một tạp chí Time 1968, ngoài bìa là tranh vẽ chân dung Updike vào dịp ông vừa cho ra đời tác phẩm gây nhiều bàn cãi sôi động "COUPLES".

Hai ông ngồi với nhau trong lớp học. Một ông là nhà văn nổi tiếng. Một ông là nhà giáo, người viết tiểu sử nhà văn. Nhà giáo gốc ở Philadelphia. Ba mươi năm trước ông làm một cuộc hành trình ngược lên mạn Bắc và sống ở Bethlehem cho đến nay. Trước mặt hai ông là đám sinh viên đang chuyển qua mục chất vấn tác giả. Một số sinh viên nêu lên nhận xét dần bà trong tiểu thuyết của Updike có vẻ như bị mô tả một cách phiến diện và nhà văn viết về

những chuyện loạn luân nhằm gây sự sốc nơi độc giả và để bán được sách.

"Không, tôi không cho các bà các cô là dấn", Updike đáp. Về đề tài loạn luân, Up-

dike giải thích: "Tình yêu nào cũng khởi từ gia đình. Nhưng đồng thời lại có nỗ lực bứt thoát khỏi những người thân, thiết lập tình thân ái với kẻ khác, tìm kiếm những ôm ấp, kẻ cận, êm ái. Đó là một phần của con người. Cái dâm dục cũng có. Nó là một sức cuốn hút ràng buộc."

John Updike đã nhận được hầu hết những giải văn chương quan trọng ở Mỹ, kể cả hai lần lãnh giải Pulitzer năm 1981 và năm 1990. Trong thâm tâm Updike cũng có mỗi hi vọng về giải Nobel, tuy ông cố tránh không bày tỏ ra ngoài. Ông đã từng suy nghĩ, đề cập đến giải văn chương Nobel trong tập truyện gần đây nhất của ông, "BECH AT BAY", cuốn thứ ba với nhân vật chính là Henry Bech. Henry Bech là nhà văn Mỹ gốc Do Thái thấy mình bất ngờ được trao giải Nobel. John Updike nói:

"Tôi nghĩ khi cho nhân vật Bech đoạt được giải Nobel là tôi có thể chấm dứt một số ý kiến thiếu cơ sở. Xem ra ủy ban giải Nobel ngày nay không còn lựa chọn hướng vào những nhà văn người da trắng ở phương Tây nữa."

Tối thứ ba, ngày 3-11-1998, John Updike mở một buổi sinh hoạt văn nghệ tại tỉnh nhà, nói chuyện về thơ, văn của ông trước mấy trăm khán thính giả. Ông chọn cuốn "BECH IS BACK" làm đề tài nói chuyện. Trong tác phẩm này, nhà văn Henry Bech về Pennsylvania, được hướng dẫn đi thăm một trường Đại Học của tiểu bang. Bech gặp Marvin Federbusch, một người sưu tập, nghiên cứu các tác phẩm của Henry Bech. Và cử tọa nổi lên cười râm ran. Bà con nhận ra ngay Marvin Federbusch là hình ảnh của giáo sư Jack De Bellis ngoài đời thực. De Bellis là Federbusch của John Updike vậy. Rồi người ta sắp hàng dài xin chữ ký nhà văn. Những người xin chữ ký phần lớn là ở tuổi trung niên. Các anh chị sinh viên trẻ cũng tươi cười hớn hở. Nhưng các anh chị ấy có một kiểu cách "kính nhi viễn chi", xem như đây là buổi hội của các vị trưởng thượng, mình tới coi chơi. Họ nói: "Được thấy nhà văn bằng xương bằng thịt, kể cũng hay hay." ■

TỔNG TỐT!

LƯU VĂN VỊNH

Đêm hôm ấy quan Trạng ngủ không được. Từ ngày qua ải Nam quan tới Yên Kinh đã gần một năm, bao phen đối đáp văn chương thi phú với triều thần nhà Nguyên, Đại Việt sử thần Mạc Trang Nguyên đều vượt trội đến nỗi Thiên tử nước Tần khi đọc bài tán cây quạt tới câu "Y: dụng chi tắc hành, xả chi tắc tàng..." (Ồi dùng thì ra giúp đời, bỏ thì tạm ẩn chờ thời) phải khuyển son một chữ Y và phê chuẩn là "Lưỡng quốc Trang nguyên" tài kiêm hai nước!

Nhưng hôm nay thì quan Trạng lưỡng quốc bị lâm vào thế bí: vắn cờ với thân sĩ nhà Nguyên đã kéo dài suốt hai ngày, kỳ vương Bắc quốc không để gì áp đảo và lại đánh cờ xưa nay không phải là sở trường của trạng nước Nam. Kế hoãn binh chỉ có giới hạn để lâu địch thủ đoán ra thế yếu, tỷ như Gia Cát còn dám lính già giữ thành, phải mở cổng gây dân binh thần, dụng nghị mà dọa quân Ngụy được tạm thời. Ngày mai, ngày thứ ba vắn cờ phải giải quyết cho xong, hai ngày đầu quan Trạng đi cẩn thận từng nước, mỗi nước đi cố tình kéo dài cả giờ, từ tảng sáng tới chính Ngọ Trạng đi có hai nước...cứ thế kéo dài, điểm tĩnh chờ kỳ vương Bắc quốc tiến thủ...Kỳ thực, trong lòng Mạc Trang Nguyên nóng như lửa...bọn Mông Cổ này miệng Nam mô mà lòng dạ thật một bồ dao găm. Ngay ngày đầu tới ải Nam quan chúng đã đóng chặt cửa ải ra về câu đối: "Quá quan trì, quan quan bế..." (Tới quan chậm, cửa quan đóng). Trạng đáp lễ tức thì: "Xuất đối dị, đối đối Nam..." (Ra đối dễ, đối lại khó...) chúng mới chịu mở cửa ải cho sứ bộ lên đường. Thời đầu nhà Nguyên, lấy vó ngựa chinh phục từ Âu sang Á, giống du mục này chỉ biết sức mạng cung tên dáo mác, coi thường kẻ sĩ tới độ gọi "...thứ tám là dĩ, thứ chín là Nho, thứ mười là ăn mày". Mãi sau, vào thời Mạc Đĩnh Chi đi sứ (1308), Mông Cổ du mục dần dần được Phật giáo Lạt Ma Tây Tạng thuần hóa, được văn hóa Trung Nguyên Dương Tử Hoàng Hà thẩm nhập, nên mới biết trọng văn chương chữ nghĩa. Vậy mà có lần cười lừa di đạo Yên Kinh, chẳng may lừa dụng phải ngựa của quan nhà Nguyên, Trạng nước Nam vẫn bị mắng khéo là man di mọi rợ (xúc ngã kỳ mã, đông di... tây...di...?), hoặc giả chê giọng người phương Nam lưu lo như lưỡi chim chích chòe "tri chi vi tri chi, bất tri vi bất tri..."



Nhưng lần nào Trạng nước Nam cũng khuất phục Triều thần Yên Kinh bằng trí thông minh như thần, văn tài tuyệt đỉnh...Nào khi xuất khẩu mở tờ chúc vắn vồn vẹn có bốn chữ nhất (-) mà đọc ngay một bài văn tế bà Hậu Phi:

Thanh thiên nhất đóa vân
Hồng lô nhất điểm tuyết
Thượng uyển nhất chi hoa
Quảng hân nhất phiến nguyệt
(Trời xanh một đám mây
Lò hồng một điểm tuyết
Vườn thượng một đóa hoa
Cung Quảng một vầng nguyệt).

Nào khi về đối đẹp và hùng làm tất cả vua tôi nhà Nguyên cùng các sứ thần bốn phương phải khiếp đảm:

"Nguyệt cung, tinh dạn,
hoàng hôn xạ lạc kim ô"
mà khi dịch sang lục bát vẫn chưa hết nhuệ khí:
Vành trăng cong tựa cánh cung
Lấy sao làm dạn bắn tung chiếu vàng...

Nhưng lần này thì Trạng lâm nguy vì không lấy văn tài ra mà thi thố được. Cẩm kỳ thi họa...họ thử họa thì Trạng nhúng năm ngón tay vào mực quệt lên giấy thành năm con giun ngoằn ngoèo...thế cũng thoát nạn. Bất nhảm con chim sẻ đậu cành trúc thêu trên bức trường gấm Trạng có thể chữa thẹn bằng kiến văn, nài cơ chim sẻ là tiểu nhân không thể phạm vào cành trúc tượng trưng bản sắc quân tử, nên xé luôn

bức gấm treo tại dinh Tế Tướng nhà Nguyên, trước sự kinh ngạc và khâm phục của mọi người...

Đã quá nửa đêm Trạng vẫn trần trọc...Trời mới chớm thu mà sương mù đã bốc lên làm hàng liễu mập mờ như trôi trên sóng, phía xa rừng núi ẩn phượng bắc kinh thành đen đậm một vết mực. Nổi trên rừng liễu là tháp chùa Kim Cương lơ lửng dưới ánh trăng, đỉnh tháp cao kia là nơi Trạng tưởng đã bỏ xác nơi đất bắc: hồi mới tới Yên Kinh họ đưa Trạng lên tầng tháp cao chót vót rồi rút thang bỏ Trạng trên đó với một pho kinh và ba tượng Phật, góc tháp độc một lu nước lã! Trạng đối lã suốt mấy ngày. Một hôm tình cờ sờ vào chân tượng Phật thấy không phải bằng đồng mà thử gỗ cũng không phải bằng gỗ, Trạng thấy lạ bèn lấy tay véo vào ngón chân cái thì ra ngoài tuy sơn son thếp vàng mà trong chỉ là bột trắng, nếm thử thơm ngon như oản, tu một hớp nước mưa, thế là Trạng sống ung dung cả tuần, ăn hết ngón tay ngón chân ba pho tượng Phật! Quan quân nhà Nguyên nghe tiếng Trạng ngâm thơ vang trên ngọn tháp, biết Trạng còn sống mới đưa thang cho Trạng leo xuống!

Suy nghĩ mông lung nửa lo nửa mệt, Trạng ngồi dậy hương về Nam quốc chẳng lẽ vì một vắn cờ mà mất quốc thể, lưỡng quốc Trang Nguyên lại chịu thua một gã kỳ vương du mục! Cùng chi kế, hay là thử cầu khẩn thần thánh nước Nam linh thiêng? Trạng liền lấy bó nhang đốt lên trịnh trọng, tàn lửa vung lên giữa đêm như tia mắt thánh thần...hương về tổ quốc Trạng khẩn vái liệt tổ liệt tông, khẩn từ cụ Tổ Trang nguyên Mạc Hiến Tích, Thượng Thư đời Lý, tới phụ thân táng trên mộ khỉ chân núi Đột Lân vái vọng Tản Viên tới Linh Việt quốc sơn thần...rồi cắm nhang đầu giường, chấp chờn trong làn gió chớm thu...

Trạng thiêm thiếp ngủ...trong lúc nửa tỉnh nửa mê ấy có tiếng ai nói vọng bên tai: "Tổng tốt, tổng tốt..."

Trạng giật mình tỉnh dậy, không có ai cả, bó nhang vẫn chưa cháy hết, chợt bùng đỏ lên. Trạng thấy sơn gai ốc, bên tai vẫn còn thảng thốt "tổng tốt, tổng tốt...", như tiếng lệnh nghiêm trang và che chở từ phương Nam vọng tới!



NGUYỄN ĐẠT

CẨM THẦN

Rượu nhạt vị đời suông
Chiều hoài mong bạn cũ
Nhà trống ngó vườn hoang
Hắt hiu chồng ngó vợ

Vợ lành hơn khờ khạo
Con thơ dại ngu ngơ
Tư bề dậy áo nảo
Sao ta còn làm thơ?

Đêm ô trăng sáng quá
Cây sững chịu thôi miên
Lòng thương cảm thốt nhiên
Lệ rơi trên bóng lá.

ĐÊM DI LINH

Tới Di Linh choàng thêm áo dạ
Đêm chập chờn thoáng lửa vườn cây
Tới Di Linh đốt thêm thuốc lá
Cho ấm lòng hơi gió về đây.

Bâng quơ tay vẽ trên khung kính
Trong mù mờ sương khuôn mặt ai
Như điêu khắc giấc mơ vô định
Như giá băng lưu giữ niềm vui.

Thấp thoáng phía mơ hồ xa đó
Phản hồi mộng cũ buổi hôm nay
Tôi nhắc nhớ tôi về Đa Thọ
Rừng Di Linh đêm đầy tóc người.

Đêm cuối năm tôi từ Di Linh
Người hẹn tôi sẽ về xuân sớm
Đêm rơi sâu xuống giấc hiện hình
Giấc ngủ có môi cười héo muộn.

ĐẠ KHÚC TRÊN ĐƯỜNG VỀ

Nàng chuyển động cao nguyên bãi hoải
Âm giọng cười sắc như nan xe
Mẫu thuốc đỏ kéo tàn chạy mãi
Xuôi trên đường lẩn vực thăm mê.

Tay túi quần điệu giầy khó hiểu
Nàng bày tỏ gì sau mi mắt tỏ?
Cánh cửa đêm mở vùng không đáy
Y bình tâm tìm dấu trong mờ.

NÀNG

Ánh lửa xộc
Từ một que diêm
Khuôn mặt hiện
Tất cả không riêng ai
Tất cả nghe rõ tiếng em cười

Tan thành khói không dư âm
Phố khuya thấp lửa đèn
Nào ai thấy tôi chia tay nàng.

VŨ ĐỨC TÔ CHÂU

Ở ĐÓ CÓ LINH HỒN

Này con ơi
Mai trở về quê nội
giữa sơn hà sỏi đá, đèo cao...
Bên núi nghiêng,
bên biển sóng thét gào
Thu chinh chiến cỏ cây sầu úa lá

Ba kể con nghe
chuyện quê rất lạ
chuyện ngăn sông cấm biển
ngược lên rừng
chuyện thôn nghèo không trọn được
ngày xuân
Thơ cũng chết trong nỗi buồn thiếu gạo.

Bao mùa qua, kể thêm - sầu cơm áo
Mưa miền Trung ngút mặt nửa năm trời
Quê cát nghèo như cánh lá tả tơi
Thời cấm gạo, ôi - người buồn cả vạ

Nội đành đi vào mưa cuồng bão loạn
Bờ áo cơm - "hành khát" biệt không về
Trẻ không nhà
vất vưởng chịu u mê
Đồng buốt lạnh tứ bề không chút lửa...

Đời gió mưa
thất lung ngày một bữa
Là nỗi khoai - lá lược tối qua rồi

Giọng dế mèn - ta rên rỉ, con ơi
Bà nội nhin phần cho ba vừa chén!

Đồng miền từ trong ngày thu trước ngăn
Vọng mùa xuân
là khát vọng giao thừa
Tiếng thạch sùng chắt lưỡi ngại thu mưa
Ba mong nhớ hạ về vườn sắc nắng
Đã nghìn năm quê hương đau thẳm lặng
Thuyền con xưa ra biển - gặng quay về

Xứ dân gầy
vẫn đợi dưới trời quê
Vì ở đó có linh hồn của Nội

Vì ở đó
có tình thương sông núi
Mặt trời lên - con nhớ lối xưa về...
Việt Nam/1990

Sáng hôm sau mặt trời lên vẩn cờ lại tiếp tục, ngày thứ ba, giữa sân đình Tế Tướng nhà Nguyễn. Mọi người chờ đợi vẫn chưa thấy trạng động tĩnh. Kỳ vương Tần xuất pháo rồi diêm tĩnh ngồi quạt. Lúc ấy Trạng tự nhiên thấy như một người khác lồng trong thâm tâm mình, và cũng chẳng còn gì để suy tính, trạng đưa tay: tổng tốt!

Mẫu nhiệm thay, Trạng vừa tổng tốt sang thì kỳ vương Tần đứng dậy cung kính chấp tay chịu thua! Mọi người vây quanh trầm trồ bàn tán Trạng cố lấy về an nhiên tự tại, đứng dậy đáp lễ mà thật tình không hiểu tại sao "tổng tốt" mà kỳ vương Nguyễn lại chịu thua!

Tế Tướng nhà Nguyễn cũng không thông nước cờ, hỏi Trạng:

-Xin quan Trạng giải cho nghe phép tổng tốt trong trận cờ này?

Trạng nhanh trí đối đáp:

-Phép tổng tốt cũng không có gì là khó, xin để kỳ vương luận giải cho phải lẽ, hợp đạo chủ, khách!

Thì ra kỳ vương đình ninh Mạc Đình Chi cũng giỏi cờ như giỏi thơ, mà người giỏi cờ luôn luôn tính trước mấy nước...khi thấy quan Trạng nước Nam tổng tốt kỳ vương ngỡ chiến lược của Trạng sẽ di mấy nước cờ thế...như thế thì mình tất thua...đứng dậy nhận thua trước mới là danh thủ, tri bỉ tri kỷ!

Sau trận cờ với phép "tổng tốt" nổi tiếng Bắc quốc, sử thần Cao Ly hết sức khâm phục mời Mạc Trạng nguyên sang thăm nước Hàn để có dịp đàm luận văn chương, xướng họa với một thiên tài đã làm rạng danh cho các tiểu quốc. Sử thần Cao Ly lại tìm một giai nhân đất Ấp Lục hầu hạ quan Trạng làm thiếp trong thời gian du ngoạn. Không biết Mạc Đình Chi có dịp gặp lại trên đất Hàn con cháu Lý Long Tường, tức Bạch mã tướng quân người đã từng giúp vua Hàn đánh Mông Cổ, bốn ba lưu lạc trốn họ Trần từ Việt sang tới bán đảo này gần trăm năm trước không?

Nhưng người xưa có truyền lại rằng người Tần thấy lương quốc Trạng nguyên mặt mũi xấu xí như khỉ, không thấy lộ quý tướng mà lại tuyệt đỉnh tài hoa, họ bèn theo dõi quan Trạng tới tận cầu tiêu và khám phá ra rằng phản quan Trạng hồn nào hồn nấy vương như quân cờ, và đó là ẩn tướng phát công danh cao quý!

BAT:

Chi tiết trong bài này đều dựa trên các tài liệu cổ như CÔNG DƯ TIẾP KỶ (của Vũ Phương Đề thế kỷ XVIII) riêng chuyện "tổng tốt" là truyền khẩu do một cụ đồ kể lại năm 1953 tại Hà Nội, không thấy chép trong ngoại sử. Mạc Đình Chi đi sứ năm 1308 đời Trần Anh Tông để mừng vua Nguyên Vô Tôn mới lên ngôi. Mạc Đình Chi dường như đã đi thăm Cao Ly và có một con với người thiếp Cao Ly. Thư khó Hàn quốc rất có thể còn lưu giữ tài liệu (?) về chuyến đi sứ của sứ bộ Đại Việt và Đại Hàn tại Yên Kinh năm 1308.

Đứng về phương diện tâm linh, đầu óc thiên tài như Mạc Đình Chi cũng giống như nhiều thiên tài toán học Tây Phương, có giây phút đột nhiên xuất thần, vô thức lẩn tiềm thức làm việc trong giấc ngủ, giải được bài toán, tìm ra đáp số "tổng tốt" mà lúc thức dậy cũng không hiểu tại sao. Việc thấp hương cúng bái chỉ là cách tạo môi trường cho thần thức xuất khởi. ■

ĐÔI THƠ NGUYỄN BÌNH

VIÊN LINH

I.

Thời Tiền Chiến, hai nhà thơ nổi tiếng nhất về lục bát là Huy Cận và Nguyễn Bình, song Huy Cận được nể phục, Nguyễn Bình bị coi nhẹ.

Lục bát Huy Cận thâm sâu, cổ kính, trạm khắc tỉ mỉ trên ngôn ngữ, người đọc vừa đọc vừa khám phá, đọc đi đọc lại mỗi lần lại thấy mỗi nét mới. Trước lục bát Huy Cận, người xem có thể là một người thường ngoạn, mà cũng có thể là một nhà khảo cổ. Người thường ngoạn lơ đãng đứng trước bài *Thu Rừng*, nghĩ đó là một bức tranh nhạt màu chiều, có sương mù, núi xanh, một con nai đứng nhìn lá trôi dưới suối, khi chim vừa cất cánh bay:

*Bỗng dưng buồn bã không gian
Mây bay lững thấp giăng màn âm u.
Nai cao gót lẫn trong mù
Xuống rừng nẻo thuộc nhìn thu mới về.
Sắc trời trôi nhạt dưới khe;
Chim đi, lá rụng, cành nghe lạnh lùng.*
(Huy Cận, *Thu Rừng*)

Nhà khảo cổ thấy khác hơn. Đó không phải là một bức tranh. Đó là một tấm điêu khắc trên đá, có bề dày, chỗ chìm chỗ nổi, phải phải đi lần bụi bên ngoài, mới thấy nó là một công trình kiến trúc. Chữ *nẻo thuộc* cho thấy một lối mòn. Chữ *nhìn* tuyệt vời cho thấy con nai đang đứng ngó. *Nhìn thu mới về* là một cảnh lạ lùng, gây biết bao tưởng tượng. Nhiều người lại nghĩ bài thơ in lầm: nghìn thu chứ sao lại nhìn thu. Rồi sao lại *cành nghe*: *Cành nghe lạnh lùng*. Mấy chữ đó cho thấy cái khô xác, gầy gò trơ trọi của những cành cây mà lá đã rụng. Và nhìn rộng ra, không phải chỉ có một cây, mà một rừng cây rụng lá bên nhau: *lên vút, song song. Thu Rừng*, bởi sâu vào, là một trạm trở tỉ mỉ bằng ngôn ngữ.

Với Nguyễn Bình, lục bát thiếu cái trạm trở đó, vì ngôn ngữ của tác giả LỖ BƯỚC SANG NGANG không phải là một công trình tinh vi của hình tượng; Nguyễn Bình không phải là một người đục trạm chữ nghĩa, để gọt thì ca. Ông làm thơ như một nghệ sĩ dân gian kể lể các gương trung hiếu tiết nghĩa trên sân khấu, những sân khấu lộ thiên, trên bến tàu, ở góc chợ. Ông vừa hát vừa diễn, sở trường của ông ở âm thanh, và sự ví von. Thơ ông có sự tích, sự tích thường éo le, ngang trái; ngôn ngữ do đó là ngôn ngữ trực tiếp, ngôn ngữ nói:



NGUYỄN BÌNH

*Trời mưa ướt áo làm gì?
Năm mươi bảy tuổi chị đi lấy chồng
Người ta phao đổ rượu hồng
Mà trên đầu chị một vòng hoa tang*

*Lần đầu chị bước sang ngang
Tuổi son sông nước đỏ giang chưa tường
Ở nhà mẹ nhớ em thương
Ba gian nhà trống mảnh vườn xác xơ*

*Mẹ ngồi bên cửa xe tơ
Thời thường nhắc:
"Chị mày giờ ra sao?"
Chị bây giờ...nói thế nào?
Bước tiên khi đã lạc vào vương hoang*
(Nguyễn Bình, *Lỡ Bước Sang Ngang*)

Thơ Huy Cận là văn bản nghiêm cẩn, u trầm, cuộn lại, gói kín. Thơ Nguyễn Bình là câu chuyện trao đổi, gửi gắm, cởi mở, giải bày. Văn bản để đọc, có khi đọc thầm, đọc một mình. Câu chuyện để kể, kể cho người khác nghe, kể ra tiếng.

Nghiêm cẩn u trầm thì tiết kiệm ngôn ngữ. Trao đổi gửi gắm thì lan man ý lời. Cũng thì lục bát, Huy Cận tịch mịch như miếu đền, đứng đưng như cối trống; Nguyễn Bình xôn xao như phố chợ, sôi nổi tựa ngày mùa. Mỗi bên một khác. Một phía

sâu thì một phía xa. Một phía cao thì một phía rộng. Thế nhưng trong hơn nửa thế kỷ nay, cõi thơ Nguyễn Bình vốn ra vào dễ, trở thành cõi dân dã, buồn tẻ. Nguyễn Bình đã bị đánh giá quá thấp so với thi tài phong phú nhiều mặt của ông.

Nhiều người nói làm thơ kiểu Nguyễn Bình thì dễ: nhưng hơn một nửa thế kỷ nay, Thi Ca ta có bao nhiêu Nguyễn Bình? Tôi nghĩ chỉ có một, và chỉ có một thôi.

Nguyễn Bình mất vào năm 1966, đã 33 năm qua rồi, song thơ ông vẫn được in được đọc, nhạc phổ từ thơ ông vẫn được hát hàng ngày, làm sao một người thơ như thế lại bị nhìn sai lạc lâu thế? Tôi nghĩ thơ lục bát Nguyễn Bình đã làm hại Nguyễn Bình: ở những thể thơ khác, con người ông phóng khoáng hơn, đàn ông hơn, ngang tàng hơn. Tôi nghĩ như thế đã hơn hai mươi năm qua, bây giờ mới có dịp viết ra một số điều về người chủ nhiệm chủ bút báo *Trăm Hoa*, người mà tập thơ tôi bỏ tiền mua, LỖ BƯỚC SANG NGANG, khi còn là một học sinh tiểu học, lúc lên đèn trên Sông Hồng từ Hà Nội về Hưng Yên, đầu khoảng 1951. Đó là chuyến đi xa một mình của một thiếu niên, không quen ai, không biết làm gì trên một boong tàu đầy bao tải, thùng mùng, và người. Sau nửa tiếng, một giờ gì đó tôi đã bỏ ra bốn, năm đồng gì đấy để mua hai tập thơ khi người đàn ông bán sách dạo trên boong chùa sách vào mặt tôi: ĐÔI THÔNG HAI MỘ và LỖ BƯỚC SANG NGANG.

Tôi cũng còn nhớ đã bọc mình khi mở cuốn *Đôi Thông Hai MỘ* ra, thấy người viết giới thiệu tập thơ lại ký tên là Đức Quốc Trường Bảo Đại. "Thơ mà lại do Hoàng Đế để tựa thì hay thế nào được", tôi nghĩ thế bèn lấy *Lỡ Bước Sang Ngang* ra đọc, và yêu Nguyễn Bình từ đó. Đọc Nguyễn Bình, nghe Nguyễn Bình lúc nào cũng thấy những câu thân thiết, tỉ tê, lúc nào cũng có thể hình dung ra tác giả:

*Lòng thơ lại lảng bổi hổi
Tưởng người nên lại thấy người về đây...*
(Nguyễn Bình, *Kính Tặng Nguyễn Du và Truyện Kiều*).

II.

“MỘT THẦN ĐỒNG

Năm 1931, ở làng Thiện Vịnh, Vụ Bản, Nam Định, người ta đồn ầm lên là có một thần đồng! Đó là một cậu bé 13 tuổi được giải nhất trong một cuộc thi hát trống quân đầu xuân ở hội làng. Mà oái oăm, người thứ nhì lại là một cụ lão bà ngoài 70 tuổi, đầu tóc bạc phơ. Cậu bé đó là Nguyễn Bính và cụ già là cụ Nguyễn Thị Chanh.

Chẳng là, từ mùng 6 đến mùng 8 tháng Giêng ta cùng dịp hội phủ, làng tổ chức thi hát trống quân ở ngay sân đình, một bên nam một bên nữ. Cụ Chanh gà cho bên nữ, Bính gà cho bên nam. Hát đối đáp nhau, hỏi đố nhau suốt đêm, cuối cùng, bên nam thắng cuộc chính là nhờ câu hỏi đáp rất hay của Bính.

Ngày nay, các anh chị hồi ấy (bây giờ là các cụ cả rồi) còn nhớ mấy câu sau đây:

... Anh đố em này:

Làng ta chưa vợ mấy người?

Chưa chồng mấy ả, em thời biết không?

Đố ai đi khắp Tây Đông,

Làm sao kiếm nổi tấm chồng
như chúng anh đây?

Làm sao như rượu mới say

Như giăng mới mọc, như cây mới trồng?

Làm sao như vợ với chồng?

Làm sao cho thỏa má hồng răng đen?

Làm sao cho tỏ hơn đèn?

Làm sao cho bút gấm nghiên suốt đời?

Làm sao? Anh khen em tài?

Làm sao? Em đáp một lời, làm sao?...

Câu đố mà lại như câu hát, thật trữ tình, thật thơ mộng và thật khó trả lời, làm bên nữ chỉ mãi cười rúc rích, dăm nhau thùm thụp, và rồi sau 5 phút 10 phút, sau ba hồi trống dài, bên nữ không đáp được! Thế là các già làng chấm bên nam thắng. Bọn con trai sung sướng hò vang, kiệu Nguyễn Bính lên vai đi khắp vòng đình.

Có lẽ những ngày thơ ấu, những câu hát đồng quê ấy đã tạo nên cái chất Nguyễn Bính, nhà thơ “chân quê” của chúng ta sau này.”

(Theo cụ P. và cụ N ở quê Nguyễn Bính, trong NGUYỄN BÌNH, THƠ VÀ ĐỜI, trang 207, Hoàng Xuân tuyền chọn, nhà xuất bản Văn Học, Hà Nội, 1994).

“THÔN VÂN QUÊ MẸ

Quê mẹ Nguyễn Bính ở thôn Vân xã Đông Đội (nay là Minh Tân) huyện Vụ Bản tỉnh Nam Định (Hà Nam), một làng nhỏ vùng chiêm trũng, có con đê Át Hợi chạy ngang qua. Nơi Nguyễn Bính từng sống lâu nhất từ tấm bé cho tới lúc “giang hồ một chuyến” vô tuốt phương Nam vào những năm đầu (thập niên) ‘40 của thế kỷ này. (Vì mẹ mất sớm khi Bính mới sinh được ba tháng).

Gia đình ngoại ở trên một mảnh vườn ao rộng hơn một mẫu Bắc Bộ, lúc đầu có năm gian nhà gỗ xoan, nhìn ra phía đông nam, ngọn núi Ngãm sừng sững, phía tây nam, dãy núi Suối mơ màng. Ngoài lũy tre xanh, bao quanh năm nước đồng lai láng. Vị trí nhà ở đầu cùng xóm Bến, mà xóm Bến lại ở đầu làng hẻo lánh nhất, gặp kỳ lũ lụt mênh mông, quả đúng là một “cồn đảo nhỏ”. Dài theo lũy tre là sông Vân, cách đây khoảng ba trăm năm có cô nữ phượng chèo cùng xã, sau lấy Chúa Trịnh là Trần

Thị Ngọc Đài (người đã tổ chức ra tục lệ “kéo gậy xếp chữ” của Hội Phủ Giầy) ghé thuyền xóm Bến, cúng vào chùa làng ba pho tượng gỗ. Đất nhà, nằm hai bên bờ con ngòi nhỏ thông với sông Vân, bắc ngang cầu tre một nhịp. [...].

Những buổi vỡ lòng của Nguyễn Bính cũng bắt đầu từ quê mẹ. Người thầy giáo đầu tiên là người anh ruột của mẹ (Nguyễn Bính và Trúc Đường...[anh ruột nhà thơ] quen gọi là Cậu). Cậu của Bính con một ông đồ nho. Dòng họ này thời Lê Cảnh Thống (thế kỷ XVI) đã có một người đỗ Tiến Sĩ, nay còn tên ghi bia đá tại Miếu Văn Hà Nội, tiếp đó cũng có Hương cống, Sinh đồ... Nhưng trải mấy đời, cho dù hiền đạt, thường vẫn mở trường dạy học, “giấy rách giữ lề” lấy đó thêm nguồn sinh kế. Cậu ruột của Bính tên là Bùi Trình Khiêm (1880 - 1951), lúc nhỏ thường tập làm văn ở trường Ninh Bình của Thám hoa Vũ Phạm Hàm. Dân gian vùng này đã có câu: “Vụ Bản Trình Khiêm, Hà Nam Sứ Chỉ” để truyền tụng hai chàng trai nổi tiếng văn thơ hay, lại tài ứng đối. Cuối thế kỷ XIX, người cậu Nguyễn Bính cũng từng vài phen “lều chõng” khi mới mười mấy tuổi, nhưng khoa danh không “sổ phận”. Rồi lại gặp luôn những bài văn “Cáo hủ lậu” và những loạt sách mới nước ngoài như UỐNG BĂNG của Lương Khải Siêu, như CÔNG ƯỚC XÃ HỘI của Rút-xô, ông tham gia phong trào Đông Kinh Nghĩa Thực, cắt tóc nhưng không đi tu, viết sách báo cổ vũ tinh thần yêu nước, bài trừ hủ tục, dị đoan. Đầu thập kỷ 20, ông vào Nam Kỳ định làm báo nhưng bị thực dân Pháp đưa về quản thúc ở quê nhà tới 1945.

...Ông có tham gia biên soạn cuốn VIỆT NAM TỰ ĐIỂN do Hội Khai Trí Tiến Đức xuất bản, và cùng hai bạn khác xuất bản cuốn Việt Hán thông thoại tư vị dày chừng bốn năm trăm trang khổ rộng. Phần riêng, ông có xuất bản mấy cuốn sách nữa, trong đó có tập sách trào phúng nhan đề là CHƠI CỜ CƯỜI

(1925). Nội dung toàn nhằm đả kích mọi thói xoi xút, nịnh bợ, ức hiếp, bóc lột v.v... Tập 2 chưa kịp in thì bị cháy trong trận càn của giặc Pháp những năm 1949 - 1950 ở vùng quê nhà thôn Vân.

Ngoài việc học quốc ngữ và cả chữ nho nữa, Nguyễn Bính thường được Cậu kể cho nghe nhiều chuyện. Thơ phú văn chương cổ, thói người tình đời là nhiều hơn cả. Những chuyện như nghĩa quân chống Tây từng cầm cờ ở núi Già, chợ Mụa... những đôi câu đối viếng ông Nghè Giao cù, bài thơ Động Hoa Sen của Phạm Văn Nghị, bài thơ Bỏ thi của Đào Mộng Giác tức Phan Chu Trinh v.v... Gần như được Nguyễn Bính và “bạn ngày xưa học chữ nho” của Bính thuộc lòng.

Thời kỳ ở thôn Vân, Bính cũng có làm thơ và dịch thơ Hán sang tiếng Việt (có khi ngược lại), những câu như:

Cười như anh khóa hồng thi

Khóc như cô ả ngày đi lấy chồng.

Cho tới sau này, Nguyễn Bính vẫn rất thích mấy câu thơ dịch của một người bạn học hồi nhỏ như:

Em còn ở, đây nhà hoa ngát

Em xa rồi, ngõ ngác giường xưa

Chấn khâu nếp nếp hững hờ

Ba năm hương mãi bây giờ còn bay.

Thơ nào nghe quện đầu dây

Người đi bữa ấy mai này còn sang?

Nhớ nhau cho rụng lá vàng

Cho sương lạnh trắng mấy làn rêu xanh...

Vì, một bạn học ở thôn Vân, cũng là người đầu tiên rủ Nguyễn Bính lên Thái Nguyên dạy học kiếm sống trong cái thời kinh tế khủng hoảng những năm ba hai, ba ba (1932, 1933). Có điều, thời ấy, ở cái huyện có có tên vui như “Đồng Hỷ” có sản chè ngon như Tân Thanh, Tân Cương cũng

Bên Nàng Quay Tơ... Trong thơ Nguyễn Bính, những cảnh chân tằm, quay tơ, dệt cửi là những cảnh thường được nói đến. Nếu có một nhà thơ để lại trong tác phẩm mình những sinh hoạt xã hội đương thời, thì nhà thơ đó là Nguyễn Bính. Người ta không lạ khi thấy sinh hoạt xã hội trong tác phẩm Vũ Trọng Phụng, Nguyễn Hồng, Lê Văn Trương, song đó là văn xuôi, là tiểu thuyết. Về Thơ, Nguyễn Bính là người mà thi phẩm là những cảnh sống, thơ có nhân vật, nhân vật ấy có nghề nghiệp. Nguyễn Bính là thi sĩ điển hình của xã hội ông.



không đủ ăn. Nguyễn Bính bỏ về Hà Nội, thoát đũa đã có lúc đi bán báo ở phố Hàng Bò. Lúc này anh ruột Bính là Nguyễn Mạnh Phác tức Trúc Đường đang là một cậu giáo trường tư tại thị xã Hà Đông, với cái lương tháng mấy đồng bạc, cũng khó lòng cứ mang nổi đứa em.

Tên thực đầy đủ của Nguyễn Bính là Nguyễn Trọng Bính. Tên này cũng do người cậu đặt cho Bính có ba anh em cùng mẹ (và bốn người em khác mẹ), Bính là thứ ba. Do đó, chữ "Trọng" ở đây không phải thứ hai như thói quen xưa nay. Trọng Bính ở đây có thể hiểu với nghĩa chính là quyền bính trọng yếu. Kiểu gia đình nhà nho xưa, lấy bộ Mộc là "cây". Từ bố là Nguyễn Đạo Bình (quen gọi là ông Cả Biển - Bình là cán cân) anh là Phác (cây Vối, hoặc chất phác) anh hai là Thụ (cây), hai em trai là Căn và Cơ. Còn hai em gái lại đặt theo bộ Mịch (sợi tơ) là Tuyến và Như. Có tài liệu in Nguyễn Bính Thuyết là không đúng. [Thực ra có thời gian ông sửa căn cước với tên này]. Nghe nói, thời kỳ bắt đầu kháng chiến chống Pháp ở Nam Bộ năm 1945, Nguyễn Bính có đặt bí danh nhưng không phải là Thuyết.

Vậy tên Nguyễn Bính hai tiếng bắt đầu từ bao giờ? Có thể nói mốc đầu tiên là từ bài thơ Cô Hái Mơ. Năm sinh đúng nhất của Nguyễn Bính là 1918, tính theo can chi tức là Mậu Ngọ không phải Bính Ngọ. Ngọ cầm tinh con Ngựa. Trong bài thơ dài Xuân tha hương gửi chị Trúc có câu:

*Em vốn đường dài thân ngựa lẻ
Chị thì sông cái chiếc dờ nan.*

Ngựa lẻ ở đây chủ yếu là nói sự lặn dạn đường xa, nhưng cũng là một kiểu chơi chữ thuở trước hay dùng. Ngựa lẻ quê người ngấm mây lưu lạc. Và ở miền Nam lúc ấy, đôi khi ngấm những áng mây quê hương mà theo kiểu văn chương ngày trước, hay gọi là đám mây Tần, Nguyễn Bính không khỏi không nhớ tới thôn Vân. Vì vậy:

*Ôi thôn Vân hơi thôn Vân
Nơi nao kết giải mây Tần cho ta?
Ở đây tưởng nhớ quê nhà
Thấy mây Tần đỏ ngời là thôn Vân*

Thôn Vân bây giờ khác xưa nhiều rồi. Biếc thêm các rặng dài phi lao trên những thoi dề Át Hối, hồng thêm những "quả" đèn điện trong mấy gian nhà Xóm Bến, ngô khoai mọc thường trên cánh đồng chiêm trũng, đủ loại xe có thể về tận đầu vườn cải, vườn cam...

(Bùi Hạnh Cẩn, trang 277-286, sách đã dẫn).

Hai bài trên do những người cùng làng của Nguyễn Bính viết về ông; Bùi Hạnh Cẩn là một người anh họ. Ở tuổi 13, văn chương, cả dân gian lẫn kinh sách, đã thấm nhuần trong Nguyễn Bính rồi. Bài hát đố kể trên, cũng như các giai thoại khác, cho thấy Nguyễn Bính làm thơ rất nhanh. Để vừa ra, thơ đã có. Một người làm thơ như thế là luật thơ đã tan trong xương tủy, nói ra thơ, chứ không cần cầm bút mới ra thơ. Nguyễn Bính cũng từng đoạt giải thơ của Tự Lực Văn Đoàn năm 1937.

Ông sinh năm Mậu Ngọ, 1918, mẹ là Bùi Thị Miện. Bà mất năm 24 tuổi vì bị rắn

cắn, khi bước xuống ao rửa chân, lúc ấy Bính chưa đầy một tuổi. Bố cưới vợ khác, ông được cậu ruột mang về nuôi và dạy chữ Hán trước khi đến tuổi vào lớp sơ học. Nguyễn Bính làm thơ Đường Luật từ nhỏ, thường được cậu khen. Khi người anh, hơn ông 6 tuổi, đỗ thành chung và đi dạy học, mang ông theo, dạy cho tiếng Pháp nữa. Những bài thơ như Cô Hái Mơ, Mười Hai Bến Nước, Lữ Bức Sang Ngang, Nguyễn Bính làm trước năm 1939, nghĩa là trước tuổi 21.

Từ nhỏ không có mẹ, không sống với cha, Nguyễn Bính chỉ sống với anh ruột và cậu ruột, do đó lòng tưởng, hay bỏ nhà đi chơi, thông minh mà không chăm học. Nổi tiếng vào lúc 20, 21, càng khiến Nguyễn Bính coi trời bằng vung. Cũng ở tuổi đó, ông đã đi đây đi đó nhiều lần: ngoài vùng quê Nam Định, Hà Nam, còn đi các tỉnh lân cận như Hà Đông, Sơn Tây, Hòa Bình, vào động Hương Tích, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Thanh Hóa. Đi đến đâu cũng làm thơ. Khi về lại quê nhà là lúc hết tiền. Năm 1941 Nguyễn Bính thêm đi xa, người anh cho cái máy ảnh bán lấy tiền, và Nguyễn Bính vào Huế. Đến năm 1946, người anh bắt tin em. Bính vào Nam, gửi về những bài như Xuân Tha Hương và Xuân Vãn Tha Hương. Thơ để "Gửi Chị Trúc", hẳn là bà chị dâu, vợ Trúc Đường:

*Tết này chưa chắc em về được
Em gửi về đây một tấm lòng
Ôi! Chị một em, em một chị
Trời làm xa cách mấy con sông!*

*Em đi đang dở đời mưa gió
Chị ở vương tròn phận lạnh cung;
Chén rượu tha hương! Trời! Đắng lắm!
Trăm hờn nghìn giận suốt mùa đông!*

*Chiều qua ngói ngấm hoàng hôn xuống
Nhớ chị làm sao nhớ lạ lùng!*

...
*Nàng bèo bọt quá em lặn lóc
Chấp nổi nhau hoài cũng uống công
(Một trăm con gái đời nay ấy
Đừng nói ân tình, nói thủy chung!)*

(Xuân Tha Hương, Huế, 1942)

Theo tiểu sử, và các giai thoại trong cuốn NGUYỄN BÌNH, THƠ VÀ ĐỜI của Hoàng Xuân, thì tới năm 1946, những người thân ở ngoài Bắc bắt tin ông. Đó là năm chiến tranh Việt Pháp khởi sự mạnh. Nguyễn Bính vào Nam, kẹt ở trong Nam tới 9 năm. Năm 1954, do hiệp định Genève chia đôi Đất Nước, Nguyễn Bính tập kết ra Bắc, chấm dứt quãng đời thơ giang hồ, chấm dứt những ngày kháng chiến vì yên nước, và đối diện với một sự thực tàn khốc, làm ngán ngơ và gây bẽ bàng. Những câu lục bát sau đây được làm ngay những tháng năm đầu trở lại Hà Nội, cho thấy giấc mộng tan vỡ buồn bã ngán náo:

*Chín năm dốt duốc soi rừng
Về đây ánh điện ngập ngừng bước chân
Nẻo xưa mảnh trúc còn ngần
Cuối tường vẫn đọng trăng sân thuở nào...*

Năm 1956, ông đứng tên xuất bản báo Trăm Hoa, tờ báo bị kết tội có lập trường chao đảo. Báo phải đóng cửa. Những sáng tác sau đó của ông không còn thấy một Nguyễn Bính hào sảng nữa. Ông chết đột ngột sau một bữa rượu vào ngày 30 Tết Ất Tỵ, nhằm ngày 20.1.1966, hưởng dương 49 tuổi.



TÔ THÙY YÊN

ĐƯỜNG TRƯỜNG ĐÊM

Nước Mỹ này quá rộng và quá buồn.
Anh không còn muốn tự định liệu.

Tốc độ cao gài cổ định mặc,
Đường trường lái bằng đêm,
Như tự nguyện thất giạt...
Một lượt đời sao thấm bõ với lòng ta?

Bất biến nản trước đầu xe từng,
từng ấy khúc đường ngắn, rất ngắn.
Ôi mất trăm năm này thấy được bao xa?

Vượt bật mờ những vũng sáng kỳ bí
lạc loài rờn ánh trên nền mây,
Chỉ dấu những quần cư nào ở mặt đất.

Vui lóc lên với mỗi chấm đèn leo heo
phía trước,
Với mỗi luồng đèn đi ngược xô lò, lo,
Nghe phả ầm thoáng thân tình
giữa những con người cùng lúc
ở trên đường
Không thấy biết nhau...

Rồi nghĩ lan qua những tình cờ
giao chấp trong đời
Cũng chóng vánh đến phủ phàng
Như một ảo diệu mịt mù
của định mệnh
Mãi còn vô vọng với về sau.

Ghé lại một trạm xăng,
một hàng fast food
hay một rest area.
Đây là đâu?
Đây cũng là đâu đó vậy.
Dập nước đầu, cổ, mặt,
Tỉnh tỉnh lại với đời...
Và trong những khoảnh đèn khoét động
lẻ quạnh,
Nhìn chút đỉnh những con người,
Nhìn cuộc sống còn nửa thức, nửa ngủ.

Chạy rề qua những cổng toll way,
Ném dùm đồng tiền vào rổ đợi,
Nghe lẩn nhanh chuỗi âm thanh va bật
hoang mang
Như của bất cứ thứ gì rớt sâu chạm.
Thí dụ, đời người rớt xuống
dáy dương nhiên.
Hoặc giả nhìn về riết người thu tiền
uể oải,
Hờ hững tiếng cảm ơn.
Chừng nổi đời khá nhạt nhẽo.

Nước Mỹ này quá rộng và quá buồn.
Anh không còn muốn tự định liệu.
8-1998

Mấy ngày trước đó, Nguyễn Bính làm một bài Tập Kiều, nhan đề “Kính Tặng Nguyễn Du và Truyện Kiều”, là bài thơ cuối cùng trong đời ông. Bài này được làm kịp thời, chỉ mấy ngày trước, để dâng vào số báo Xuân Bính Ngọ. Ông chết vào 30 Tết Ất Hợi, không được hưởng một giờ khắc nào của năm Bính Ngọ ấy.

*Cỏ thơm lần giở trước đèn
Là nhiều vàng đá, phải tìm trăng hoa
Trăm năm trong cõi người ta
Một thiên tuyệt bút, gọi là để sau
Khen tài nhả ngọc phun châu
Mười lăm năm ấy biết bao nhiêu tình,
Mấy lời ký chủ dinh ninh
Rằng tài nên trọng mà tình nên thương
Khen rằng giá đáng Thịnh Đường
Thì treo giải nhất, chi nhường cho ai
Gẫm âu người ấy, bấu này
Nghe ra ngâm đắng nuốt cay thế nào,
Nặng vì chút nghĩa xưa sau
Mà cho thiên hạ trông vào cũng hay
Thương vui bởi tại lòng này
Tan sương đầu ngõ, vén mây cuối trời,
Lòng thơ lai láng bồi hồi
Tuồng người nên lại thấy người về đây...*

Bài thơ đã vận vào người. Nguyễn Bính làm bài thơ ấy cho số báo xuân có chủ đề kỷ niệm 200 năm ngày sinh Nguyễn Du, mà hóa ra là bài thơ đánh dấu ngày mất của chính ông.

Những tác phẩm chính của Nguyễn Bính xuất bản trước 1954:

LỖ BƯỚC SANG NGANG, 1940
TÂM HỒN TÔI, 1940
HƯƠNG, CỐ NHÂN, 1941
MỘT NGHÌN CỬA SỔ, 1941
NGƯỜI CON GÁI Ở LẦU HOA, 1942
MƯỜI HAI BẾN NƯỚC, 1942
MÂY TẤN, 1942
BÓNG GIAI NHÂN, kịch thơ, 1942
TRUYỆN TỶ BÀ, truyện thơ, 1944.

Sau này, Nguyễn Bính còn viết khoảng 10 tác phẩm, song không để lại tiếng vang nào, trừ GỬI NGƯỜI VỢ MIỀN NAM, 1955, là thi phẩm ông làm cho bà vợ lấy trong thời gian đi kháng chiến ở Nam Bộ, tên là Hồng Châu. Ông có hai cô con gái với bà vợ này, tên là Hồng Cầu và Hương Mai. Đây là một bài thơ tuyệt đỉnh về cảm xúc và tuyên truyền chống Pháp của một thi sĩ kháng chiến yêu nước; dài đến 232 câu, hoàn tất vào tháng 7-1956.

III.

Người yêu thơ biết đến Nguyễn Bính nhiều nhất qua bài lục bát thuở đầu đời, trước tuổi hai mươi, là LỖ BƯỚC SANG NGANG:

*Em ơi em ở lại nhà
Vườn dâu em đón mẹ già em thương...*

hoặc đúng hơn, qua những bản nhạc phổ từ thơ ông. Phần đông không nhớ nhan đề bài thơ, song nhắc đến câu đầu tiên của một lời nhạc, rất nhiều người biết lời nhạc đó, và mơ hồ biết là từ thơ Nguyễn Bính.

Chẳng hạn:

*Sáng trắng sáng cả vườn chè
Một gian nhà nhỏ đi về có nhau
(Thời Trước)*

*Gái lớn ai không phải lấy chồng
(Lòng Mẹ)*

*Em lo gì trời gió
Em sợ gì trời mưa.
(Thời Tơ)*

*Xuân đã đem mong nhớ trở về
(Cô Lái Đò)*

*Thơ thần đường chiều một khách thơ
(Cô Hái Mơ)*

*Cô nhân tình bé của tôi ơi
(Ghen)*

*Nhà nàng ở cạnh nhà tôi
(Người Hàng Xóm)*

*Cầm tay anh khẽ nói
Khóc lóc mà làm chi?
(Hôn nhau lần cuối)*



KHÔNG ĐỀ 2

*Có chiếc thuyền nằm trên cát mịn
Có đàn trâu trắng lội ngang sông
Có cô thợ ruộm về ăn tết
Sương gió đường xa râm má hồng.*

HOA CỎ MAY

*Hồn anh nhút hoa cỏ may
Một chiều cả gió bấc đầy áo em.*

Như thế, không phải Nguyễn Bính chỉ nổi tiếng vì những câu lục bát. Nguyễn Bính nổi tiếng vì thơ của ông ở mọi thể. Nhưng Nguyễn Bính, lạ thay, lại là một biểu tượng để người ta đem chê, khi nói về thơ lục bát. Tôi cho rằng lối viết của hai nhà phê bình Hoài Thanh-Hoài Chân, trong khi khen Nguyễn Bính, đã làm cho nhiều người nghĩ lầm về Nguyễn Bính. Ấy là những chữ như “nhà quê”: “Người nhà quê của Nguyễn Bính vẫn sống như thường”. (THI NHÂN VIỆT NAM, tr. 357). “Đáng trách chẳng là giữa những bài giống ca dao người (Nguyễn Bính) bỗng chen vào một lời quá mới. Cái lối gập gờ ấy của hai thời đại rất dễ trở nên lố lằng. (?)”. (THI NHÂN VIỆT NAM, Hoa Tiên xuất bản tại Sài Gòn, 1968, trang 357-360).

Những câu văn không ổn ấy đã làm hại Nguyễn Bính.

Một người khác đã làm hại Nguyễn Bính nhiều hơn nữa là nhà phê bình Vũ Ngọc Phan. Năm 1942, bộ NHÀ VĂN HIỆN ĐẠI do nhà Tân Dân ở Hà Nội xuất bản lần đầu, không có một tiết riêng cho Nguyễn Bính, dù lúc ấy Nguyễn Bính đã có ít ra là 8 tác phẩm được xuất bản. Nhưng ông Vũ Ngọc Phan đã dành những tiết mục riêng cho hai “thi sĩ” mà ông cho là xứng đáng hơn: Nguyễn Giang và Nam Hương. Chỉ vì Nguyễn Giang là con trai cụ Nguyễn Văn Vĩnh vô cùng thế lực. Và có thể tương tự với Nam Hương. Chỉ vài năm sau, không ai biết thơ Nguyễn Giang và thơ Nam Hương ra thế nào, dù ông Vũ Ngọc Phan tán tụng Nguyễn Giang trong 11 trang và tán tụng Nam Hương trong 5 trang.

Giá trị thi ca của họ không tồn tại nổi ba năm, song giá trị thi ca Nguyễn Bính đã tồn tại trên nửa thế kỷ, dù chỉ được ông Vũ Ngọc Phan nói đến trong 6 giòng, lại còn chung với Tchyá Đái Đức Tuấn. Hơn thế nữa, trong 6 giòng ấy, hai giòng chót là để chê bai. Nguyên văn như sau:

“Người ta có thể kể những thi sĩ dùng lời thật cũ, thành thạo điểm một vài ý thật mới như Tchyá Đái Đức Tuấn, Nguyễn Bính.

Nguyễn Bính dùng một lối thật cổ, lối lục bát phong dao để diễn một thứ tình quê phác thực. Nhiều câu của ông gần như về và thực thà, rõ ràng, như hai lần hai là bốn.” (NHÀ VĂN HIỆN ĐẠI, quyển III, Thăng Long Saigon tái bản, 1960, trang 701). Đó là tất cả những gì Vũ Ngọc Phan viết về Nguyễn Bính.

Mấy chữ “gần như về” đã như dấu chàm đóng vào trán Nguyễn Bính, và dính ở đó; tôi thì nghĩ dấu chàm đó cũng dính trên trán ông Vũ Ngọc Phan, hoặc một hai nhà “phê bình văn học” gần đây, mà Khởi Hành sẽ có dịp nói đến, khi họ viết về Thơ Miền Nam và thơ Hải Ngoại.

Cuộc sống xuề xòa của một vài văn thi sĩ, đời tư của họ, vốn chẳng hại gì đến thơ văn, song vì làm ngứa mắt kẻ đương thời, đã khiến sự ái ố hi nộ riêng trở thành lăng kính phế phán văn học. Và nó có thể tác hại, nếu người đời sau không tự mình tìm hiểu lấy. Tôi sung sướng đã tìm hiểu cho riêng mình những khi có thể được, và bài này là một. ■

THỂ THƠ LỤC BÁT

Trên Khởi Hành số 28, tháng 2.1999, bài Thể Thơ Lục Bát của Viên Linh có 4 chú thích đã bị bỏ sót. Dưới đây là 4 chú thích ấy:

(1) Có hai người trước đó cho rằng thể thơ lục bát của ta bắt chước Tàu, là Kiều Oánh Mậu và Đào Nguyên Phổ. Phò báng Kiều Oánh Mậu viết trong bài tựa sách TỶ BÀ QUỐC ÂM rằng lục bát bắt chước Tàu, vì trong Kinh Dịch có câu có dạng lục bát. Thật ra đó chỉ là câu duy nhất ngẫu nhiên như thế, nhưng có dạng bốn chữ. Các câu khác bị cắt xén đi chữ không đúng nguyên văn. Trong Tựa Truyện Kiều, Đào Nguyên Phổ chỉ nhắc lại ý của Kiều Oánh Mậu.

(2) Lê Đức Mao người làng Đông Ngạc, ngoại thành Hà Nội, đỗ tiến sĩ năm 1505 đời Lê Uy Mục.

(*) Cây lông vịt

(3) Bài này từ trang đầu đến chỗ này là ghi theo tài liệu của NVH.

(4) Viên Linh, Nhật Ký Văn Nghệ, Khởi Hành số 10, ra ngày 3-7-1969.

PIANO SONATA 14... *Kỳ Duyên*

TUỆ SỸ



TRANH NGUYỄN THỊ HỢP

Q.T.

Cô giáo Dương cầm của tôi.

Thượng Tọa Tuệ Sỹ còn là một thi sĩ, một học giả, một nhà văn. Trước 1975, ông là Khoa trưởng Phật học Viện Đại Học Vạn Hạnh, tác giả nhiều cuốn sách biên khảo đặc sắc về Văn học và Triết học Trung Hoa; thơ Tô Đông Pha, một số thơ, truyện và thơ dịch đã đăng liên tiếp trên nhiều Tạp chí Văn học tại Sài Gòn, trong đó đa số đăng trên tờ Thời Tập. ■ Tuệ Sỹ, thế danh Phạm Văn Thương, sinh năm 1943, xuất gia tiểu đồng khi còn cư ngụ bên Lào. Là một trí thức Phật giáo mà tâm thức và hành sử hướng về Dân Tộc, Đạo Pháp, Tuệ Sỹ Phạm Văn Thương đã bị nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam bắt giữ cùng Thượng tọa Trí Siêu Lê Mạnh Thát và 19 Tăng Ni, Cư Sĩ khác vào năm 1984, bị Tòa Án Thành Phố Hồ Chí Minh đem ra tòa ngày 30.9.1988, và bị kết án tử hình. Do sự phản đối của các tổ chức Nhân quyền và Văn Bút quốc tế, Hà Nội giảm án thành 20 năm khổ sai. Về sau, ngày 2 tháng 9, 1998, Hà Nội lại phải hủy án. Tuy vậy, ông đã ở trong tù 14 năm. ■ Khởi Hành đang thực hiện Số Đặc Biệt Tuệ Sỹ, với ít nhất là 4 truyện ngắn, và một số thơ mới cũ và hình ảnh tiểu sử đầy đủ. Truyện ngắn đăng trước kỳ này, Piano Sonata 14... của ông đáng kể là một trong những truyện ngắn hay nhất của Việt Nam. ■

Đứng bên ngoài khung cổng sắt đã khóa kỹ, Nghi nép mình vào hàng dậu được kết bằng dây dâm bụt, nhìn vào bóng tối yên lặng đang bao trùm cả tu viện. Đây không phải là lần đầu tiên chú về trễ, và cũng không phải là người duy nhất về trễ như vậy. Các chú ranh mắt, hoặc vô tình hoặc cố ý, và bằng cách nào đó, đã làm cho một chấn song của cửa sắt gãy hết một đầu, chỉ cần kéo nhẹ qua là lách mình vào lọt. Rồi sau đó nấn lại, cánh cửa sắt vẫn lăm lè như không hề biết đến những cuộc vi hành ngoài luật lệ thỉnh thoảng vẫn xảy ra.

Sư trưởng của tu viện không hề hay biết. Ông vẫn tin ở sự cứng chắc của nó, như tin vào sự hiện diện vừa hữu tình vừa vô hình của mình ngự trị khắp tu viện, giám thị mọi sinh hoạt của các sư tăng trong một thứ kỷ luật nghiêm khắc mà ông cho là đương nhiên. Không ai nói cho ông biết gì

hết. Mọi người đều chuẩn bị sẵn cho mình những lối ra vào cần thiết. Cánh cửa lại không bao giờ biết nói.

Nhưng lần đầu tiên Nghi vượt ra ngoài giờ giới nghiêm của tu viện không phải ngang qua cái cổng bao dung ngấm đó. Chú đi bằng ngõ sau. Đó chỉ là một hàng rào bằng kẽm gai, không có trồng dâm bụt hay một thứ hoa lá nào, chỉ cần cúi rạp mình xuống, cẩn thận vén các tà áo, có thể ra vào như không. Phía sau tu viện này là một vườn rau chạy dọc sát rào của nó. Băng qua vườn rau khoảng hai chục thước là một con đường đất, rộng vừa đủ cho hai chiếc xe đạp tránh nhau.

Bấy giờ là tháng cuối của mùa nghỉ hè. Sau giờ tĩnh niệm thường lệ mỗi tối, Nghi ra phía sau tu viện để tiểu, vì chỗ này có nhiều bụi chuối kín đáo. Nhìn dòng nước lấp lánh dội lên đám cỏ, chú nghe trong người khoan khoái, tâm hồn như mở rộng. Những luống cải xanh mát của khu vườn trước mắt đẹp hẳn lên. Chú nghe luồng trắng bạc như sương khuya lấp lánh đang nhảy múa chấp chới trên các luống cải. Âm hưởng ngọt ngào và quyến rũ. Cây cối im lìm trong một cảnh tượng thanh bình và trang nhã. Lặng tai nghe kỹ hơn, chú nhận ra âm hưởng đó từ phía bên kia con đường đất lan truyền đến. Ăn cắp chuối trên bàn Phật, hay lên qua vườn rau nhổ bậy vài bụi cải cho những cuộc kiết tập kín đáo, với bánh trắng mỏng và nước tương đậm ớt thiết cay, đó không phải là chuyện hiếm có giữa các chú tiểu. Mặc dù Nghi chưa lần nào được giao phó công tác hái trộm rau, nhưng lên chui qua bên ấy là một việc hết sức tự nhiên.

Lúc này thì cái âm hưởng quyến rũ kia cũng tự nhiên một cách vô tình khiến chú rạp người xuống, chui qua hàng rào kẽm gai, băng qua vườn, sang tuốt con đường đất. Nơi đây chú có thể phân định phương hướng phát ra âm thanh chuẩn xác hơn. Vào giờ này, không chỉ là con đường này vắng vẻ, mà cả một khu vực cũng hoàn toàn vắng vẻ. Suốt con đường về phía tay trái phòng chừng đó, duy nhất chỉ có một ngôi nhà ẩn sau nhiều bóng cây rậm rạp. Chú rẽ phía trái, rõ ràng đang có người chơi đàn trong đó.

Xuyên qua khung cửa sổ, chú thấy một mái tóc chảy dài, nghiêng nghiêng theo âm điệu to nhỏ và tiết điệu buồn lơ của tiếng đàn. Trên cao một chút, bóng đèn sữa đục được ỉ trong một ánh sáng ấm áp của chính nó. Tiếng đàn đột ngột dừng lại. Chú ngơ ngác. Nhưng bóng người đã hiện rõ trên khung cửa. Chú muốn bỏ chạy, lại e là vô lễ, hoặc có thể là bị nghi ngờ. Lỡ người ta sang mách bên chùa, nhất định chú bị phạt nặng. Hàng xóm cũng hay lên chùa than phiền các chú phá phách, và các chú có khi bị phạt tập thể.

Đợi một lúc, không thấy người đó động tĩnh gì cả, Nghi dậm chân muốn chạy. Nhưng tiếng nói từ bên trong vọng ra:

-Ai đó?

Nghi không biết phải trả lời mình là ai. Lại có tiếng hỏi:

-Điều bên chùa phải không?

Cô này nhất định là người Huế. Giọng nói nghe kiểu cách, nhưng dịu dàng. Nghi có cảm tình ngay.

-Dạ.

-Chừng ni điệu còn đi mô khuya rứa?

Nghi không trả lời ngay, và không chút ngần ngại, đẩy cánh cổng đi vào. Cổng chỉ

khép hờ.

-Dạ, nghe đàn. Chạy đi coi thử.

Gương mặt chú hiện rõ qua ánh đèn đang hắt ra ngoài. Chòm tóc lệch qua một bên, phủ mép trán. Đôi mắt sáng ngầy thơ dưới hàng mi dài và cong. Chú đưa tay lên vuốt chòm tóc.

-Dạ, thưa cô.

-Điều chun qua rào hả?

Chú cười. Chớp hai hàng mi tinh nghịch. Nụ cười của trẻ thơ, trong trắng và hồn nhiên, nhưng quá nhỏ nhoi và khiêm tốn giữa một thế giới đòi hỏi quá nhiều sự trang nghiêm và kính cẩn. Tuổi thơ hiếm hoi cho một tâm hồn tập sự săn đuổi những ước mơ ngoài tầm với bắt của con người.

Cô cũng mỉm cười theo chú, đưa tay hất ngược mái tóc về phía sau:

-Điều vô trong ni đi.



Cô bước sang trái mở cánh cửa. Chú lách mình bước vào. Căn phòng, ngoài cái bàn nhỏ và một cái kệ sách, chỉ có một vật lạ đối với Nghi là cây đàn kê sát vách tường nhìn nghiêng ra khung cửa sổ. Chú đi thẳng lại đó, nín hai tay lên thùng đàn, cúi nhìn chăm chú những phím đen trắng chen nhau sắp thành một hàng thẳng. Sự thích thú hiện rõ trên đôi mắt. Cô ngồi xuống, trên cái băng ngắn đặt trước cây đàn và tựa một nửa người lên dây phím.

-Điều đi tu chỉ rứa?

-Dạ. Nghi ở với Thầy.

Chú thừa dịp, đặt cả bàn tay lên phím đàn và ấn xuống. Âm thanh so le nhau cùng tấu lên. Khi cất tay, chú nghe chúng ngân dài, lẫn vào thùng đàn như đang chìm sâu vào trong bóng tối hun hút phía sau.

-Điều thích đàn không?

-Thầy cấm. Mấy thầy lớn bên chùa lên học, bị Thầy bắt được phạt hoài.

-Mấy thầy lớn?

-Dạ lớn lắm. Lớn bằng cô.

-Chú tên chi?

-Dạ Nghi.

Chú nhích người ra, đứng nhìn thẳng xuống phím đàn, nắm chặt bàn tay phải, chĩa ngón trỏ thọc lên một phím đen. Ngón tay bị trượt sang, thọc luôn xuống phím trắng. Hai âm thanh nối nhau, to nhỏ không tề chỉnh.

-Điều muốn học đàn hả?

Tiếng đàn chạy lui vào vách tường, có lẽ vậy. Chú nhón gót chân nhìn. Nhưng lưng đàn dựa sát vách.

-Thầy la chết.

-Thì cứ chun qua rào như tối ni. Thấy biết mô.

-Đâu được.

Bỗng nhiên chú xoay người lại.

-Thưa cô, Nghi về.

Và chú tự động đến mở cửa, cầm đầu chạy thẳng. Bóng người lại xuất hiện qua khung cửa sổ. Nhưng chú không quay đầu nhìn lại.

Băng qua vườn cải, rồi lách mình chun qua hàng rào, chú chạy thẳng về phòng. Trong bóng tối của căn phòng, chợt có tiếng nói:

-Mi chết?

Tiếp theo, có tiếng người lẩn trên giường, tiếng vỗ chát và tiếng hô:

-Ê, làm gì kỳ vậy.

Nghi biết đó là giọng của chú Đám. Còn kia chắc là chú tiểu Mùi. Chỉ có chú này mới hay ngủ mơ kiểu đó.

Những ngày kế tiếp, Nghi hình như quên bẵng vụ chui rào của mình. Chú vẫn đùa giỡn, vẫn chăm chỉ làm công việc một chú tiểu trong chùa. Bốn phần hành điều của chú là châm trà, lau bàn ghế, và quét dọn trong phòng của sư trưởng. Không ai biết tuổi thơ trôi qua như vậy đang ấp ủ sự gì. Sự thành kính trong khi bưng ấm trà để vào khay. Sự ngăn nắp khi treo sêu trướng hạt vào tủ kính. Khi sửa lại ngay ngắn một bình hoa, một cây viết trên bàn, một quyển sách mà sư trưởng đang đọc dở. Tất cả những thứ đó không phải là kiểu cách mà người ta có thể nhìn thấy trong đôi mắt đen lầy kia.

Hằng ngày, chú lại phải học về ý nghĩa của sự vô thường, khổ đau và giả tạo đang đè nặng kiếp người. Mắt chú vẫn trong sáng. Nụ cười vẫn hồn nhiên. Thân tứ đại giả hợp, như cây bên bờ sông, như cỏ bên thành giếng. Tất cả đều là mộng tưởng, thì chắc gì cái vô thường và khổ não kia của kiếp người không là mộng tưởng. Nhưng chú thích học những thứ đó. Thích nhìn sự giả tạo đó qua những hàng chữ nhỏ ngay ngắn, và chú lại càng thích nắn nót sao cho chúng được ngay ngắn trang nghiêm như chữ viết của sư trưởng.

Đêm trăng cũng thường quyến rũ chú. Những đêm như thế, chú hay ra phía sau tu viện, ngồi bó gối thu mình trong bóng cây. Nội cả tu viện này, chỉ có sư trưởng mới để ý. Vì sư biết rằng, đó là lúc chú đang ngồi khóc một mình. Thỉnh thoảng bất gặp, sư dẫn chú về phòng. Căn phòng cho các chú tiểu ngủ chung. Chỉ có bốn chú, hơn kém nhau vài tuổi. Sát góc phòng là bàn thờ nhỏ. Đó là bàn thờ đặc biệt sư trưởng lập riêng cho chú. Bấy giờ thì các chú nhỏ kia đã ngủ hết. Sư đốt lên một ngọn nến. Giữa bàn thờ hiện rõ ảnh bán thân của một thiếu phụ, tuổi khoảng trên ba mươi, gương mặt hao hao giống chú. Sư đốt nhang cắm vào bát, và nói rất nhỏ:

-Má con vẫn ở bên con đó. Con không thấy, nhưng má con thấy. Con đừng khóc như vậy nữa mà má con buồn. Ngồi đó với má con. Lát nữa tắt đèn mà ngủ.

Sư trở ra. Chú ngồi xuống. Nhìn ảnh. Nhìn ngọn nến bập bùng. Một năm có biết bao lần như vậy. Nhiều năm trôi qua, vẫn như vậy. Hằng ngày chú vẫn chăm chỉ học,

vẫn hăng say đùa giỡn với chúng bạn, và thỉnh thoảng vẫn thường ngồi khóc một mình. Ngọn nến do đó cũng lần hồi truyền vào da thịt chú sự nóng cháy kín đáo giữa cảnh khuya tịch mịch trang nghiêm đầy thành kính đó.

Chú tắt cây nến. Thay vì leo lên giường ngủ, chú bước ra ngoài, đẩy nhẹ cánh cửa, và khép lại. Phía sau tu viện, trăng vẫn sáng. Vườn cải bên kia vẫn im lặng.

Buổi chiều, thầy trị sự sai các chú tiểu chuyển đồng ngồi ở sân trước ra đây, dự định lập lại miếu thờ bà Ngũ Hành. Đạo này, các sư trong chùa hay cãi nhau kịch liệt. Nhất là thầy trị sự cứ bị phản đối và bị sư trưởng khiển trách hoài. Thầy cho là các thứ kim, mộc gì đó trong đất tu viện khắc nhau. Thầy nảy ra ý kiến thờ bà Ngũ Hành để mọi việc êm thấm. Miếu của bà được xây từ lâu rồi, trước khi có mặt thầy trị sự và có luôn cả trước sư trưởng. Tu viện này vốn là một ngôi chùa tư được nhường lại cho Giáo Hội, làm chỗ tu học cho các sư trẻ. Nhưng các sư này đa số lại hay nghịch. Về đây chưa bao lâu, họ đã lật úp bát nhang của bà và viết vào vách miếu ngay chỗ bà ngự bốn chữ " Bà đã đi rồi ". Trải qua hai đời sư trưởng và bốn đời trị sự, nay đến thầy trị sự này mới có ý định mời bà về lại. Nghe thầy trị sự giải thích tại không có bà nên tu viện hay xảy ra những chuyện tranh chấp tư tưởng, các chú nhỏ lại càng không muốn bà trở lại. Vì các sư nếu cãi nhau nhiều sẽ bị phạt nhiều, bù vào chỗ họ hay ăn hiếp các chú. Nhất là chú Đăm và chú Mùi bị thầy trị sự phạt quí nhiều nhất, nên muốn thầy bị sư trưởng quở trách thích đáng. Hai chú nhỏ này rủ Nghi tối nay, đợi khi các sư ngủ hết, hè nhau ra dúi lên đồng ngồi thật nhiều để bà không dám về. Họ dúi chú Tiểu Đài, vì chú này được thầy trị sự thương, sợ mách lại.

Sau bữa cơm tối, họ đã chuẩn bị uống nước thật nhiều để dúi cho thật nhiều. Nhưng các sư chưa ngủ mà hai chú đó đã ngủ say hết. Nhớ mất ước, quên cả cơn khóc vừa rồi, quên má và quên sư trưởng, chú phăng phăng leo lên đồng ngồi đứng dúi, xoay người tứ phía y hệt như tưới rau. Chú cảm thấy hứng thú vô cùng. Và chợt nhớ mấy người trước chui qua vườn cải.

Đái xong, chú chạy thẳng về phía hàng rào, chạy suốt sang con đường đất, và chạy luôn một mạch vào nhà có người đánh đàn hôm nọ. Và chú chợt nhớ mình chưa biết tên cô.

Ánh sáng còn hắt ra ngoài cửa sổ. Nghi thấy cô đang cúi đầu trên sách, hai tay vo tròn cây viết, vòng lên đầu quyển. Chú vịn tay leo lên khung cửa sổ.

-Thưa cô.

Cô giật mình, quay phắt người lại. Hai mắt mở to kinh ngạc. Nghi thấy hai con mắt đó dễ thương hết sức. Không đợi cô trả lời, Nghi hỏi luôn:

-Nghi chưa biết tên cô.

Cô mỉm cười. Nghi thấy cái gì ở cô cũng khác má mình hết. Nhất là nụ cười. Nghi không nhớ má chú đã cười như thế nào. Thậm chí không nhớ rõ là có cười lần nào không. Ánh thờ trong phòng thì không bao giờ cười. Ngày thường, Nghi không hề để ý xem các cô lên chùa khi nói chuyện với các sư họ cười như thế nào. Các vong linh thờ sau điện Phật cũng có người cười. Mỗi khi các chú được sai lau ảnh, chú Đăm

thường hay la lên: "-Người chết cũng cười tui bây ơi." Chú Mùi lần quần đầu đó, chạy lại nói: "-Ê! Coi chừng quần báo chết mi không được cười da ghen. Quần báo rụng rãng hết."

Nụ cười của cô, Nghi thấy cũng dễ thương như đôi mắt của cô.

-Như Khuê. Được chưa? Điều gì coi rửa mà hoang quá hỉ.

Nghi nhảy vào trong. Thất vọng, thất vọng nhìn cây đàn đã bị đẩy nắp phím. Chú nhớ lại tiếng đàn hôm trước. Cô có thể đọc trên mặt chú thấp thoáng sự tìm kiếm, vì chúng chậm chạp lướt trên thùng đàn. Mặt thùng màu nâu bóng loáng, mà mặt chú thì lúc nào cũng sáng, và bây giờ chúng lại lấp lánh trong sự tìm kiếm mơ hồ.

-Muốn đàn hả?

-Cô đàn chờ Nghi đâu biết đàn.

-Để cô dạy cho. Thầy diệu không biết mô.

Chú nghiêng đầu ra khung cửa. Nghe ngóng. Bên phải là sân cỏ nhỏ, chạy lùi về phía sau nhà. Góc rào kia là một cây hòe. Trước mắt, rải rác vài khóm hoa mà Nghi không biết là thứ hoa gì. Như Khuê cũng đến đứng dựa cửa sổ nhìn ra với chú. Cô nhắc:

-Cô dạy Nghi học đàn nghe.

-Học liền hả cô? Thích thiệt. Nghi giờ đàn nghe.

Quả tình, Nghi đang khoái chí. Chú quay lại với cây đàn. Rảo mắt nhìn quanh, rồi đặt tay vào hai núm sắt. Khấp cả cây đàn, chỉ có hai cái núm đó là Nghi thấy có thể nắm được. Nắm và kéo, mảnh gỗ bật lên, nhưng kéo không ra. Phần trên nắp phím vẫn không động đậy. Chú giữ ngược lên, định giật mạnh. Như Khuê chặn lại:

-Coi, hử của người ta.

Cô đẩy nhẹ nắp phím thật vào thùng đàn. Nghi cao hứng. Mười ngón tay bấu luôn cả vào phím. Chúng thì nhau chạy nhảy tứ tung. Âm thanh rộn rã.

-Bữa nì học chi kịp. Khuya rồi. Bữa khác, Nghi nhớ qua thiệt sớm nghe.

-Dạ đâu có được. Giờ đó Nghi phải trả bài cho thầy. Mà qua hoài, thầy biết phạt chết.

Đêm đã khuya. Mặc dù đây chỉ là một khu ngoại ô cách trung tâm Sài Gòn không mấy xa, nhưng vào giờ này, có lẽ cả xóm đã ngủ hết. Nhà cửa thưa thớt, cách nhau vài chục thước. Thêm nhiều cây cối và tàn rộng khiến cho chúng càng thêm biệt lập và khuất nhau. Chú tiểu ở chùa, quen sự tự nhiên của mình đối với khách thập phương lai vãng, nên không biết thế nào là thân hay sơ. Biết mặt và biết tên, chừng đó như đã đủ đủ trở thành bà con ruột thịt. Mới hai lần gặp gỡ, mà Nghi lúc nào cũng cao hứng. Như Khuê tự nhiên thấy mình đã thân thiết với chú vô cùng. Cô muốn hôn lên đôi mắt thần tiên của chú. Cửa chùa không biết có vĩnh viễn khép kín nổi con người có cái phong vận như thế. Nhưng chắc cũng có mấy ai có thể nhìn suốt qua đôi mắt kia mà thấy được bóng dáng của huyền mộng phù sinh. Cô đâu biết, và chưa bao giờ thấy sự thành kính của chú và đôi mắt mộng lung như khói trầm. Dù vậy, ngay lúc này, cô thấy rõ hơn ai hết, có lẽ vậy, sự nóng cháy đam mê trong đôi mắt thần tiên đó. Thế mà cô cũng chưa bao giờ thấy được sự nóng cháy của một ngọn nến lẻ loi giữa đêm khuya tịch mịch. Cô bỗng thấy trong tâm mình bấy giờ y hệt như một họa sĩ vẽ trúc đã mọc đầy trúc trong bụng. Cô mong cho sự nóng cháy kia không sớm bị dập tắt

dưới những kỷ luật lạnh lùng nơi tu viện. Cô có cảm giác mười đầu ngón tay của mình đang vuốt nhẹ lên mặt hồ với những lượn sóng nhỏ.

Cô ngồi lại trước cây đàn. Bàn tay trái mở rộng, đầu ngón trái và ngón út cũng ấn nhẹ lên hai phím đen, ngón trỏ và ngón áp út điểm đều đặn trên các phím đen trắng bất thường. Nghi chưa bao giờ thấy ở đâu có sự dịu dàng bao la như những ngón tay đó của cô bây giờ. Chú đưa tay lên vuốt chòm tóc. Bất chợt, chú cũng xòe rộng bàn tay trái, đập lên các phím đàn. Như Khuê vừa đàn vừa la:

-Đừng phá. Để người ta đàn cho mà nghe.

Nghi rút tay lại. Chạy vòng qua phía tay phải của cô. Nhìn một lúc, chú lại thò tay phải ra, đập một lượt bốn phím trắng.

-Phá hoài hà. Không đàn nữa.

Chú đứng lui, núp sau lưng cô. Như Khuê đứng dậy. Cô nhìn thấy chú ngơ ngác, thất vọng.

-Nghi mấy tuổi?

-Mười hai.

-Học ở mô?

-Nghi sắp lên đệ lục. Nghi đi học buổi sáng. Ngoài trường Hồ Ngọc Cẩn đó, cô biết không?

-Hằng ngày Nghi có hay ra khỏi chùa đi chơi không?

-Cô hỏi nhiều vậy. Nghi mỗi chân rồi.

Chú chống tay, nhảy lên ngồi trên khung cửa sổ.

-Đâu có được. Phải có Thầy dẫn mới được đi. Còn không thì trốn đi tối nay đó.

Như Khuê cười. Chú tiểu này quả có lí lắc thật. Cô thích được nắm chòm tóc của chú mà vuốt dài xuống. Cô đứng tựa mình lên khung cửa và nhìn lên bầu trời. Trăng khuya, lác đác vài ngôi sao. Một ngôi sao. Hai ngôi sao. Ba ngôi sao...Xa quá...

-Nghi buồn ngủ chưa.

-Chưa. Nghi thức suốt đêm 30 rạng mừng 1 tết.

-Chi rửa.

-Tại quen. Hồi trước, má Nghi dẫn Nghi tới Thầy, rồi đi đâu mất. Tết năm đó, nhớ má Nghi không ngủ được.

Mấy tháng sau nghe thầy nói má Nghi chết rồi. Ở đâu không biết. Nghi có bàn thờ má trong phòng.

Như Khuê nghe cánh tay chú đập vào người. Cô nhìn lại. Chú đang kéo chòm tóc sang một bên.

-Nghi muốn về chưa?

-Chừng nào cô buồn ngủ Nghi về. Thầy chắc tưởng Nghi ngủ trong phòng. Ủa. Nghi về chờ. Mai mốt cô qua chùa chơi nghe.

Chú nhảy ngay xuống đất và chạy thẳng ra cổng. Như Khuê đứng nhìn bóng trắng khuất ngoài hàng rào bông búp.

Ngang qua thiền thất, Nghi thấy sư trưởng bắc ghế ngồi nhìn ra phía trước cổng. Cổng sắt đã khép kín. Con đường kéo dài bất tận. Tiếng đàn buông lơi và chạy suốt, mất hút ngoài kia. Nghi lên nhìn sau lưng sư trưởng và sư trưởng thì nhìn vào bóng tối của con đường vì sư biết đó là Piano Sonata 14 với tiến nhịp của sustenuto, chậm nhưng vĩnh viễn chìm sâu trong bóng tối như những làn sóng nhỏ ôm bóng trăng mà ngủ vùi trên bến cát.

Cho đến lúc, Nghi cũng biết được rằng, đó là Piano Sonata 14...■

QUÁN CÂY CÒN

NGUYỄN TRUNG DŨNG

Quán Cây Cò, dọc lối từ Con Cây, nằm ở khoảng đường Trương Vĩnh Ký, từ ngày dựng bằng hiệu khai trương cho đến nay tính ra đã mười mấy năm lận. Dân nhậu khao nhau mà kéo tới ăn đông. Đông bởi món nấu ngon, giá phải chăng, tiếp đãi ân cần tử tế.

Chủ quán là lính Tiểu Đoàn Pháo. Bị mảnh đạn tiện đứt một giò, xuất viện được thắp một chân giả cho giải ngũ trở về thường dân. Sản quán bán thịt chó của bố, bố chết, anh thương binh lính Pháo nối nghề cha đứng ra trông coi cửa tiệm.

Hồi trước 75, số khách quen đến ăn có cũ. Sau khi Sài Gòn đổi chủ, dân nhậu đông người đến ăn nên nhà chật, bàn ghế không đủ chỗ kê để ngồi. Phần lớn khách đây là khách mới. Có những ông cán, ông bộ đội, dân ở ngoài Bắc đổ xô vào Nam sinh sống. Xăm xăm chiều, họ đạp xe đạp tới quán kêu rượu thịt ngồi dầm để ăn nhậu.

Khách đông, số chó giết cũng được nhân theo số khách. Ngày thường vắng thì hai ba con. Ngày lễ lạc bốn năm con. Quán nhà đằng sau có sân vườn, cứ cửi khó chụm lại mà thui chó cho đỏ da nứt thịt rồi đem vô bếp xả.

Kể về các quán mở ra bán món thịt cầy, dân đã biết nhậu tính đốt ngón tay đếm quán thì ngoài cái quán ở đường Trương Vĩnh Ký khu Lăng Cha Cả ra còn nhiều nhiều nơi nữa. Như ở cửa Thành Dũ Hoàng Hoa Thám Bấy Hiện, như ở Ngã Ba Ông Tạ, như ở miệt Gò Vấp, cái món thịt chó vẫn ăn khách nên quán nào mở ra cũng đông.

Bữa đó, chủ quán tiếp mấy ông cán bộ già đến nhậu. Rượu vào lời ra, một trong số năm ông hững hờ nói lớn:

“Ăn đủ mặt các quán cầy ở đây rồi, nghĩ kỹ vẫn thấy món nấu ở quán này ngon hơn cả. Tụi nó khao không ngoa, ăn thịt chó đến khu Lăng Cha Cả quán “Cây Cò” mất tiền ngon miệng là đúng chứ không trật. Ở. Sao lại gọi vùng này là Lăng Cha Cả thế nhỉ”.

“Mình vào Nam biết thì biết ít, muốn rõ hỏi chủ quán xem anh ta nói sao”.

Chủ quán đứng gần đó nghe thì sáp lại bảo:

“À, Lăng Cha Cả gọi thế là vì trước đây ở cái ngã ba phía trên kia có ngôi nhà để mộ Ông Cha Cả. Hồi các ông vào đây, lăng bị giải tỏa. Mộ bị khai quật. Xương cốt bốc đi. Ngôi nhà mái ngói màu đen xậm bị ủi sập. Đá tảng tường vách bị đào hốt. Bây giờ đất được biến thành khu cấm bông trồng cây. Gọi Lăng Cha Cả vì dân ở đây quen miệng rồi nên cứ Lăng Cha Cả mà gọi”.

“Vậy hả. Ra cái tên Cha Cả là như thế đó. Chính trang thành phố, mở rộng xa lộ, cái lăng làm tắc nghẽn lưu thông, giải tỏa là đúng rồi”.

“Lưu với thông gì. Xe cộ qua lại vùng này đâu có bao lăm. Đẹp muốn đẹp thì đẹp chứ lưu thông có tắc với nghẽn gì đâu”.

“Nói như anh thì nói làm quái gì. Lăng với liếc chỉ làm chật đất chứ có ích lợi gì mà để. Toàn là mấy cái di tích bố lếu bố lảo thời thuộc

địa không ăn chung gì thời đại cách mạng hiện nay cả. Ngoài Bắc chúng tôi duy nhất có một cái lăng thôi”.

“Lăng gì vậy các bác”.

“Lăng Cụ”.

“Lăng Cụ Hồ”.

“Còn phải hỏi. Lăng đó lớn lắm. Cát lăng để nhớ ơn Người”.

Chủ quán bông cười:

“Cái đó để rồi xem đã”.

“Xem là xem cái gì”.

“Vâng. Để xem đã. À, mấy bác đến ăn ở quán này thấy các món nấu có gì không vừa ý không”.

“Đã nói rồi. So với mấy quán khác, quán anh được. Mà hồi thực đây nhé, thịt này có đúng thịt chó thật không”.

“Ừa. Không chó thật thì là chó giả sao chứ”.

“Thật thật là thật thật không phải nai hay mền. Tôi hỏi là có lý do cả đấy. Anh bán thịt chó biết lúc này nhà nước thu mua chó đem xuất khẩu cả, chó vì thế mà hiếm lấy đâu ra chó mà bán. Tôi có đến vài quán ăn rồi. Thịt chó gì mà dai hơn vỏ lốp xe hơi. Dai như cao su vậy mà”.

“Chuyện đó tôi không biết nên có nói cũng chẳng nói sao được. Nhưng riêng quán tôi, bảo đảm chó là chó thật. Chó cả đấy”.

Chủ vừa nói vừa đưa tay trở trở về phía mấy ông khách ngồi. Khách chẳng hiểu mô tê ý chủ nói thì gật gù lặp lại:

“À, chó cả”.

“Chó cả”.

“Thế thì được. Chả trách thịt nó vừa ngây mùi, vừa mềm, vừa ngon vị. Ngày ngà được mấy con”.

“Không chừng. Đông thì bốn năm. Vắng hai ba. Các bác chắc đều là cán bộ cả”.

“Cán bộ. Tụi tôi ở bộ đội cấp Thủ trưởng. Hồi trước anh làm cái gì”.

“Hồi trước hả. Hồi trước tôi làm thường dân”.

“Sao lại cụt giò. Không là lính đi đánh nhau sao lại cụt giò”.

Chủ quán cười khẩy:

“Cứ gì đánh nhau mới cụt giò. Pháo kích các ông bắn vào thành phố trúng mảnh miềng thì đang có hai giò cũng đi doong hai hoặc một nếu may mà còn sống. Trường hợp của tôi, tôi thất tình tôi mới ra đường rầy nam cho xe lửa nó cán. Cán chỉ cán một giò nên cụt giò như thế có được không”.

“Anh này nói nghe mới lạ. Tự tử mà nằn cho xe lửa cán thì xe nó cán đứt ra từng khúc chứ ở đó mà cụt với chẳng cụt. Anh lại nói đối chọi quanh chữ anh đúng là lính trong Nam rồi”.

“Thì cũng có sao. Là lính đánh các bác sống đâu lo giữ đó. Nhưng thôi, chuyện đó kết ở đây vừa rồi. Các bác ghé quán ăn thịt chó cứ thịt chó mà ăn. Cái chuyện xưa xưa cho nó đi vào xưa xưa nhắc lại làm gì”.

Một trong năm ông chó miệng tán thành:

“Phải phải. Ăn là chính. Ăn mới là cái chính. Cho thêm đĩa chả khìa và chai rượu nữa chủ quán. Đánh chén bữa nay, mai tôi ra tàu về Bắc thăm mẹ đi nó sống chết thế nào. Cứ tiền gửi ra chu cấp chứ đem vô đây vợ lớn vợ bé nó choảng nhau lòi thối rắc rối thêm mệt”.

“Ai bảo ông dè dặt. Vợ què mùa nhưng biết thương mình thì què mùa vẫn cứ tốt nước. Dính thêm hai ba bà mới, cái hủ mắm nổi cơn trong bếp cũng chẳng có chỗ để yên nơi”.

“Biết thì biết vậy. Nhưng biết cũng chẳng chề cục mớ trước miệng mèo già. Mà ăn rồi, ăn xong chùi mép mới rõ cái nào như cái đó chẳng có khác nhau là mấy”.

Một ông vừa khoắng dưa góp cục xương trong bát nhựa mạn, vừa thủng thỉnh nói như hát:

“Ông thì ông đại bỏ mẹ. Tôi à, tôi không thèm chơi cách đó. Minh dư tiền sẵn bạc, cần của lạ cứ đến mấy cái khách sạn quốc tế bảo bọn đàn em nó kiếm thì cỡ sang nào cũng có. Thời buổi này, ai có “đô” là cầm trịch như cầm trống chầu thời các cụ. Thường đẹp tay thì có trẻ, có nhan sắc, có nguyên “đin” nữa đấy nhá. Thỏa thích rồi thì xoa tay là xong chuyện cả”.

“Xong chuyện và huê cả làng”. Ông khác phụ họa.

Bấy giờ hàn huyền đã vãn, rượu cũng cạn chai, thịt nhẵn chén bát, mấy ông cán gọi chủ quán tính tiền. Chủ mang cuốn sổ ghi ghi chép chép, nhân nhân cộng cộng, hồi sau đưa ra con số khách thanh toán bữa ăn. Chờ cho mấy ông cán ra khỏi nhà, chủ quán vừa đi về quầy vừa lẩm bẩm miệng:

“Chó cả. Chó có nghĩa, muốn được như chó chưa chắc đã xứng là chó”.

Chửi rồi, thấy đã muộn, chủ thôi bán, đóng cửa lên gác nằm. Trăng treo lủng lẳng trên cành cây. Về khuya khoát, mấy con chó nhốt trong cũi gằm gừ rên rĩ. Nhớ lại người bạn ở đơn vị cũ ghé quán gợi ý hỏi: “Đi không”, gã chưa thực trả lời ngẫm ngẫm. Hứa để nghĩ. Nghĩ thì bây giờ nằm gã đang nghĩ đi hay ở. Đi là đi ra nước ngoài bằng ghe tàu vượt biên. Ở thì cứ bám vào nghề giết chó bán thịt. Mà hành cái nghề này nó thất đức quá. Những con chó vốn có nghĩa, có trung với chủ, mắc mớ gì mà nhộng búa bổ đầu, trói chân cột cẳng, lúi dao thọc huyết ở cổ họng. Nhưng không mắc mớ sao được. Hành nghề giết chó để xẻ thịt nấu món nhậu nhẹt cho khách, không giết chó thì giết người sao đây. Đấy vẫn luôn luôn là cái lý luận mà gã chủ viện dẫn để bào chữa cho mình.

Nằm nghĩ riết, ngủ lúc nào không hay. Vẫn có vầng trăng đi suốt trong đầu gã như vầng trăng dính cu của trên ngọn cây già ở sát mái. Bỗng như mơ như tỉnh, gã thấy có một con chó nhe răng trợn mắt nhìn gã trừng trừng. Chó nói bằng tiếng người:

“Họ nhà chó chúng ta, kể từ cha người tới người kế nghiệp, người đã giết vô số kẻ. Bọn ta sinh ra không gây thù chuốc oán chi người, hà cớ gì người lại xuống tay hạ thủ gớm khiếp đến

Chủ quán cười mỉa vừa nói tỉnh queo:

“Người sống nhờ thất đức sát sinh. Mai này hết tuổi thọ muốn lên Thiên đàng lên không được, muốn xuống địa ngục cũng xuống không xong. Bấy giờ hồn người vất vưởng người không biết sao!”

“Được. Người nói người khá giữ lời. Đừng

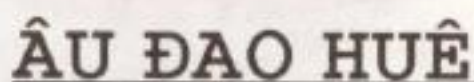
“Ta nhớ. Sợ gì mà ta không nhớ”.

“Hỏi chi lạ. Người là danh xưng biểu thị cho loài của chúng ta. Chó gọi chung ám chỉ các mĩ để phân biệt hai giống có gì lạ”.

Ngưng lại để thở, chớ lại tiếp:

Chó tru một tiếng rồi chồm nhảy biến vào vầng trăng mà mất dạng. Tiếng tru rân của con chó khiến chủ quán Cây Cồn giật mình thức giấc.

noel.chín tám



VÔ ĐỀ

Địa thủy hỏa phong thức
Nguyên lai nhất thiết không
Như vân hoàn tụ tán
Phật nhật chiếu vô cùng.
Sắc thân dữ diệu thể
Bất hợp bất phân ly
Nhược nhân yếu phân biệt
Lô trung hoa nhất chi.

NGUYỄN QUAN HÀ

VÔ ĐỀ

Đất Nước Lửa Gió Thức +
Tất cả vốn là không
Như mây tan lại hợp
Trời Phật sáng vô cùng
Sắc thân và diệu thể
Chẳng hợp chẳng phân ly
Bằng người muốn phân biệt
Hoa trong lò khác chi.

CAO TIÊU

MÔ SÂU

Tạc nhật mộ hoài viễn
Kim nhật mộ phục sầu
Hoàng hôn phong nhập trúc
Phi nhạn ảnh giang đầu.

CHIỀU BUỒN

Hôm qua
Chiều nhớ xa xôi
Hôm nay cũng thế
Chiều tôi lại buồn
Khóm tre lay
Gió chiều mơn
Đầu sông bóng nhận
Chập chờn bay nhanh.

+ Theo quan điểm đạo Phật thì 5 yếu tố Đất Nước Lũy Giỏ và Thức hợp thành thân thể con người.

LÊ KIM GIAO

BÓNG QUÊ

Người về thăm lại Quê Nhà
Hôm nay, mai nữa đã là Ngày Xưa.
Nắng đông, hồ ngẩn ngơ Rùa
Dưới mây bóng liễu nghiêng đùa
tóc êm.
Lá quê chiếc nón xanh mềm
Một bông hoa súng ngỡ sen mùa hè

Ừ thì dâu chẳng là quê
 Khu vườn Trái Đất xum xuê bóng người
 Ừ thì dâu chẳng tiếng cười
 Cũng non biếc lá cũng trời xanh mây.

Chiều nay bằng lăng Hồ Tây
Trâu Vàng gọi mẹ, với đầy lòng ta
Và con trở lại mái nhà
Bóng người mãi mãi chỉ là bóng thôi.

—Đất Quê, em gói lại rồi
Để mai xử lý
Anh ngồi nhớ Quê.
Hà Nội 1.1998

Tặng Anh Lê Đức Vi sau hơn 40 năm ngày về thăm lại, đã vắng bóng mẹ hiền.

暮愁
高麗

去日暮懷遠
今日暮復愁
黃昏風入竹
飛雁影江頭



TRẦN VIỆT SƠN

Trần Việt Sơn là một bút hiệu của ông Trần Ngọc Lập, một nhà trí thức cách mạng, sau 1954 là cây bút trụ cột của hai tờ báo uy tín nhất tại Miền Nam, là tờ Tự Do

và tờ Chính Luận. Ông sinh tại Ninh Bình ngày 8 tháng 4 năm Kỷ Mùi, 1919; chết tại Sài Gòn sau một thời gian trong các trại tù Cộng Sản, ngày 10 tháng 10 năm Quý Hợi, nhằm ngày 14.11.1983.

Học trường Bưởi, đậu tú tài Toán năm 1939, ông Trần Việt Sơn theo học Toán Đại Cương tại Đại học Khoa Học, đồng thời học Luật tại trường Luật Hà Nội. Năm 1942 làm Tham tá Lục sự Tòa Án Sài Gòn, đôi khi dạy đàn. Trong 8 năm, từ 1960 đến 1968, ông là Giảng viên Hội Phật Học Nam Việt, và một thời gian dạy tại Đại học Sư Phạm Sài Gòn. Người ta biết đến Trần Việt Sơn trong các hoạt động tự do và vận động cách mạng của ông nhiều hơn. Tham gia Đại Việt Quốc Dân Đảng khoảng 1943, 1944, tham gia kháng chiến ở Nam Bộ 1945, 1946; một thời gian hoạt động cho "giải pháp Bảo Đại". Ông là một trong các sáng lập viên Việt Nam Press và viết thường xuyên cho Hanoi Soir (tiếng Pháp, 1948, 1949). Trước khi di cư vào Nam năm 1954, từ 1947 Trần Việt Sơn làm chủ bút báo Dân Việt. Ông từng bị chính quyền Ngô Đình Diệm bắt vì tham gia lập Quốc Hội truất phế Bảo Đại.

Trần Việt Sơn không ngừng viết báo, và sách, đủ loại, như Luận Đề Về Truyện Kiều, Luận Đề về Tự Lực Văn Đoàn, Câu Đố Việt Nam (ĐỐ TỤC GIẢNG THANH, 46,47), MANG NẶNG ĐỀ ĐAU (để tên cùng bào đệ là Bác sĩ Trần Ngọc Ninh, song Bs Ninh cho biết ông chỉ để tên, chứ "không viết và cũng không sửa vì không có gì phải sửa". Năm 1972, Trần Việt Sơn bị ám sát hụt tại Phú Nhuận. Những bài viết ký tên Trần Triệu Việt của ông, trong khi phân tích tình hình chính trị thế giới, nhận định thời cuộc, còn là vũ khí danh thép đánh vào độc tài, cộng sản, đế quốc. Ông viết rất nhiều, song cho tới nay chưa từng được thu thập xuất bản, có nguy cơ sẽ thất thoát mai một nếu những người thân của ông, đồng chí cũ của ông, không kịp làm sưu tập.

Tháng 5.1975, ít ngày sau khi Hà Nội chiếm được Miền Nam, một nhóm cao cấp cựu kháng chiến, trong có Lưu Trọng Lư, đến nhà Trần Việt Sơn mời ông ra cộng tác với chính quyền mới. Ông từ chối. Khoảng một tháng sau Công an đến nhà bắt ông đi. Rồi thả. Năm 1976, ông bị bắt lần thứ hai, giam tại Chí Hòa, tội danh là thành phần cao cấp của Đại Việt Quốc Dân Đảng. Năm 1982, gãy cổ xương đùi, không đi lại được. Mất vào năm sau, như nói ở trên.

Sự bất tử của tâm hồn là một điều với chúng ta quan hệ rất mạnh mẽ, đụng chạm đến chúng ta sâu xa, đến nỗi rằng phải đã mất hết tình cảm thì mới thờ ơ không muốn biết là có hay không.

L'immortalité de l'âme est une chose qui nous importe si fort, qui nous touche si profondément qu'il faut avoir perdu tout sentiment pour être dans l'indifférence de savoir ce qui en est.

BLAISE PASCAL

Pensées

Nàng rằng: "Những đấng tài hoa
Thác là thể phách,
còn là tinh anh".

NGUYỄN DU

Đoạn Trường Tân Thanh

Trần Việt Sơn không những là người góp phần thành lập hăng Thông Tấn đầu tiên của Việt Nam từ thập niên '40, ông còn huấn luyện và dẫn dắt vào làng báo những người sau này trở thành những ký giả tên tuổi, như Sơn Diễm Nguyễn Viết Khánh, và không biết bao nhiêu những thanh niên nhiệt huyết yêu nghề báo, yêu sự thật, và yêu nước. Năm 1992 tại Hoa Kỳ, một Đại hội mang tên Đại Hội Trần Việt Sơn đã được tổ chức để truy niệm ông, qui tụ nhiều khuôn mặt chính trị, đảng phái thời trước 1975 tại Miền Nam. Số báo nhỏ này của Khởi Hành là một đóng góp muộn màng vào việc Chiêu Niệm. ■ (V.L.)

Bác sĩ, giáo sư Trần Ngọc Ninh, bào đệ của cố ký giả Trần Việt Sơn, là tác giả NHỮNG VẤN ĐỀ VĂN HÓA GIÁO DỤC (1966), VĂN HÓA DÂN TỘC TRƯỚC NHỮNG NHU CẦU CỦA ĐẤT NƯỚC (1969), ĐỨC PHẬT GIỮA CHÚNG TA (1972), CƠ CẤU VIỆT NGỮ (1973). Trước 1975, có thời gian ông là Bộ trưởng Văn Hóa VNCH. Hiện Bác sĩ Trần Ngọc Ninh cư ngụ tại Fountain Valley, Calif.

ANH TÔI, TRẦN VIỆT SƠN

TRẦN NGỌC NINH

Từ ngày nhận tờ điện tín của chị Trần Việt Sơn báo cho gia đình chúng tôi biết rằng anh Sơn tôi ở Saigon đã mất cho đến nay, mười lăm năm đã yên lặng trôi qua. Mỗi kì giỗ, một nén hương được thắp lên trên bàn thờ các vong linh có để những tấm ảnh nho nhỏ như những ảnh căn cước, xếp thành hàng đều đặn trên một nửa bức tường bên cửa điện thờ Phật ở chùa Huệ Quang; ảnh của anh Sơn đeo kính trắng mặc cái áo sơ-mi-dét cổ bẻ không cà vạt và tôi biết là không là ủi, chen vào giữa ảnh của Thấy Mẹ chúng tôi bên phải anh, nghĩa là trước trong thời gian, và ảnh của chị Sơn đi theo sát sau anh phía tay trái của anh. Đứng trước bàn thờ chỉ thấy có cái đóm đỏ cô quạnh chơi vơi trên ngọn nén hương mà cái tàn nhất định không rụng nghiêng ngả dài dần rồi cong xuống nhưng không gãy. Với khuôn mặt anh Sơn đằng sau, quá trẻ và vẫn đẹp trai như ngày nào, nhưng khi tôi nhìn vào mắt anh thì anh không nhìn lại, tia mắt dăm dăm chiếu vào một nơi thẳm cùng mà tôi không rõ đích.

Thỉnh thoảng có một anh bạn, hoặc trong làng báo, hoặc trong Đảng, nói với tôi rằng anh em muốn tổ chức một cái lễ trọng thể cho anh Trần Việt Sơn, tôi cũng chỉ vâng, nếu các anh còn nghĩ đến anh tôi... Nén hương trên bàn thờ đã cháy hết, đóm lửa hồng tắt, cái tàn hương úa cũng đã rơi xuống bình tro từ lúc nào, chỉ còn một cái chân hương nhuộm phẩm điều đỏ như son vẫn còn đứng đấy, lẫn với những chân hương khác, tôi cũng không còn biết cái thế nào là của tôi đã cắm vào. Và hơn chục cái thế khác lờ mờ nhấp nhô, cái nghiêng cái ngả là cho những ai đã chết không thuốc men, có lẽ không cơm cháo, trong một trại giam hay trong lòng biển, hoặc có lẽ tại một bệnh viện tân tiến của Hoa kì, nhưng tất cả đều trong sâu thẳm, tối hờn, như nhau. Như những chân hương còn lại đồng nhất, bình đẳng, hết lửa. Tôi biết anh Trần Việt Sơn nếu còn sẽ không bao giờ đến một nơi nào để được vinh danh. Và nếu vẫn có một cái lễ trọng cho anh thì sẽ không có anh. Trần Việt Sơn là một người cho đến khi chết, lúc nào cũng chỉ mặc cái sơ mi cộc tay không là ủi, và không thất một cái gì ở cổ. Nhưng cái kính cận thị thì không lúc nào rời khỏi mắt anh.

1.

Anh tôi sinh năm 1919 hơn tôi bốn tuổi.

Trong các gia đình Việt Nam thời đó, thuộc cái lớp mà Nguyễn Du gọi một cách châm biếm nhưng hết sức khéo léo là “*cũng thường thường bậc trung*” nghĩa là cũng có tiếng là khá đầy nhưng thực ra thì không đủ miếng ăn, trong đom đóm mà ngoài bố đước, quãng cách bốn năm giữa hai anh em liền vai tương đối là xa, nhưng với chúng tôi thì không, vì sau anh tôi và trước tôi còn có một người nữa, chết sớm, lúc mới được có vài ngày bú sữa mẹ. Trong kí ức của tôi không có anh cho đến năm tôi lên bảy lên tám, nhưng tôi bắt đầu biết chuyện đời từ lúc sáu tuổi, khi gia đình phải đổi nhà, từ một cái mái nhỏ trước cửa có một cây bàng, ở góc sân của một ngôi trường, đến một cái nhà rất sâu có hai phòng ngoài, rồi một cái sân, một cái bếp và một cái nhà sí, trong một cái ngõ nối phố Sinh Từ với phố Hàng Dẫy. Tôi nghĩ rằng anh tôi đã dạy tôi nhặt những quả bàng vàng ngậy, hình quả cau, và ăn được; lấy cục đá ghè cái hột ra, lại còn khều được cái nhân trắng nõn, bùi bùi; nhưng tôi không thể nhớ ra được anh dạy tôi ăn bàng trong trường hợp nào.

Năm lên bảy, một mình thơ thẩn ngoài ngõ rồi ra góc phố Sinh Từ lúc nào không biết. Sấy thấy năm bảy người đàn ông đi hàng ngang giữa đường, ngược từ phía trường lên phía chợ; họ tung lên những mảnh giấy con con bằng bàn tay và cùng kêu lên những lời mà tôi không hiểu. Một tờ giấy bay đến gần tôi và tôi chạy ra nhặt lấy. Ngẩng đầu lên đã thấy có mấy người áo vàng ở đầu hiện ra, đánh những người kia rồi đẩy tất cả lên một cái xe đen mà cũng lần đầu tiên trong đời tôi được thấy. Các người bị đẩy lên xe vẫn kêu to, không sợ gì hết, nhưng nhiều nhà ở đường phố đóng cửa lại một cách vội vàng. Tôi đứng một mình ở cổng ngõ, thấy thiên hạ đi hết, phố sá vắng hoe mới quay về. Gặp Thấy tôi, tôi đưa mảnh giấy nhặt được cho Thấy tôi xem. Thấy tôi liền dắt tôi vào nhà trong và hỏi tôi nhặt được giấy ở đâu. Tôi nói là ở “ngoài kia” và kể lại những gì tôi thấy, bằng lời lẽ ngây ngô thật thà của đứa bé ngu dốt non dại. Thấy tôi dặn rằng từ nay thấy giấy ngoài đường, chớ có nhặt. Tấm giấy của tôi được đốt thành tro ngay lúc đó. Không có anh tôi trong những hình ảnh này.

Nhưng ít lâu sau một tháng? một năm? - tôi chưa có một ý niệm gì là bao lâu cả, tôi mới biết là có anh. Anh ở bên cạnh tôi, trên giường, chỗ Thấy tôi ngồi với một tờ giấy to hơn tờ giấy lịch to gấp mấy lần tờ

giấy nhỏ tôi lượm được bữa trước. Thấy tôi chỉ những mặt người in bốn bề quanh trên tấm giấy thành một cái khay và bảo: “Bữa trước thằng Ninh nó thấy mấy ông này. Tất cả là mười ba ông, họ bị chém cổ hết rồi.” Tôi chẳng nói năng gì hết và không biết anh có nói gì không. Thấy tôi bảo: “Thôi, anh em dắt nhau đi chơi.”

Tôi gặp anh tôi lần đầu như thế. Trẻ con không biết lạ lùng gì; anh đã ở trong mắt tôi hơn bảy năm; có lẽ lúc tôi mới lọt lòng Mẹ được vài ngày, anh tôi phải đã được bông tôi một tí, đó là cái tục lệ thông thường; và chắc chắn là, vì một lý do gì đấy mà phần tâm học chỉ đoán mò, tôi cũng đã bị anh đánh lúc mắt đã mở nhưng ý thức còn u ám và trí nhớ chưa như. Dĩ nhiên là anh tôi biết tôi lâu hơn. Những căn cứ, dụng cụ, ở tuổi ấu thơ, đã làm chúng tôi quen nhau, thấy nhau, rồi biết nhau nhiều hơn là sự nhìn thấy hay nghe thấy nhau.

Sau đó thì tôi đá bóng với anh và trẻ con lối xóm ngay trước cửa nhà. Thời ấy chưa có ai có ô-tô ở cả tỉnh Hà Nội; cái xe đen tôi nhìn thấy lúc trước, mãi sau này tôi mới biết nó là cái xe ô-tô của sở Mật-thám tây. Xe đạp hai bánh nếu có thì ở đâu ấy, chứ trong ngõ Sinh Từ, chỗ nhà chúng tôi, cũng chưa người nào biết đến. Vì vậy chúng tôi tha hồ đá bóng; những quả bóng làm bằng giấy nhật trình quét hồ nếp rồi vo lại cho tròn và lớn bằng hơn cái nắm tay. Giấy nhật trình, nay gọi là báo hằng ngày, hiếm lắm, nên có được quả bóng giấy là quý báu vô cùng; lỡ mà đá nó xuống cống thì phải móc lên ngay; rồi lấy giấy moi thẳm cho sạch. Chúng tôi còn chơi đánh đáo, và tôi còn có trò chơi để chơi một mình khi anh tôi và trẻ lớn đi học hết, trong ngõ không có một bóng ma.

Tôi chẳng nghĩ gì đến cái cảnh tượng lạ lùng bữa trước. Nhưng không hiểu tại sao nó in đậm trong óc tôi mặc dầu hơn chục năm sau, tôi mới hiểu ý nghĩa của nó trong cái thân phận đau thương của đất nước. Và tôi thấy rằng lần đầu tôi ý thức được trong nhà có một người tôi gọi là anh trên một cái chiếu có một tờ giấy thông cáo của Chính phủ Bảo hộ về việc đã chặt được cái đầu của Việt Nam Quốc Dân Đảng cũng là một điều kì diệu mà cho đến nay tôi vẫn không hiểu cái lễ tại sao. Sau này chúng tôi xa nhau, kẻ Nam người Bắc với một cuộc chiến tranh nhóm khởi trên từng thước vuông của đất nước, anh em tôi không hẹn mà lại ngồi chung trên một cái chiếu với

cùng một hình ảnh trước mắt, cùng một ý nghĩ trong lòng, chúng tôi không lấy làm lạ.

Quãng cách bốn năm giữa tuổi của anh tôi và tuổi của tôi làm cho tôi thân được với anh và sự mến phục thì mỗi ngày một tăng.

Anh là người dắt tôi ra khỏi cái ngõ. Đi xem đua xe đạp khi Hà Nội còn có cái vòng đua lòng chảo. Đi cinema khi nhà cinema đầu tiên của Hà Nội có tên Anh-vũ-dài, về sau thành Ciné Olympic rồi đóng cửa vĩnh viễn vì vé đắt tiền quá. Rap ciné ở bờ hồ rẻ hơn, chương trình hấp dẫn hơn. Và ciné giữa trời, người đi xem ngồi trên những ghế dài có khi đang xem thì đổ. Đá bóng ở sân Măng-danh (?), vào xem phải chui rào, mà anh tôi mới biết chỗ chui rào. Khi tôi lên học Trung Học rồi, anh tôi rủ tôi đi xe đạp quanh Hồ Tây, vào những làng Chàm, làng Vẽ. Nghỉ hè, đạp xe theo anh trên đường đi Hưng Yên, Nam Định, Hải Dương vào quán cóc bên đường uống bát nước chè tươi nồm náo cả người, rồi phóng xe chạy mưa, với cả một trời mây đen thui từ miền bể đuổi theo như một tấm vải thấm được ai tung ra để chụp và bắt hai thằng nhỏ muốn trốn.

Những cuộc chơi bởi lâu lổ cũng không có nhiều vì tôi không có tiền túi và bao giờ cũng là anh tôi bao cho tôi đi cùng. Anh cũng không được đi luôn. Để bù đắp sự thiếu thốn ấy, tuần nào anh cũng đạp xe đi một vòng các nhà ciné xin chương trình đem về, anh nói là để "nghiên cứu". Các tờ chương trình ngũ sắc với hình các đào kép xinh như mộng, bánh như cậu Tám Gõ Công, được dùi lỗ và sâu chỉ gai như những kinh Phật chép trên lá gồi, lâu lâu giở ra xem lại, cũng mê li lắm. Tôi ở nhà, đôi khi thừa cơ anh đi đâu không biết, vào lục ngăn kéo của anh tìm chương trình, đọc chuyện phim và xem các câu giới thiệu tài tử, với những chữ, những lời bốc thơm lên đến trời xanh, cho đỡ thêm thuổng. Có một lần, dưới quyển chương trình thấy một cuốn NAM NỮ PHÒNG TRUNG BÍ MẬT, lấy ra đọc và vỡ lòng được lắm điều hay. Để mọi người hiểu rằng nhà cách mệnh trong sạch và trung kiên nhất, trước hết cũng phải là người như tất cả những người bình thường chúng ta, và nếu không thì có thể là một con quái vật đáng sợ nhất trong các loài quái vật. Sự đáng phục, đáng kính, là con người bình thường về sinh lý và tâm lý như thế mà biết giữ mình và tự chủ, không đi vào con đường hủ bại và tàn ác khi có quyền có thế trong tay. Đức Phật cũng đã làm người trước khi thành Phật.

2.

Thời chúng tôi đang lớn lên là thời văn chương Việt Nam đang thoát xác, từ cổ văn chặt chẽ, trói buộc, giam hãm, hình thức, phá những xiềng xích, gông cùm, âm luật, thể cách xưa để thoát ra ngoài thành văn mới, thơ mới, với những rung động và tâm tư mới, những thể văn và cách hành văn mới. Tôi còn nhỏ quá, chưa hiểu và không vào ngay được những chuyển mình ấy. Nhưng hết nghe những chuyện hiếu, nghĩa, chung tình của Mẹ kể những đêm đông ấm cúng bên bếp lửa rồi; tôi sang thời đại mới vào khoảng lớp Nhất tiểu học, giấu trong cặp sách những tập truyện ba xu một xấp, mỗi xấp là một tờ lớn gấp lại thành 16 tờ, 32 trang, phải có con dao bào bổ cau của Mẹ để rọc, bằng không thì phải dùng cái

thước đẹp hay cái quần bút chì để rọc, làm cho bờ giấy lờm chờm nhấp nhô như hàm răng cá ngão của thằng bé lên tám đang thay răng. Trong lớp học, thầy giáo viết bảng quay lưng lại, thì dưới này, ngồi trên cái ghế dài gắn liền với bàn bốn người một ghế, tôi dán mắt trên cuốn truyện BÔNG HOA RỪNG hay LÊ HẰNG VỚI CHỊ PHỤC THỦY để trên đùi, mê man với mối tình hồn nhiên thanh khiết của người con gái rừng núi, hay hồi hộp với những hoàn cảnh éo le của người thiếu nữ thông minh và lãng mạn, đang tự đẩy vô giữa tình yêu và thù hận.

Anh tôi học cao hơn tất nhiên không bị mắc mứu những chuyện rẽ tiền ấy. Truyện võ hiệp Hồng Kông, Thượng hải bắt đầu vào thị trường văn chương ở Việt Nam: LỤC KIẾM ĐỒNG, HOÀNG GIANG NỮ HIỆP, và nhất là với anh tôi, CÀN LONG DU GIANG NAM, có lẽ vì truyện cuối cùng này vừa là truyện lịch sử, vừa là truyện kiếm hiệp.

Anh tôi vẽ đẹp lắm. Khi đọc Càn Long du Giang Nam, anh lấy một quyển sách cũ và vẽ vua Càn Long cầm cây gươm đánh và đỡ những thế kiếm của kẻ địch; anh vẽ vào



góc mỗi tờ và cho xé-xích tay chân với binh-khí của hai người từ tờ này sang tờ sau, rồi gọi tôi vào cho tôi xem. Anh bẻ cong góc sách rồi thả cho từng tờ xộc ra và rơi xuống. Nhìn vào thấy các hình vẽ thành linh động, giở chân múa tay thực là thú vị. Rồi anh giảng cho tôi về nguyên tắc quang học của cinema. Lúc này, các phim hoạt họa của Walt Disney chưa ra đời. Câu chuyện trên chỉ để chứng minh trí tưởng tượng và óc sáng tạo của anh. Tôi thấy hay và lấy bút chì mầu tô các hình vẽ của anh, làm thành một cuốn hoạt họa mầu, sau này được gọi bằng một tân-tử mà cinema làm nổi tiếng một thời, là *technicolor*. Từ này đã thành rởm và đã chết. Nhưng *cartoon* đã thành một nghệ thuật mới dưới nhiều hình thức và kỹ thuật mà các họa sĩ đua nhau tạo ra, không những trên màn bạc lớn, mà cả trên những khung kính nhỏ của tivi. Giả thử anh tôi không sinh trưởng ở Việt Nam, một số sinh đã mất tên của thế giới, mà là một người da trắng ở một nước phú cường, biết đâu anh đã chẳng thành một nghệ sĩ lừng danh mà mọi người tôn vinh là cha đẻ của một nhân vật tranh đua với con chuột nhất Mickey?

Truyện kiếm hiệp tàu không giữ được anh lâu, nhất là khi đã lao vào những bịa đặt không tưởng về kiếm phong, kiếm khí và những thuật phi thân, khinh thân, rồi chường rồi chỉ (sau khi Nga, Mĩ và các nước Âu Châu chạy đua làm bom nguyên tử, bom nhiệt hạch và hỏa tiễn liên lục địa). Anh mua đọc và ẩn cho tôi đọc TAM QUỐC CHÍ, THỦY HỮU, TÂY DU. Khốn nạn cho tôi còn non

nớt quá ở lớp cuối của Tiểu học, không hiểu được rằng Tam Quốc Chí là lịch sử trời dấy của Đạo Hoàng Lão để lật đổ nhà Hán, một chế độ lợi dụng và lệ thuộc cái Khổng giáo đã chết khô của bọn nho sĩ theo Đồng Trọng Thư; bắt đầu với cuộc nổi loạn của nông dân dưới sự lãnh đạo của ba đạo sĩ khăn vàng họ Trương, tiếp tục với Lưu Bị (một tên gian hùng, làm nghề dệt chiếu đóng góp trong làng) thờ đạo sĩ Gia Cát Lượng làm thầy (quân sư). Thủy Hử cũng là một âm mưu của bọn đạo sĩ chống lại triều đình đã bị giới quan lại thói nát khuynh loát và khống chế (không chỗ nào trong truyện thấy rằng còn có một triều đình)! Trong âm mưu này, Phật giáo cũng dính vào, trong con người hổ mang của Lỗ Trí Thâm; nhưng quan trọng hơn nữa là sự lưỡng tính của nhóm Lương Sơn Bạc mà truyện Thủy Hử là dã-sử hữu-nghị= vừa là cách mệnh, vừa là đảng cướp, như Đê Thâm ở nước ta, như Thái Bình Thiên Quốc ở Trung Hoa, cho đến khi kết cấu, như tục ngữ của ta nói *được làm vua, thua làm giặc*; nhưng vấn đề nan giải là lúc thành công rồi, lên làm vua mà không bao giờ có thể bỏ hẳn được cái thói quen và lệ lối cũ của quân ăn cướp, và ngược lại đến khi bị dồn vào cái thế làm giặc, ăn cướp, mà vẫn cứ lớn tiếng tự nhân là cách mệnh. Cuốn thứ ba Tây Du Ký, cũng có một nghĩa lý chìm "ẩn", là sự dẫn thân của Phật giáo Đại thừa, với Đường Tăng là khuynh hướng Duy Thức và Tôn Ngộ Không là hiện thân của thuyết Trung Quán, nhận Chân Không (*sunyata*) là thể gốc của vũ trụ; trên hành trình đi thỉnh kinh ở Tây Trúc, Tôn Ngộ Không đã dẹp hết các đạo sĩ và loài quỷ có pháp thuật, đón rình trên đường để ăn thịt Đường Tăng.

Không được anh giảng cho những nghĩa lý cao xa bí ẩn này, tôi vẫn chìm sâu trong những lãng mạn hay mộng mị của tiểu thuyết ba xu. Trong khi ấy thì anh tôi sang một giai đoạn khác, rồi một giai đoạn khác nữa, trong đó tôi được kéo ra và sớm thoát sự mê muội.

Những tiểu thuyết pháp-văn đầu tiên anh đọc là những truyện thần dật trên lịch sử hay dã sử của nước Pháp, do ngòi bút dễ dàng của Alexandre Dumas-cha viết ra. Không thể chối cãi được tài kể chuyện của cha Dumas. Lịch sử nước nào cũng rải rác những chuyện gây cấn, có khi thối tha bị người đời đàm tiếu. Lịch sử Việt Nam có chuyện Mị Nương - Trọng Thủy, chuyện Dương Hậu và Lê Hoàn, chuyện Trần Cảnh và Lý Chiêu Hoàng, chuyện Huyền Trân, chuyện Đặng Thị Huệ v.v... Lịch sử Nga thì có chuyện khiếp đảm của Ivan, chuyện Đại Đế Pierre giết chị thoán ngôi, chuyện Đại Hậu Catherin giết chồng và có năm bảy tình nhân, chuyện thầy tu Rasputin chỉ huy việc nước, v.v... Nước Tàu, nước Nhật, nước Anh, nước Mĩ, không nước nào chịu thua nước nào về phương diện này. Nhưng tất cả đều phải bái phục nước Pháp vì nước Pháp có một truyền thống rất đáng yêu là sự nịnh đầm, một danh từ hoàn toàn bất ổn để dịch từ *galanterie* của tiếng Pháp= vì *galanterie* là quý phái, là can trường, là văn minh, là hào hoa phong nhã, là tỏ lộ sự thoái bộ và sùng bái của phái nam trước sắc đẹp, sự duyên dáng, sự nhã nhặn trang điểm và y phục của những người thuộc phái nữ. Và những chuyện động trời nổ ra trong lịch sử nước Pháp phần nhiều là vì cái đức tính tối hảo này.

Alexandre Dumas dựng nên những chuyện li kì và cảm dỗ đến tột điểm trên những vụ rắc rối của lịch sử, phần nhiều chuyện trai gái do galanterie sinh ra, ở một cấp cao trong xã hội vua chúa của Âu châu trước thời Cách mệnh Pháp. Không như Walter Scott người Anh gốc Sĩ-cot (Tô cách) là một thi sĩ hữu danh thời lãng mạn đang-lên-hương, nổi tiếng với những bài *ballad* kể chuyện tích quái dị và bi hùng trước khi chuyển sang viết những chuyện lịch sử như Waverley, Ivanhoe hùng tráng, khích động với nhiều thi tử, Alexandre Dumas cha là một nhà viết kịch trước khi viết truyện lịch sử. Vì thế các tác phẩm của ông nặng về đối thoại và phần nhiều hấp dẫn lôi cuốn với những tình trạng lâm li, bất ngờ, sôi nổi và hồi hộp, ông kể chuyện nhẹ nhàng, không âm u và nặng nề như Scott, nên có vẻ là nông cạn nhưng thực ra là tài hoa cực điểm trong nghệ thuật kể chuyện. Cốt truyện xây dựng khéo léo, tài tình, với một nụ cười ý nhị duyên dáng để chế giễu những khách anh hùng vương giả mi nhân và quá đà lãng mạn.

Anh tôi đọc truyện của cha Dumas và nhớ một cách lạ lùng. Khoái không nhìn được, đọc xong anh lại kể lại cho tôi, phần lớn gần như nguyên văn không thiếu một chi tiết. Một truyện như *Bá tước Đào Monte Cristo*, rắc rối nhất trong các tác phẩm của Dumas, phải mất hơn một tuần mới đến đoạn kết. Ba bộ truyện bắt đầu bằng *Ba người ngư lâm pháo thủ*, tiếp tục với *Hai mươi năm sau* và kết luận trong *Tử tước Bragelonne* được anh kể trong hơn một tháng. Tuy cuốn sau cùng quá dài bị lược đi nhiều. Nhưng anh không quên kể cả đoạn con trai của Athos (với ai? phải chăng với người đàn bà tuyệt sắc gọi là Lệnh bà Mylady, là vợ đầu của Athos và người tình một-lúc của D'Artagnan, mà bốn anh em đã giết một đêm đông giá lạnh ở biên giới Pháp - Bỉ và hình bóng vẫn theo dõi và ám ảnh hai tay kiếm có hoa kiếm đẹp và độc nhất của nước Pháp), tử tước Bragelonne, vì người yêu đã bị vua Louis XIV cướp mất, ra ngoài mặt trận và thử lửa lần đầu. Người thanh niên kiếm sĩ ấy vừa đâm chết được kẻ địch thì bị một người lính địch nhắm bắn bằng súng hỏa mai từ sau một tảng đá. Trông thấy tia lửa lóe ra, không có một cách nào để tránh hay đỡ viên đạn, anh sức nhờ đến một tuyệt kĩ mà D'Artagnan vừa dạy. Anh giật cương cho con ngựa trần chồm lên trên hai vó sau. Viên đạn xuyên qua cổ con ngựa làm nó hí lên một tiếng dài trước khi quỵ xuống. Tử tước Bragelonne đã kịp thời nhảy xuống và bằng một đường kiếm chính xác đâm thủng họng tên lính bắn lén.

Tất nhiên mấy năm sau tôi cũng đọc các truyện của Alexandre Dumas cha trong nguyên văn, nhưng mặc dầu ngồi bút của cha Dumas linh động đến vậy, những mẫu chuyện như tôi vừa kể vẫn là của anh tôi nói lại với một sự hăng say truyền cảm khó tả.

Ngoài truyện lịch sử của Alexandre Dumas cha còn có những truyện kì thú của người bịt mặt *Fantomas*, những hành động trác tuyệt của người bẻ khóa phong lưu Arsène Lupin, và cả những lí luận chặt chẽ thông minh của nhà thám tử sa lông Sherlock Holmes. Nhờ anh tôi không ít mà đã có những luồng gió lộng từ nơi phóng khoáng thổi vào trong cái học rất cổ điển của tôi. Sau này, như tôi đã kể ở một nơi

khác trong một dịp khác, anh còn đưa tôi vào thế giới phức tạp của văn chương Pháp mới trong thế hệ tiền chiến, với Arthur Rimbaud, André Gide, Paul Valéry. Tuy ở đây anh không còn phải dắt tôi từng bước trong những đường mòn cổ rậm của một vườn bách thảo rất phong phú, nhưng anh cũng đã chỉ một nẻo đường có những hương sắc kì dị, đã đơm và chiếu vào cả một thời văn minh.

3.

Tôi biết mặc dầu anh cũng mở tâm trí ra với những cái đẹp từ bốn phương trời đưa đến, nhưng trước hết anh Việt Nam và thấm nhuần tinh thần Việt Nam với lòng yêu nước Việt Nam. Anh yêu tất cả những gì Việt Nam. Tiểu lâm Việt Nam là những rừng cấm rập rập, u minh, có khói xanh và khí độc bốc lên từ những vũng bùn lá úa và những xác côn trùng, rần rết mà qua, cú và kền kền cũng không dám đến gần. Tôi không biết anh tôi lấy từ đâu về, không những hai quyển *Tiểu lâm An Nam* của cụ



Phạm Duy Tồn, thân sinh ra nhạc sĩ tác giả *Tình Ca Tôi yêu tiếng nước tôi*... mà còn mấy quyển rách bìa, với những truyện *Ba giai tử xuất*, và anh để mặc cho tôi đọc "tự do", nghĩa là dấu *Thầy Mẹ* tôi. Và tôi hiểu tại sao Rừng Cười lại là rừng cấm. Vì những khóm rừng ấy là rừng thiêng. Ai không đủ căn cơ lạc vào, chỉ thấy bản thủ, đều giả, hỗn xược, ti tiện; với người thiếu tự chủ, thì có thể cho là dâm thư; với người ti toe học đòi văn minh rơm, thì cho là chà đạp lên phẩm cách của phụ nữ. Nhưng đừng quên đây là *Tiểu lâm*, nghĩa là những chuyện mình cười mình, và tất cả là bịa đặt trên những sự kiện thật của văn hóa Việt Nam. Tỉ dụ như hệ âm-vị (không tiểu lâm) trong tiếng Việt: tại sao ngày xưa các cụ lại nói *nôm na là cha mách qué*? Xem *Tiểu lâm* và *Ba giai tử xuất*. Người ta chơi chữ một cách quá dễ dàng trong tiếng Việt, không những là tiếng nôm thuần Việt, mà cả tiếng Hán-Việt. Chẳng hạn như khi bà Đoàn Thị Điểm nói *Da trắng vỏ bì bạch* (một chuyện tiểu lâm, không có thực), hay anh Tú mà người ta gọi là *Trạng Quỳnh* viết lên tường nhà Chúa hai chữ "*Ngọa sơn*" là "núi ngủ"; hoặc gần ta hơn nữa, khi Tổng Thống Ngô Đình Diệm ban hành những "*Đạo dụ*" làm cho dân Nam kì quốc chưa biết ngài dụ gì đã lẫn bỏ ra mà cười; và khi tôi viết năm 1980 trong một bài báo rằng không ai không biết sự *dâm dăng* của người đàn bà Việt Nam, mà con ông chủ bút đã bỏ dấu ra sao để tôi phải cải chính và xin lỗi cho khỏi bị một nửa nước Việt Nam mắng là mách

qué (máy computer hồi đó dùng bàn chữ của Mi, và viết ra là /dam-dang/ một cách trơ trẽn). Còn nhiều nữa, nhiều nữa, trong *Tiểu lâm An Nam*, vẫn còn phản ảnh trong xã hội Việt Nam ngày nay, nhưng đây không phải chỗ để tôi nói được.

Còn về tục ngữ phong dao cũng thế. Trong nhà chúng tôi có quyển *Tục ngữ Phong dao* hai cuốn của Nguyễn Văn Ngọc. Đây là thời xưa, nhưng sách không bị "tẩy uế" như một vài sách *Tục ngữ Phong dao* mới xuất bản gần đây. Tôi đọc và khúc khích cười một mình. Một bữa anh tôi thấy và hỏi tôi cười cái gì? Tôi trả lời là cười chuyện "sáng trắng di chơi". Anh không ngó đến sách và hiểu ngay vì có thể là anh thuộc lòng. Cũng như anh thuộc lòng các câu đố và anh đã viết, năm 1943-44 ở Saigon, một cuốn sách để là "*Đố tục giảng Thanh*". Cuốn sách nhỏ này đã đi trước cuốn "*Câu đố*" của giáo sư Nguyễn Văn Trung xuất bản ở Thành Hồ, vào khoảng gần nửa thế kỷ, bốn mươi năm sau.

Hôm ấy, Anh tôi nhẹ nhàng bảo rằng Ninh không hiểu nên cười. Rồi anh kể (hình như theo *Chàng Thứ 13*, tức *Nhất Linh* trong vài số *Phong Hóa* đầu tiên) rằng ở bên Tây, ở chính thủ đô Paris cho rõ, ngày trước sinh viên Việt Nam còn ít lắm, lẫn với người Tàu, người Nhật, và hầu hết rất đứng đắn, nghiêm trang, gương mẫu. Những sinh viên mới sang đi xe điện ngầm, xếp hàng mua bó rau, nhá bánh mì que và bánh mì cùi, miếng xi xô *l'ova là lê bánh*, thêm cái chất Việt Nam quá mà không biết phải làm sao. Đi đường trông thấy một người mũi tẹt da vàng đang cầm đầu rào bước, muốn lại bắt chuyện nhưng lại sợ bé cái lắm, dưng phải người chết hay người chà thì bẻ cái mặt. Được các đàn anh chỉ dẫn liền giả bộ tiểu ngạo giang hồ thọc tay túi quần ngheu ngao ngâm câu "*Sáng giảng vàng vạc*" hay một câu ca dao khác ác hơn. Nếu kể qua đường cũng là con rồng cháu tiên thì lập tức có sự đáp ứng thuận lợi. Lúc ấy mới hiểu được cái sức mạnh tinh thần của ngôn ngữ phương ngôn Ca dao tục ngữ (không nhất thiết phải tục tiêu) là nhịp cầu thông cảm, là thể thông hành, là tờ căn cước, là nghĩa đồng bào.

Tục ngữ không phải tất cả là lời vàng tiếng ngọc, nhưng nói ra một câu thì đối phương phải chịu cứng, trừ khi bộp chát ngay được một câu tục ngữ khác hoàn toàn ngược lại, vì đó là cái túi khôn của dân tộc, mặt nào cũng nói được, mặt hi, mặt hi, mặt hi ha, đã đành rằng... tuy nhiên..., thực là một trường đấu lí vô tận. Còn phong dao thì khỏi nói: chưởi bới, cay chua, ngông cuồng hay tình tứ, thơ mộng, đạo đức, không gì là không có. Nhưng đến chuyện dùng ngôn ngữ phong dao để giao duyên, tìm bạn thì, trừ ở những người Việt Nam, tôi, cho đến ngày nay, mặc dù cảnh lạ trông thấy đã nhiều và lẫn lộn với người trong thiên hạ cũng không ít, thực quả là chỉ thấy có một. Cho nên có thể nói rằng tục ngữ phong dao còn thì tiếng Việt còn, tiếng Việt còn thì dân tộc Việt còn, mà không sợ có một bậc ái quốc nào mắng. ■

Kỳ tới:

TRUYỆN KIỀU VÀ TẬP KIỀU.

CUỘC TRANH LUẬN CŨ VÀ MỚI

TRONG VĂN HỌC PHÁP

VÀ THỜI TIỀN CHIẾN Ở VIỆT NAM.

MỘT NGƯỜI VÀ MỘT CUỐN SÁCH

sơn điền NGUYỄN VIẾT KHÁNH

Một anh bạn lâu năm, di tản sang Mỹ từ năm 1975, gặp lại tôi trên đất Mỹ mới đây, nắm lấy tay tôi mừng rỡ hàn huyên.

Thấy tôi đã viết báo trở lại, anh nhìn tôi ngậm ngùi bảo:

-Cộng sản đã lấy đi của anh mười mấy năm thật đáng tiếc...

Đó là một người bạn tốt, rất mến tôi, từ mấy chục năm nay vẫn theo dõi những bài tôi viết. Tôi biết anh tiếc giùm tôi hơn mười năm bị tù cải tạo. Nhưng tôi mỉm cười bảo anh:

-Tôi không tiếc thời gian đã mất. Nhưng những người cộng sản đã lấy của tôi một thứ rất quý làm tôi buồn vô cùng.

Anh ngạc nhiên:

-Họ đã lấy cái gì của anh?

Tôi khẽ nói:

-Một người và một cuốn sách đã rách nát.

Anh bạn sững người, rồi bỗng cười lên hồ hởi:

-Ồi chào, anh lại có một cốt truyện ngắn lãng mạn gì đó phải không?

Tôi lặng lẽ để mặc anh hiểu lầm, không muốn làm mất niềm vui của anh.

Trần Việt Sơn là bậc đàn anh của tôi trong làng báo Việt Nam và cũng là người đã đưa tôi vào nghề ký giả. Mỗi lần nhắc đến những văn nghệ sĩ bị đưa đi cải tạo sau năm 1975, tôi thường nghĩ đến những người đã chết, trong đó cái chết của anh Trần Việt Sơn làm tôi đau lòng nhất.

Năm 1983, khi tôi còn đang bị "học tập lao động cải tạo" ở trại Gia Trung gần Pleiku với công tác trồng khoai trồng sắn, một buổi chiều hết giờ lao động tôi vác cuốc về kho. Một anh bạn văn nghệ sĩ ở đội khác ở đó chờ tôi. Anh cũng giả bộ cất cuốc và ghé tai tôi thì thầm:

-“Trần Việt Sơn chết rồi”.

Tôi đứng chết lặng, điều tôi lo ngại nhất đã xảy ra. Tôi vẫn nghĩ Trần Việt Sơn là người đã lớn tuổi, ốm yếu và có bệnh kinh niên, e khó chịu đựng nổi cảnh giam cầm đầy ải quá tàn nhẫn.

Tôi biết anh Trần Việt Sơn từ lúc chúng tôi còn là sinh viên trước năm 1945. Lúc đó gọi là quen cũng không đúng, vì anh lớn tuổi hơn tôi, học trên tôi mấy năm và cũng khác khoa, nên có lẽ tôi biết anh nhiều hơn là anh để ý đến tôi.

Anh tên thật là Trần Ngọc Lập và đã đậu cử nhân luật ra trường năm 1943.

Năm 1948, tôi đi khỏi vùng di tản ở quê tôi để tránh sự truy nã của Việt Minh và lần trở về Hà Nội bằng một tên giả cũng để tránh sự chú ý của người Pháp. Ở Hà Nội, tôi ít khi lộ mặt ra ngoài, chỉ ở nhà làm hai việc: bồng con cho vợ đi chợ buôn bán kiếm ăn và học Anh văn.

Một hôm có một anh bạn chung đưa anh Trần Việt Sơn đến tìm tôi ở nhà riêng đường Chapuis gần Nhà Diêm.

Thấy tôi đang ngồi tập dịch cuốn THE GOOD EARTH của Pearl Buck, anh Trần Việt Sơn cười, nói:

-Anh biết tiếng Anh thì quá tốt. Tôi đến đây để mời anh đi làm báo với tôi.

Tôi e ngại nói:

-Tôi mới tập dịch tiếng Anh, vốn liếng chẳng có bao nhiêu. Và tôi cũng không biết làm báo.

Anh bảo:

-Đừng ngại. Lúc này chúng ta cần đến tiếng Pháp nhiều hơn. Cái nghề làm báo là nghề vừa làm vừa học.

Tôi không thể nào quên hình ảnh của anh, gầy ốm, nước da xanh xao, lưng còng, đạp xe đạp đến nhà tôi ngày hôm sau và đưa cho tôi cuốn sách bìa đã rách, những trang giấy bên trong đã vàng khè. Đó là cuốn ABC DU JOURNALISME của Pháp.

Năm 1948, dân tản cư trở về Hà Nội, lúc ấy vẫn trong tay quân Pháp, còn thừa thớt, các hiệu sách lại càng hiếm. Tôi nghĩ có lẽ anh đã lấy cuốn này từ một thư viện cũ thời xưa và cũng đã dùng nhiều nên bề ngoài trông tối tệ.

Mộng ước của tôi lúc đó là chỉ muốn đi dịch mấy cuốn tiểu thuyết của nước ngoài ra tiếng Việt. Nhưng cuốn sách vỡ lòng về nghề làm báo đã làm tôi thích thú.

Mấy ngày sau Trần Việt Sơn đưa tôi đến tòa báo của anh ở Cửa Nam. Đây là tuần báo Thanh Niên và ở đây, Chủ Nhiệm, Chủ Bút, Biên Tập Viên, thư ký, giao bài cho nhà in, sửa mô-rát... tất cả chỉ có một người: anh Trần Việt Sơn. Lúc đó anh còn lấy thêm bút hiệu là Trần Triệu Việt và một số bút hiệu khác cho có vẻ có nhiều người viết.

Hai anh em chúng tôi làm tờ Thanh Niên. Đúng hơn anh Trần Việt Sơn đã dạy tôi làm báo từ lúc này. Về sau, cũng có một số anh em khác tham gia. Tôi giúp việc dịch đỡ cho anh.

Anh là người hiền hòa ít nói, nhưng là một ông thầy rất giỏi. Khi anh sửa bài cho tôi, tuy anh chẳng nói một lời nhưng đã dạy cho tôi rất nhiều. Cùng lúc đó tôi tìm cách tự lập trong nghề bằng cách bắt đầu viết những truyện ngắn mà tôi ký tên là Tùng Khanh.

Trần Việt Sơn rất vui về những truyện ngắn đó và sau này anh đã tuyển lựa, in ra một tuyển tập và chính anh đã viết lời tựa cho tôi.

Năm 1951, anh Trần Việt Sơn giới thiệu cho tôi vào làm việc cho cơ quan Việt Tấn Xã mới thành lập và năm 1952 khi tôi đi làm phóng viên chiến trường ở Huế, lại cũng anh Trần Việt Sơn gửi gắm tôi cho các bạn anh ở miền Trung.

Người đã đỡ đầu tôi trong nghề lại cũng là người đã cứu gia đình tôi. Năm 1953, khi tôi bị kẹt trong tay người Pháp, một tai nạn đã xảy ra cho gia đình tôi ở Hà Nội. Vợ tôi lo tấn tảo nuôi con, chẳng may người vú già ở nhà cho ba đứa con trai tôi và hai đứa cháu ăn uống thức nào mà bị trúng độc nặng. Vợ tôi cầu cứu đến anh và Trần Việt Sơn tức tốc đích thân đưa lũ trẻ vào một bệnh viện tư mà anh quen biết. Đứa con trai thứ hai của tôi vì trúng độc quá nặng nên đã chết, còn hai đứa con và hai đứa cháu được bác sĩ hết lòng chữa chạy nên đã được cứu sống. “Anh Trần Việt Sơn là ân nhân của gia đình ta”, vợ tôi vẫn thường nói như vậy.

Tôi gặp anh Trần Việt Sơn ở Saigon thì đất nước đã chia đôi. Chúng tôi không có cơ hội làm việc chung với nhau nữa, nhưng anh mỉm cười bảo tôi:

-Hãy tiếp tục con đường của anh. Tôi rất mừng cho anh.

Tôi biết anh không nói ra, nhưng trong thâm tâm anh đã hài lòng thấy con chim mà anh chăm sóc nay đã đủ lông cánh để bay. Tôi quên làm sao được những lời ân cần khích lệ của người anh, người thầy của tôi.

Cho đến năm 1975, Trần Việt Sơn ở Saigon đã cộng tác hoặc viết bài cho các báo như Chính Luận, Văn Nghệ, Tự Do, Thời Thế, Thời Nay, Tinh Thần, có lẽ tôi kể còn thiếu sót.

Trần Việt Sơn là người như thế nào? Trong nghề, anh là một ký giả thuộc thế hệ tiên phong của thời đại sau 1945 ở Việt Nam. Anh cũng là một con người có lý

tướng cách mạng, một chiến sĩ, một lãnh tụ của phe Quốc gia chống Cộng.

Nhưng trên hết, tôi muốn nói đến nhân phẩm của anh, tư cách con người của anh và đây cũng là chỗ tôi có may mắn được học hỏi ở anh rất nhiều, ngoài việc học nghề báo. Anh đã là tấm gương sáng cho tôi để học về điều tôi tạm gọi là học làm người.

Những vị khoa bảng có bằng cử nhân luật trong thời Pháp thuộc trước 1945 phần lớn đều cậy cục kiếm một chức quan như tri huyện chẳng hạn để làm giàu cho họ. Trần Việt Sơn không làm như vậy. Anh theo đuổi một lý tưởng cách mạng và thản nhiên sống cuộc đời một ký giả nghèo.

Nhưng trong gia đình, anh là người chồng, người cha gương mẫu. Mặc dầu sức yếu, lại thêm bệnh đau tuỷ xương sống, khiến anh đi lại khó khăn, anh vẫn chỉ với cây viết và sự làm việc cần cù tạo được cho gia đình một cuộc sống không thiếu thốn. Sau này tôi được tin chị Trần Việt Sơn qua đời năm 1989 ở saigon giữa lúc sắp được lên đường qua Mỹ nhờ con gái bảo lãnh. Anh chị có năm người con, ba trai hai gái, tất cả đều đã trưởng thành và hiện đang ở Mỹ.

Điều tôi phục nhất là tinh thần và nghị lực phấn đấu của anh. Tôi còn nhớ năm 1956, trong một cuộc gặp gỡ ở Saigon, tôi và một anh bạn nhà văn khác thấy anh quá tiêu tuỷ vì bệnh ở xương sống đến lúc nguy kịch, anh đi lại lưng phải gập hẳn xuống và mỗi đêm bệnh hành đau đớn không ngủ được. Chúng tôi bàn với nhau đi tìm thầy châm cứu để trị giảm đau.

Nhưng anh mỉm cười lắc đầu, nói một câu tôi nhớ mãi:

-Đau ở thể xác có gì đáng sợ? Chỉ sợ ở tinh thần.

Sau khi những người cộng sản miền Bắc chiếm được Saigon, tôi có đến nhà anh, một căn nhà nhỏ trong một ngõ hẻm của đường Trần Quốc Toản. Chúng tôi chia sẻ những suy tư về thời cuộc. Tôi từ già anh,



nghe rằng sẽ còn được gặp lại anh nhiều lần nữa. Không ngờ đó là lần cuối.

Ít lâu sau, vào đầu năm 1976, chế độ cộng sản bắt anh vào cùng dịp khi họ cần quét những văn nghệ sĩ miền Nam.

Chúng tôi không được gặp nhau trong tù vì những người bị xét là nguy hiểm đều bị biệt giam, mặc dù lúc đầu chúng tôi cùng bị nhốt chung ở Sở Công An Thành phố, đường Trần Hưng Đạo. Đến khi tôi bị giải đi Gia Trung thì cũng là lúc anh bị tống vào khám Chí Hòa.

Tôi vốn thích sách nên có một thư phòng nhỏ ở nhà. Cuốn sách rách nát ABC DU JOURNALISME vẫn được tôi để ở một nơi trang trọng trong phòng đó. Nhưng đến cuối năm 1987, khi tôi ra khỏi trại cải tạo về nhà, tôi thấy thư phòng đã tan hoang. Vợ tôi cho biết vì chiến dịch bài trừ Văn hóa "đổi truy" năm 1977-78, mọi cuốn sách bằng tiếng ngoại quốc đều bị coi là vọng ngoại, làm tay sai cho địch, còn những sách khác bị coi là phản động. Chồng đã bị bắt vì bị liệt vào loại văn nghệ sĩ phản động, vợ tôi sợ các con tôi bị va lây, nên tháo ra từng mảnh, đem bán đồng nát để kiếm thêm chút tiền nuôi con.

Trần Việt Sơn còn là một trong những lãnh tụ của đảng phái quốc gia. Nếu anh đầu hàng cộng sản có lẽ anh không bị giam kỷ như vậy ở những nơi khắc khổ nhất, là bị giam riêng một nơi trong cái phòng nhỏ hẹp, chỉ vừa đủ một người nằm, do Pháp xây thời xưa vẫn gọi là xà-lim, không được tiếp xúc với các bạn đồng tù khác, không được viết thư về nhà. Gia đình hoảng hốt, cuống cuống đi tìm xem bị giam ở đâu để còn tiếp tế thuốc men, nhưng Công an cộng sản không chịu cho biết nơi bị giam cầm. Mặc dù có bệnh lại tuổi già sức yếu, Trần Việt Sơn không có thuốc uống. Tôi không rõ lắm, nhưng có lẽ anh cũng chẳng chịu khai là anh có bệnh.

Sau này được gặp lại cháu Trần Thị Hạnh, con gái đầu lòng của anh, tôi được biết thêm một vài chi tiết về những ngày cuối cùng của anh. Anh đã chịu đựng mọi sự dầy ải của nhà tù cộng sản, nhưng sức người có hạn. Năm 1982, anh bị hai lần kiết lỵ, may nhờ những bạn đồng tù khác, biết tiếng anh và khám phục anh, đã dùng đường ống máng trong nhà giam Chí Hòa, từ trên lầu lên thả thuốc kiết lỵ xuống phòng biệt giam cho anh, nên đã cứu anh thoát chết. Nhưng đó chỉ là tạm thời cầm cự. Đến năm 1983, Trần Việt Sơn trở bệnh nặng, toàn thân phù thũng, sưng tấy.

Biết anh sắp chết, Cộng sản thả anh về, có lẽ vì sợ mang tiếng để một người như anh bị chết trong tù.

Về nhà, Trần Việt Sơn đi không nổi, bị té gãy xương hông, phải ngồi xe lăn, nhưng ít ngày sau anh đã trở thành người thiên cổ. Năm đó anh 64 tuổi.

Những người cộng sản đã lấy đi một người và một cuốn sách đã làm thay đổi cuộc đời của tôi. ■

Ký giả Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh năm 1949 là Chủ nhiệm báo Quyết Sống tại Hà Nội. Năm 1961 là Trưởng ban Pháp ngữ Việt Tân Xã, hãng thông tấn chính thức của Việt Nam Cộng Hòa. Tới 1965 là Tổng Thư Ký Tòa Soạn cơ quan này.

TRẦN VIỆT SƠN



ĐẠM THẠCH

DẤU BIẾT RẰNG...

Dấu biết rằng... sáng nay ra ruộng
Như hôm qua kéo chuỗi thay trâu
Bữa mảnh đất không mong gì lúa trở
Đã quen rồi ngày tháng có bo bo.

Thư cho vợ đã giấu thắm giọt lệ
Quả thắm nuôi em chờ bận tâm
Tiền thì gửi mướm ruộng,
nhờ xào thiệt mặn
Vài viên trụ sinh, thần hộ mạng
sanh cầm.

Ở trong trại chu kỳ nuôi cũng dễ
Tù góp tiền mua hột giống rồi trồng
Phân hổ tiêu của mình mình bón
Canh phát từ, trại đã tính khẩu phần ăn.

Dấu biết rằng... sáng mai bơi mười cây số
Kịp buổi trưa tát ruộng ngập đêm qua
Dọc bờ kinh nghe tiếng chim chèo bẻo
Ngất đầu lên chim đã sợ bay xa.

Dấu biết rằng... bắt sạ đi rồi sạ lại
Giặm chỗ thưa nhỏ tủa chỗ dầy
Giọng lên lớp của thằng chưa sạch mũi
"Các anh làm ăn kiểu tư sản thế này?"

Dấu biết rằng... có hôm bơi về tối mịt
Chiều lặng trang. Vài tiếng chó chu vang.
Leo lét xóm dân nhiều năm chưa chạm mặt
Xuống thả giã nghe đêm hoang mang.

Dấu biết rằng... ngày nối ngày lao động
Chỉ mong sao giây phút được ngoài rào
Hít lấy tự do ngập tràn buồng phổi
Để vào trong ẻm tiếng, nghẹn ngào.



Y DỊCH

TIẾNG XUÂN

Cải non trải mướt vườn sau
Con đường đất đỏ đã lâu dấu chân
Núi xa lẫn với trời gần
Nghe đâu đây tiếng mùa xuân trở về.

PHIÊN TOÀ DƯỚI ĐỊA NGỤC

NGUYỄN THỤY LONG

HỒI KÝ VIẾT TRÊN GÁC BÚT

Đêm khuya lơ khuya lác, tôi vẫn ngồi trước bàn trên căn Gác Bút, tay vẫn cầm bút chưa buông. Tôi đã muốn chấm dứt thiên hồi ký viết trên gác bút rồi kia mà. Nhưng nào tôi có buông nổi, dĩ vãng chạy loạn xạ trong đầu, nhắc nhở tôi còn nhiều điều chưa nói đến; bỏ sót quá nhiều thì có tội với nghề nghiệp của mình. Tôi phải vẽ lên tương đối về một xã hội hơn hai mươi năm qua.

Phạm Đình Hồ đã viết nên VŨ TRUNG TÙY BÚT thời Lê, Trịnh. Ngô Gia Văn Phái viết HOÀNG LÊ NHẤT THỐNG CHÍ. Ghi lại một thời đã qua, thời phong kiến Trịnh Mạt. Ở đó người ta nhìn lại thấy những anh hùng, cũng như thấy đám dân đen, những kẻ ti tiện, kẻ vô liêm sỉ cũng như nổi lên cả những con người thanh khiết, tư cách ví như thánh nhân. Những cảnh sống và cả cái chết bảo tồn nhân cách con người. Một kẻ sĩ "trời gà không chặt" nhưng nhân cách thì cao vòi vọi như Thái Sơn.

Một phút buồn khi tôi đi qua con đường Lý Trần Quán ở Tân Định nay đã đổi tên. Một tên đường tôi không cần nhớ, không cần biết ai đã thay thế nhân cách, liêm sỉ kẻ sĩ họ Lý. Tôi xa lạ trong thành phố Sài Gòn mà tôi đã sống ngót nửa đời người. Tôi thương tiếc cả pho tượng nhà học giả Trương Vĩnh Ký bị giật xập, thương tiếc tượng Alexandre de Rhode, người giáo sĩ ngoại quốc đã giúp làm nên chữ quốc ngữ Việt Nam để ngày hôm nay tôi có chữ viết những trang hồi ký này. Không có lý do gì tôi phải căm thù những vĩ nhân đó. Tôi cũng dạy cho con em tôi điều đó.

Hôm mới đây, chừng tuần lễ trước, tôi đến thăm một người anh họ, giáo sư Anh văn Nguyễn Hữu Quyền, giáo sư giỏi của chế độ trước, từng là tác giả nhiều bộ sách Anh văn giá trị. Nay anh nằm nhà, tôi biết anh tiếp tục soạn thảo nhiều bộ sách dạy tiếng Anh. Gần đây anh tái bản bộ sách VĂN PHẠM ANH VĂN, thêm phần sửa chữa. Anh đầu tư vào đó không biết bao nhiêu là công sức và cả tiền bạc. Tôi đến thăm anh, yên tâm là bộ sách đã hoàn tất. Nhưng anh lắc đầu ngán ngẩm:

- Không được chú ạ, tôi đành bỏ hết thôi.

- Tại sao, tôi biết anh làm xong hết cả rồi mà, chỉ việc đưa lên in rồi bán thôi. Bây giờ người ta cần những sách ấy, không như tiểu thuyết truyện dài truyện ngắn của các nhà văn nữa.

Anh Nguyễn Hữu Quyền vẫn lắc đầu:

- Mà không được. Muốn ra sách phải có điều kiện.

- Điều kiện gì nữa, sách giáo khoa mà. À, tôi hiểu rồi, họ đòi một châu bìa ôm chữ gì?

Anh Nguyễn Hữu Quyền giẫy nảy lên:

- Không phải vậy, chuyện này khác, chuyện xúc phạm thô bạo vào nghề làm việc chữ nghĩa của tôi. Họ bắt tôi phải bỏ hết các danh từ ký có gạch nối giữa hai chữ. Thí dụ chữ "văn phạm" ngay cả chữ "Việt Nam" cũng phải bỏ gạch nối. Bỏ thì cũng được thôi, nhưng tôi thấy không đành lòng. Ta chưa có một hàn lâm viện. Chữ nghĩa mà nay thay mai đổi tùy hứng của mỗi cá nhân như vậy tôi không chịu nổi, vừa ngu lại vừa xuẩn. Tôi bỏ không làm nữa, ai bảo tôi gàn thì tôi chịu. Tiền bạc mất, công sức mất tôi không tiếc, tôi tiếc và đau về cái khác, khó nói quá...

Trong câu chuyện anh Nguyễn Hữu Quyền nói với tôi, tôi luôn luôn bắt gặp danh từ "xúc phạm thô bạo". Tôi không có gì để góp lời mà chỉ suy nghĩ. Suy nghĩ đến bây giờ, khi ngồi trước bàn viết trên căn Gác Bút. Tôi vẫn còn nhiều điều để nói nữa.

Tôi lại cầm cúi trên trang giấy trắng.

Trong đời tôi, giới hạn trong thời gian hai mươi năm qua, tôi gặp độc giả của mình, có thể là một lần, qua giới thiệu. Người độc giả bắt tay tôi thật chặt:

- Rất hân hạnh, tôi từng là độc giả của ông. Đã lâu lắm tôi không thấy tên ông xuất hiện. Bây giờ ông còn viết nữa không?

Câu hỏi thật khó trả lời, tôi trả lời thế nào nhỉ? Câu trả lời gần như loay hoay quanh, lẫn lộn. Độc giả nói chuyện với tôi thật nhiều điều, có những ý kiến cực hay, có ý kiến dở. Nhưng tôi chấp nhận tất cả bằng cái cười trừ. Ai muốn hiền sao cũng được. Có người còn chỉ cho tôi. Ngay chính cuộc sống này, đời sống này chính là chất liệu của ông. Hãy ghi lại, đừng bỏ đi uống quá. Viết đi! Viết đi! Ghi nhận lại, ông ghi nhận lại bằng chính tấm lòng của một con người. Nhân bản, không hằn thù, không chống đối ai cả. Sự công bình, có thể thôi.

Tôi đã suy nghĩ thật nhiều về điều đó rồi tôi đã viết trên Gác Bút với tất cả lòng đam mê của người cầm bút mang nghiệp dĩ. Gần đây, tôi thấy nhiều người già viết hồi ký. Một ông tướng viết về những chiến công của mình. Một chính khách viết hồi ký đời làm chính trị, những sự kiện lịch sử, những khúc quanh. Một đào hát viết về

nghề nghiệp cầm ca. Vậy thì tôi là người viết văn, chuyên viết "chuyện đời thường" của những con người. Tôi viết nó, không phải là những vấn đề văn học nghệ thuật gì to tát, chỉ là chuyện đời thường của những con người bình thường, hàng triệu triệu cái bình thường trong xã hội trên đất nước tôi, quê hương tôi, cái bối cảnh lịch sử đó xấu hay tốt không thể do ngòi bút của tôi có thể áp đặt lên được, hay do cái đầu nay cong mai queo biến nó thành chữ thành tư tưởng hay ý đồ. Tôi thần phục Phạm Đình Hồ khi viết Vũ Trung Tuy Bút. Thần phục cả một tập đoàn viết lách của Ngô Gia Văn Phái để ngày nay tôi có Hoàng Lê Nhất Thống Chí mà đọc, mà thu thập thêm hiểu biết, thêm kiến thức về lịch sử.

Tôi hiện đang sống, đang cò sắt trong xã hội này. Đầu tiên tôi mang tôi ra "luộc" đã rồi sau đó "luộc" bạn bè xung quanh, xào nấu người thân, làm ra món ăn gì không biết nữa. Nhưng cái đầu tôi cứng như đầu trâu đầu bò, tôi cứ làm chơi cho đỡ "bức xúc".

Không có một văn bản nào chính thức cấm các nhà văn hành nghề viết lách, sáng tác. Nhưng vô hình chung có lệnh cấm gián tiếp tôi không nên hành nghề văn sĩ nữa. Cả đời tôi đã trót theo nghề nên vẫn thường xuyên ngửa nghề, thêm được viết lách, thêm giải bày. Nhiều lần tôi đánh bạo nghe lời xúi xiểm nên vừa "viết" vừa "lách", cũng chẳng yên. Mỗi năm vào độ xuân về, từ sau ngày 23 tháng Chạp, sau khi đi thăm mộ má tổ tiên, tôi cũng đã rất mong trong các số báo xuân bày bán khắp nước có được một bài xuân viết về con dê con khỉ, hay trâu bò gì đó của tôi góp phần để kiếm lấy đồng quà tấm bánh cho bấy con ngày đầu năm mới. Nhưng nào có được. Dù tôi có viết một chục bài đưa cho báo rất sớm từ rằm tháng bảy ngày xá tội vong nhân để nhà báo tiện việc sắp xếp. Kết quả là tác phẩm của tôi nằm trong sọt rác. Tôi có nổi đóa thì thấy kệ tôi. Ai biểu tôi bon chen. Tôi cố đắm ăn xôi.

Có người bạn văn nghệ hàng hậu sinh, tài năng chẳng đáng là bao, nhưng nay có đẳng cấp trong giới văn nghệ hiện tại, tôi nghiệp cho tôi, để nghị tôi gửi tác phẩm dự thi, vì anh cũng là một trong những vị giám khảo, có thể vì tình mà chấm chước cho tôi được. Tôi đành chào thua và cảm ơn. Cả đời tôi chưa từng gửi tác phẩm dự thi bao giờ

mà cũng có lần tôi cũng đoạt giải thưởng cần thận, mà nay lại phải gửi tác phẩm dự thi thì “chui” quá. Tôi cảm ơn và chỉ biết cảm ơn thôi. Trong những con giáp ấy tôi xin không được giống con giáp nào. Tôi trở về Gác Bút, nhưng không gác được cái mồm. Tôi ngứa nghề và vẫn sáng tác bằng mồm đủ loại phóng sự truyền dài truyền ngắn. Kể cho bạn bè nghe chơi. Thú thật rằng nhiều năm nay tôi làm chuyện đó. Tôi lỗi chính hoàn cảnh thân phận của tôi ra “luộc”. Đời sống cùn mẫn và bẩn tiện của chính tôi. Nhân vật luôn luôn là tôi. Cái tôi bệ rạc bị ném xuống ngang hàng trâu chó. Muốn làm con giun con dế cũng không xong.

Ngày tiêu diệt văn hóa đồi trụy, phản động, các văn nghệ sĩ chế độ cũ (Ngụy) bị bắt bỏ tù hơi nhiều, sách báo bị thiêu đốt ngút trời Nam. Tôi may mắn tạm thời thoát được.

Vì phải kiếm sống qua ngày, tôi lao ra đường kiếm sống. Tôi làm nghề sửa bút bi, bút máy. Để chiều khách hàng là những em nhỏ, các em học sinh tội nghiệp. Tôi bèn bịa ra một truyện ngắn có tên là *Hồn Bút*. Thằng nhà văn hết thời có bệnh ngứa mồm, ngồi sửa bút bi ở lề đường kể chuyện nghe chơi vừa mua vui cho khách vừa kiếm “lợi nhuận” vừa đỡ ngứa nghề. Sau đó tôi đành phải nín khe đến hai mươi năm. Câu chuyện đơn giản thôi.

“**B**uổi sáng tôi thức giấc cùng tiếng chim hót. Nhưng không phải là những buổi sớm mai êm đềm trước kia, khoảng một năm trước.

Thú thật hồi trước tôi cũng chẳng có thì giờ nghe chim hót. Tôi ra đi lúc còn tối trời, ngồi tòa soạn nghe tin tức dài phát thanh, làm bản tin thế giới xảy ra trong đêm. Công

việc tòa báo bận tất bật đến 9 giờ sáng tôi mới có thì giờ đi ăn điểm tâm rồi lại còn viết vài trang tiểu thuyết cho nhật báo. Công việc bận rộn suốt ngày, về đến nhà cũng phải bảy tám giờ tối. Coi truyền hình, chơi đùa với vợ con một lúc rồi đi ngủ. Thời gian nghe chim hót hoàn toàn không có, cũng bởi tại nhà tôi trong thành phố, ngay bên kia sông Cầu Bông.

Nay tôi về ở với mẹ, bên này sông, ấp Đông Ba, quận Tân Bình, tỉnh Gia Định. Nay không còn tên cũ nữa, sửa đổi rồi. Tỉnh Gia Định thuộc Sài Gòn là thành phố Hồ Chí Minh. Cảnh vật nơi tôi hiện ở vẫn nửa thành thị, nửa thôn quê. Nhà cửa tôi đã mất, gia đình tôi ly tán từ sau ngày thành phố giải phóng. Tôi bị đuổi ra khỏi nhà, chỉ mình tôi vì thuộc thành phần Ngụy phản động, có nợ máu với nhân dân. Những tác phẩm của tôi bị đốt ngay trước cửa nhà, vì bị kết tội là tác phẩm đồi trụy, phản động, bản thân tôi không còn chút au nính nào. Tôi về với mẹ trong ngôi nhà xưa.

Căn nhà trống huếch trống hoác chỉ còn hai mẹ con. Em trai tôi đã lên đường trình diện đi học tập cải tạo, bởi vì nó là sĩ quan quân đội chế độ cũ. Gia đình tôi đương nhiên phải có tên trong sổ đen. Hàng xóm nói, ban đêm và những tay “cách mạng ba mươi” thường rình nghe ngóng trước cửa nhà tôi. Giấc ngủ của tôi, của mẹ thường không yên, khi nghe tiếng chó sủa, khi nghe tiếng chân đi rộn rịp ngoài hẻm. Tôi nằm cứng cả hai chân bị tê dại khi nghe có tiếng xe gắn máy ban đêm vào giờ giờ nghiêm, ngừng lại trước nhà nào đó trong xóm. Tiếng đập cửa kiểm tra hộ khẩu. Mẹ tôi ngồi dưới nhà tụng kinh cầu Phật Bà Quan Âm cứu khổ cứu nạn. Một đêm đã qua, tôi biết mình an toàn thêm được một ngày. Sáng ra, nghe chim hót ở khu vườn chùa sau nhà, mẹ tôi và tôi tạm thời yên

tâm.

Đồ đạc trong nhà bán dần để ăn. Cái đồng hồ treo tường, radio, bộ sa lông. Chổi cùn dể rách gì cũng bán được ráo. Tôi chẳng còn gì để bán ngoài bộ quần áo mặc trên người khi ra khỏi nhà.

Tôi là một tên văn sĩ Ngụy, vợ tôi là con nhà liệt sĩ nòi, gia đình cách mạng, đương nhiên không thể hợp được với nhau. Hai đứa con tôi, theo luật con theo mẹ, nhưng sau này tôi tìm thấy chị em chúng trong viện mồ côi Thiên Phước ở Tân Định. Cuộc chia tay thảm hại, tôi ra khỏi nhà tay trắng, vật vờ trên đường phố như cô hồn các đảng trong niềm đau mãi khôn nguôi.

Tôi nằm nường trên sàn gác, ngoài tiếng chim hót trong vườn chùa tôi còn nghe đủ thứ âm thanh của những thành phần mua bán. Có người rao mua tôn, gạch bông, thế có nghĩa là dỡ nhà ra mà bán, đồ đạc son và cả vỏ bút nguyên tử hết mực, bút máy hư hỏng để tái sinh. Tại ngôi nhà này tôi còn để lại cả ngăn kéo vỏ bút bi lưu trữ từ bao nhiêu năm nay, từ khi tôi mới vào đời để làm nghề cầm bút, cho đến nay người ta gọi tôi là nhà văn, bây giờ thì là nhà văn hết thời. Tôi có thể bán số tàn dư ấy cũng được vài ba bữa cơm, thuốc, ly cà phê đỡ vã (dở vã chắc là một tiếng mới, Tòa soạn không hiểu, song xin để nguyên). Nhưng khoan nào, tôi có thể sửa chữa lại những cây bút, tôi đã học được nghề bơm sửa bút bi của một người bạn như tôi sớm ra nghề. Để thực hiện ý đồ kiếm ăn đó thật đơn giản. Một cây cầm xe đạp mài nhọn để thọc viên bi ra khỏi ngòi lau chùi hết sét rỉ rửa bằng acetone rửa ruột bút bi, cái ống tiêm bơm mực. Mực tự chế bằng mực in pha với dầu nhớt loãng là xong. Nếu không làm lấy được bạn bè tôi sẽ giúp đỡ lúc đầu. Tôi chỉ cần tìm một địa điểm hành nghề. Tôi miễn man với ý nghĩ ấy. Mẹ tôi lên lầu:

- Con chưa dậy sao?

- Con dậy lâu rồi.

- Mẹ muốn hỏi ý kiến con, mình có nên dỡ mái tôn bán không? Nhà mình cũng được vài chục tấm.

Tôi lắc đầu:

- Không mẹ à, mình dỡ mái tôn bán rồi sẽ cây gạch bông bán nốt. Dừng mẹ...

- Không lẽ mình chịu chết đói sao, mẹ muốn mình có chút vốn liếng bán bún riêu. Mẹ nấu bán, con rửa chén, bưng tô...

Tôi vẫn lắc đầu:

- Không cần đâu mẹ à, có cách sống rồi. Hôm nay con ở nhà sửa soạn đồ nghề, mai con ra đường kiếm ăn được. Chiều mai con có thể mang gạo về nhà, chút mắm muối.

Mẹ tôi xuống nhà còn nói với lại:

- Ôi dào cậu chỉ nói cái mồm, đi rong chợ trời mãi có đến đâu.

Từ xưa tới nay tôi vốn mang tiếng là thằng con ba hoa, chẳng sống thực tế chút nào. Nói một tác tới trời. Thằng lão khoét, phét lác ưa tưởng tượng và cứ tưởng thật rồi phát ngôn bừa bãi. Có lần thì chết vì cái mồm, bị vạc mổ đi không chừng. Mẹ tôi gọi là vạ miệng.

Kiểm để có cơm ăn chẳng mấy khó. Tôi ngồi bên hông một trường học nữ nay đã đổi tên. Học trò mặc áo dài bà ba đủ thứ màu mà không mặc áo dài tha thướt như hồi trước. Trường học không thuần nữ mà lẫn lộn cả nam sinh. Thời trang hiện tại là áo bỏ ngoài quần, có cậu còn diện cả dép râu. Học trò bỏ học nhiều, trường lớp xơ xác.



Nhưng điều đó chẳng liên quan gì đến tôi và những người đồng nghiệp ngồi dọc theo tường bơm bút bị kiểm tỉ tiền lẻ. Tôi đã sửa chữa được vài cây hoàn chỉnh, mực chảy tốt. Tôi có thể bán được hoặc cho khách hàng mượn vào lớp viết bài trong khi sửa bút. Mỗi ra nghề được mấy ngày tôi đã thành thợ có tay nghề cao. Sửa được đủ loại bút bi. Thời gian này toàn miền Nam chưa sản xuất được bút bi và cũng chẳng có bút nhập cảng. Những cây bút bi được coi là hàng quý giá đắt tiền. Cái khó lớn cái khôn, tôi tạm thời sống được.

Tôi thú vị sống bằng nghề mới của tôi. Tôi bơm mực, thử bút qua những đường gạch xem mực chảy đều chưa, rồi tôi viết nguyên chữ. Mực chảy nhuần nhuyễn tôi mới trao cho khách hàng, lấy tiền. Cuốn tập cũ lem nhem mực và những chữ ký của tôi do quen tay. Thói quen sẵn có từ xưa khi đang hành nghề văn sĩ, khi gặp trở ngại ở cây bút, tôi thử bút bằng cách ký tên mình.

Tôi gặp nhỏ khách hàng vào một buổi sáng sớm trước giờ vào học.

Cô bé kháu khỉnh đôi mắt tròn to, luôn luôn có vẻ ngạc nhiên khi nhìn ai, thêm chiếc răng khểnh coi thật duyên. Cô bé chừng mười sáu mười bảy tuổi thôi. Nhìn dáng dấp và quan sát cách xử sự, tôi đoán cô bé là con em của người thuộc chế độ cũ. Cô bé còn học hành được là điều may mắn. Tôi biết nhiều con em phải bỏ học gia nhập nghề buôn bán chợ trời. Nếu có thần thể, liên quan đến người nhà làm cách mạng, xin được chân công nhân viên, quét rác cho sở vệ sinh là nhất rồi. Chính mắt tôi đã được đọc những tờ giấy chứng nhận có công lao, giúp đỡ cách mạng của một vài người quen. Giấy viết lem nhem trên một tờ vở học trò, có khi còn sai lỗi chính tả. Người sở hữu chủ tấm giấy mang ép lát tích cần thận. Thấy kệ họ.

Cô bé ngồi xem tôi bơm mực, thử bút, cô bé chăm chú nhìn chữ ký của tôi. Mắt hơi nhún lại, bất ngờ hỏi tôi:

- Thưa chú, nếu cháu không lầm, cháu đã thấy chữ ký này trên một cuốn tiểu thuyết ký tặng ba cháu.

Tôi ngẩng nhìn cô bé:

- Ba cháu là ai, tên gì?

- Ba cháu là thiếu tá Phùng Đại Hải, bây giờ đã đi học tập cải tạo rồi.

Tôi nhìn sững cô bé:

- A, thiếu tá Hải, chú có quen.

- Chính chú ký tên tặng sách ba cháu?

Tôi gật đầu thú nhận:

- Chính chú!

- Trời ơi! Chú là nhà văn bạn của ba cháu?

- Đúng thế, đừng nhắc lại nữa, thời gian đổi thay rồi. Cảm ơn cháu còn nhắc đến chú.

- Cháu cũng từng là độc giả của chú. Bây giờ gặp được chú, ai dè chú lại làm nghề này...

Tôi không muốn cô bé thương thân phận tôi. Vì chính thân phận của bé cũng đáng thương. Bố bé đi học tập cải tạo, mẹ bán hàng rong, anh chị của bé chạy chợ trời. Bé sửa soạn bỏ học, thành phần gia đình Ngụy rất khó sống, khó hòa đồng. Bé cười nói thế. Tôi an ủi cô bé, muốn bé vui, đừng quá sớm chán đời:

- Tất cả đều vậy thôi, chú phải làm việc này vì "sứ mạng" giao phó!

- Chú nói gì?

Máu bố lão hình như lúc nào cũng sẵn có trong người tôi, ít khi tôi nghiêm chỉnh được, tôi bịa tạc ngay ra được một chuyện để chống chế cho có vẻ mình đang làm:

- Chú làm nghề này vì phải đền mạng cho bao nhiêu ngàn cây bút chú đã tàn sát chúng cả chục năm nay. Đây là lệnh của Diêm Vương.

Cô bé cười dòn:

- Chú sao!

- Ở thì xạo, giấc mơ hoặc cơn ác mộng nào chẳng xạo. Một đêm chú ngủ gặp một cơn ác mộng khủng khiếp rồi sau đó chú quyết định làm nghề này.

- Chú kể cho cháu nghe với, cho nhỏ bạn cháu nghe chung.

- Xong ngay.

Tủ sách của tôi bị xô đổ, cơ man nào là sách. Trong đó có cả những tác phẩm tôi viết ngót hai chục năm qua. Những cuốn sách quý hiếm của các bậc tiền bối, bậc thầy, đàn anh cổ kim mà tôi đã mất công sưu tầm cả đời. Những chồng sách quý giá ấy bị đám thanh niên nam nữ đeo băng đỏ, độ tuổi choai choai khiêng từ trong nhà tôi ra chất đống, nổi lửa thiêu hủy. Khói lên cuộn cuộn ngút từng mây, vương rắc cả vào cây thánh giá mỏng manh trên nóc tháp chuông nhà thờ Tân Định. Trong khu phố có nhiều đám thiêu hủy sách báo bị kết tội là đối tượng phản động.

Tôi nhìn sách báo của tôi bị thiêu hủy mà nhột nhột cả người. Tôi nhìn lên những

tro tàn bốc lên cao, những mảnh giấy cháy thành than, than vẫn còn linh hồn vương vẩn trong lưới lửa bạo tàn. Tôi thấy những trang sách cháy đen bay nhập nhoang như những bóng ma dơi trong hoàng hôn. Tôi nhìn lũ trẻ tay đeo gang đồ tượng trưng cho quyền lực vừa vỗ tay vừa ca hát những bài ca cách mạng mới học thuộc, chúng nhảy múa quanh lửa hồng, vô tư và vô tội, vì chúng không biết mình đã làm gì. Chúng biết gì đâu mà cãi cò với chúng, chúng giống như một đoàn âm binh bị phù thủy phù phép sai khiến.

Tôi bước đi trong thống khổ, trong bóng ma dơi tro tàn khói bay và từ đó ném tôi vào cơn ác mộng. Tôi bị xô ngã xuống vực sâu, hình như có đám mây khói đen nào đỡ lấy tôi, êm như đệm bông, đưa tôi xuống đáy vực, không đau, không xây xát. Nhưng ở nơi đó tối đen, lạnh lẽo. Tôi đang ở đâu? Tôi ngỡ ngàng trong bóng tối mung lung. Mắt tôi còn tốt mà như mù tịt. Hay là tôi bị chôn sống? Không, tôi vẫn còn thở được và còn có thể kêu lên được, nếu tôi dám kêu. Nhưng sao tôi hãi sợ nơi thâm u này quá. Có ai cứu tôi không? Không ai cả!

Tiếng rì rào xa rồi gần, tới sát bên tôi. Hai mắt không nhìn thấy nhưng tai lại nghe rõ hơn. Các hồn ma rên rĩ, khóc lóc, than thân trách phận cùng oán hận ai đó. Sao lại là tôi? Có lời than thở nhắc đến tên tôi, lời lẽ xúc phạm, nhục mạ hạ cấp. Chỉ ma quỷ mới nhìn rõ được trong bóng tối, tôi còn là người không nhìn thấy gì.

Lửa chợt bùng sáng làm tôi giật mình, lóa cả mắt. Tôi định thần, đúng là cảnh âm ti địa ngục. Tăm màn đỏ kéo lên, cảnh vật hiện ra như trên sân khấu tuồng hát bội nơi đình miếu. Trên một án thư rộng, một vị coi đáng dường hệ hách dịch, mặt đen nhọ chảo, mắt trắng dã, trông trắng nhiều hơn trông đen, râu dài thậm thượt bạc trắng như cước coi quái gở làm sao, đầu đội mũo vua. Minh bện áo đỏ tía thêu, thay vì rồng phượng biểu hiện vương tước lại thêu toàn hình xương đầu lâu có hai xương cẳng bắt chéo như cờ cướp biển. Hai bên án thư, hai tên quỷ dữ cầm đinh ba, móc câu liềm đứng hầu. Một đứa đầu trâu, đứa mặt ngựa. Sau lưng ngài một thị tì xoa tóc, nhan sắc kiêu mặt dơi tai chuột, cầm quạt lông lợn lòi đứng hầu. Xung quanh tôi đứng chật cả hàng động không biết cơ man nào là các dạng bút hư hỏng. Cả những máy đánh chữ bể càng gãy gọng. Quỷ sứ mặt thú cầm vũ khí ngầu đám đông, tôi đứng giữa hàng, trước một vạc dầu sôi ừng ực, cửa xẻ, kim kẹp, kéo xiên, móc ngoéo. Tất cả dụng cụ đều được nung đỏ, bốc mùi khói khét. Chỉ có loài quỷ mới sử dụng được. Tôi sợ hãi hoang mang.

Vị tai to mặt lớn yên vị, vỗ án thư đến rầm một cái ra uy. Tiếng vỗ làm rung cả hàng động như tiếng sấm sét nổ, làm kinh hồn bạt vía thẳng tôi bé nhỏ. Tiếng ngài vang như sấm, âm vọng trùng điệp:

- Tên Nguyễn Thụy Long kia, trước đây trên dương gian, người làm nghề văn sĩ phải không?

- Dạ thưa, chính phải.

Tôi bị quỷ sứ mặt chim bồ nông có cái búi cổ thật to như quả bong bóng đập một cái vào nhượng chân, tôi ở thế quỳ gục:

- Hồn, quỳ xuống tâu bầy.

Vị tai to mặt lớn đưa bàn tay ngón chuối mấn vuốt râu cười ha hả:

- Ta cho người biết ta là Diêm Vương tăng địa ngục thứ mười tám, hôm nay được

**Phong Thủy Địa Lý Đất Nước Ta Và 1000 Năm
Sấm Ký với Tả Ao, Cao Biền, Hoàng Phúc, Lê
Quý Đôn, Các Thiền sư Mật Tông, Thiền sư Vạn
Hạnh, Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm và Liễu
Hạnh Công Chúa...trong cuốn sách 10 năm sưu tầm:**

VIỆT SỬ SIÊU LINH

của LƯU VĂN VỊNH

**Khởi Hành tổng phát hành, chỉ bán qua bưu điện
200 trang, giá \$9.75, + \$ 2.25 cước phí.**

Chi phiếu 12 mỹ kim để Khởi Hành và gửi về:

Khởi Hành, P.O. BOX 670, Midway City, CA. 92655

sách sẽ gửi tới tận nhà bạn trong vòng 1 tuần.

lệnh Ngọc Hoàng Thượng Đế xét xử tội ác của người đã gây ra trên dương gian. Nguyên cáo là hàng vạn những cây bút để viết lách kiện người phải được đem ra xét xử, vì trong đời người đã tàn sát chúng quá nhiều. Một tội ác thô bạo không thể tha thứ làm ngơ được.

Tôi vỡ nhẽ và hoảng hốt. Nguyên cáo thì quá đông mà bị cáo thì chỉ có mình tôi. Bản cáo trạng ngắn gọn, buộc tội nặng nề.

Diêm Vương hỏi tôi:

- Trên dương gian người hành nghề viết văn làm báo được bao nhiêu năm?

- Thưa ngài, tôi không nhớ chính xác được ngày tháng hành nghề. Nhưng tính đến nay cũng cỡ được hai chục năm trời.

- Người dùng gì để hành nghề ấy?

- Thưa ngài tôi dùng đầu óc tôi và bút mực, giấy máy đánh chữ.

- Hừ đầu óc người không cần nói đến vì đó là rác rưởi. Ta muốn nói đến những cây bút kia.

- Thưa vâng, phải có giấy bút mới diễn tả được đầu óc tư tưởng mình.

- Nhà người coi những bút người dùng là những thứ gì?

- Thưa là những dụng cụ dùng để diễn tả tư tưởng mình.

Diêm Vương nổi giận, tóc tai dựng đứng, mặt đỏ phừng phừng, hai mắt như hai đèn pha:

- Lão, loài người nhà người ngu dốt lại còn đồ giọng khinh thị. Người dám nói bút mực không có linh hồn sao? Chúng không phải dụng cụ vô tri. Nhờ có chúng mi mới diễn tả được tư tưởng của mi, dù rằng thứ tư tưởng thấp hèn, cỏ rác, chuyện đó loài người nhà người xử lý với nhau rồi, chính người đã được xử lý. Ngày hôm nay người là bị cáo, người bị đòi từ dương gian xuống tòa án Diêm Vương mười tám tầng địa ngục để người trả lời tội ác người đã gây ra trên trần thế. Nếu người có tội, pháp luật địa

ngục sẽ xử phạt người. Người được phép bào chữa, được phép ăn năn tội lỗi để hưởng lượng khoan hồng của địa ngục và ta là Diêm Vương đang thống trị. Luật pháp là ta và ta là luật pháp phải không? Người có biện hộ viên, đừng lo luật pháp ở chốn địa ngục này không công bằng, không quang minh chính đại. Biện hộ viên tức thầy kiện, luật sư, bào chữa cho người là chim chèo bẻo. Chốn âm ty địa ngục này nay tiến bộ lắm rồi. Quyền quý, quyền người, quyền súc vật đều được bảo vệ, tôn trọng ngang nhau. Nghe ta hỏi này, trong đời sử dụng bút của người đã tàn sát bao nhiêu cây bút, mấy chữ?

Tôi run lập cập:

- Thưa ngài chánh án Diêm Vương, tôi không thể nhớ hết, tôi làm hư hỏng bút cũng nhiều. Nếu chúng không gây trở ngại khi nguồn văn tôi đang lênh láng, bút Bic, hàng ngoại nhập mực chảy tốt tôi xài đến hết mực mới liệng đi.

- Khá, người đã thành thật khai báo và nhận tội, vừa tàn sát bút vừa khai thác bóc lột sức lao động của bút đến cạn kiệt rồi liệng đi.

- Thưa đúng vậy, con thưa với Diêm Vương con không nhớ đích xác là bao nhiêu cây bút đã hư hỏng hết mực trong tay con, vì thời gian hành nghề của con hơi dài...

- Tòa Diêm Vương nhắc lại cho bị cáo rõ, tàn sát chứ không phải đánh hỏng. Những cây bút có linh hồn của nó, không còn là vật vô tri, chúng nó kéo nhau đến đây kiện người hàng hàng, lớp lớp. Coi kìa, chúng quanh người. Tất cả đều là nạn nhân của người.

Phen này chắc chết, sao mà chúng đông quá vậy. Bút Bic, bút máy Parker, Pilot, máy chữ Remington, cả bút chì, bút lông, bút mỡ, bút ngòi lá lúa chấm mực. Tất

cả họ hàng nội ngoại loài bút đều khắp khiêng, thân tàn ma dại, sứt cẳng gãy gọng. Chúng nhao nhao đòi mạng, đòi tôi phải trả nợ máu. Diêm Vương và quý sứ phải văn hồi trật tự rồi mới cho những tên đại diện ra tâu bày chuộc tội.

Lão máy đánh chữ Remington khắp khểnh ra trước tòa:

- Thưa ngài chánh án Diêm Vương, chính tên này đã một lần liệng con từ trên lầu ba ở tòa soạn báo xuống đường vì bức tức, hôm đó con bị cùm nên không ăn dẫu. Hắn ta vô cùng tàn nhẫn, thế là hồn con du địa phủ. Linh hồn con đến nay vẫn chưa siêu thoát.

Mụ nạ đồng bút Bic bước ra:

- Thưa ngài chánh án Diêm Vương, bậc tiền bối máy chữ Remington tố cáo rất đúng, tên văn sĩ này rất độc ác, cộc cằn, hằn sử dụng chúng con vô cùng tàn nhẫn. Nó viết nhiều và viết rất lâu, bất kể giờ hành chánh theo qui định, không kể ngày đêm. Con, chị em con mệt hệt hơi. Chưa kịp chảy mực là nó đâm ngay ngòi bút xuống bàn, hết mực nó đập bút luôn. Giận dữ khi cụt hững nó cũng bẻ đôi thân thể con ra. Ngài thấy con mảnh dẻ, liều yếu đào tơ chịu gì nổi tên cầm bút vũ phu thô bạo như vậy.

Người đẹp Parker ồm ồm bước ra:

- Chính nó, có kẻ đến nói với nó chịu khó uốn cong ngòi bút một tí thì vinh thân phì gia. Nó không chịu nghe lời người ta còn dùng ngay thân con đâm vào mặt người ta đến đổ máu. Thân con bị tiêu diệt ngay tức thì, dù con thuộc giai cấp thượng lưu quý tộc.

Ấ lực lên khóc thảm thiết, đòi tôi phải đền mạng nợ máu. Tôi nghe buộc tội mà lạnh gáy. Lén máu ào ào, toát mồ hôi hột, mặc dù ở chốn âm ty vô cùng lạnh lẽo. Tôi không ngờ mình gây tội ác với tộc họ nhà bút kinh khủng đến như vậy. Sổ sách báo

Yêu Văn Học, Mời Đọc Hàng Tháng
Tạp Chí Sáng Tác Sinh Hoạt
Văn Học Nghệ Thuật

Khởi Hành

PHÁT HÀNH NGÀY 15 MỖI THÁNG

THÔNG TIN VĂN HOÁ VN & THẾ GIỚI ■ GIAI THOẠI VĂN HỌC ■ NHIỀU TÀI LIỆU & HÌNH ẢNH CHỌN LỌC

KH 28: Chúc Mừng Năm Mới với Bùi Khánh Đan, Vương Đức Lễ, Trần Tuấn Kiệt, Trần Lam Giang, Ng. Mạnh Thúc Sinh, Thụy Khuê ■ Viên Linh, Nguyễn Chí Kham, ■ **KH 26:** Chủ đề TỎ THUY YÊN với Võ Phiến, Văn Quang, Đặng Tiến, Phan Lạc Phúc, Nguyễn Tà Cúc, Ký giả Lô Răng, Nostradamus tiên tri về năm 1999 ■ **KH 25:** Chủ đề BUI GIANG với Trần Tuấn Kiệt, Trần Lam Giang, Bùi Luân. Các bài về Trang Trình Anh quốc, Nobel 98 ■ **KH 24:** Chiều niệm TRẦN VĂN TUYẾN, Tiểu luận của Gs Nguyễn Đình Hoà: Thơ và Con người Hồ Dzếnh ■ **KH 23:** Đặc biệt Nhớ PHẠM ĐÌNH CHUÔNG với Phan Lạc Phúc, Vĩnh Biệt TRẦN TRỌNG SAN cùng bài vợ của Phạm Ngọc Lữ Vương Đức Lễ Mạc Thu, Đỗ Khánh Hoan Nguyễn Tà Cúc ■ **KH 22:** CHỦ ĐỀ ĐÌNH HUNG với bài của Nguyễn Ngọc Bích: Tinh sử Hồ Xuân Hương-Tôn Phong Lưu V. Vinh: Nhà Tiên Tri Cheiro, Trần Trọng San: dịch Tiểu Thanh ■ Truyện Viên Linh: Thơ Ngàn Giang, Ng. Sỹ Tế ■ **KH 21:** Chiều Niệm học giả HỒ HỮU TUÔNG với Nguyễn V. Sâm, Phạm Long, Đào Văn Bình, Trần Trọng San, Lê Trọng Nguyễn, Hà Thúc Sinh ■ **KH 20:** Đỗ Quý Toàn, Thế Uyên, Tà Ty, Phạm Long, Viên Linh với chủ đề Chiều Niệm NGUYỄN MẠNH CÔN ■ **KH 19:** HỒ ĐIỆP, Năm Xương Vô Định ■ 30/4/75: Chi Tiết Vụ 5 Vị Tướng Anh Hùng Tuấn Kiệt ■ **KH 18:** Đặc Biệt 30 Tháng 4 ■ Viên Linh: Nền Văn Học của những người Vắng Mặt ■ **KH 17:** Nền Văn Minh Ông Đồ ■ **KH 16:** Đặc Biệt Bùi Giáng ■ **KH 15:** Ngồi Thiền Ở Hà Nội Với Phùng Quán ■ **KH 13-14:** VU ĐÌNH LIÊN, tác giả bài thơ Ông Đồ ■ **KH 12:** NHẬT HẠNH, BÀNG BÀ LÂN ■ **KH 11:** HUU LOAN, tâm sự và toàn văn bài Máu Tim Hoa Sim. **KH 10:** SINH NIỆM MAI THAO: Mạc Thu, Những Ngày Cuối ở Sài Gòn của Mai Thảo. Viên Linh: Mai Thảo Riêng Tôi * Nguyễn Tà Cúc: Tô Thủy Yên, Nhà Thơ ■ **KH 9:** VĂN CAO, Giác Mơ Một Đời Người. Bài vợ của Ký giả Lô Răng Phan Lạc Phúc. Trần Trọng San. Hoàng Hải Thủy. **KH 8:** Cuộc Đời THANH NAM. Bài vợ của Mạc Thu. Vũ Đức Vinh. Lê Tất Điều. Thơ W. Szyborska, **KH 7:** VU THU TIỂU KHAI HUNG Năm 1947, bài của cựu thuyền trưởng Phạm Ngọc Lữ, Thơ Vương Đức Lễ. Phòng Truyền Địa Ngục: Di cảo của Phùng Cung, Truyện dịch Đỗ Khánh Hoan **KH 6:** Tưởng Niệm Chu Tử với Mạc Thu, Viên Linh. Ba Cái Chết Sau 30 Tháng Tư: Lô Răng Phan Lạc Phúc **KH 5:** Kỷ Niệm Với Bình Nguyên Lộc. Kỷ Niệm Với Đình Hùng, Thái Văn Kiểm. Cung Trầm Tưởng. Mạc Thu. **KH 4:** Gặp Trần Dần với Nguyễn Hữu Hiệu. Chiều Niệm Nhượng Tống: Phan Lạc Phúc * Văn Cờ Khai Xuân: Phùng Cung. Đỗ Khánh Hoan. Nguyễn Sỹ Tế. Trần Hồng Châu ■ **KH 3:** Di Cảo Phùng Quán. Trần Trọng San. Nguyễn Sỹ Tế ■ **KH 2:** Chiều Niệm Phạm Văn Sơn của Hoàng Ngọc Liên ■ **Khởi Hành số 1:** Tục bản tại Hải Ngoại từ 11-96. Dạ Ký Viết Từ Hà Nội của Phùng Cung

■ Khởi Hành còn đủ bộ từ số 1 ■ Gửi \$72 mỹ kim, bạn sẽ nhận được báo từ số 1 (11.1996 tới hết tháng 10.99) Khởi

Hành, Nhiều Hình Ảnh Tài Liệu ■ Tác giả Tên Tuổi ■ Bài Vợ Chồng Chọn Lọc ■ Minh họa bởi các họa sĩ Thái Tuấn ■ Duy

Thanh ■ Ngọc Dũng ■ Lê Tài Điển ■ Đình Cường ■ Phạm Hoàn ■ Nguyễn Đồng ■ Nguyễn thị Hợp ■ Rừng

chủ nhiệm chủ bút: VIÊN LINH

báo để giá \$3.50 một số ■ mua dài hạn: 24 mỹ kim một năm (12 số) ■ ngân phiếu gửi về:

KhởiHành P.O.BOX 670, Midway City, CA. 92655



K-HUIC LAN

MAKEUP ARTIST

NHẬN TRANG ĐIỂM

CÓ DẤU NGƯỜI MẪU, DẠ TIỆC

Tel. 714-373-4107 / 925-4679

Pager: 825-4370



NHÀ XUẤT BẢN AN TIÊM

TUYỂN TẬP BÌNH NGUYỄN LỘC

VỖ PHIẾN GIỚI THIỆU



Bình Nguyễn Lộc

Tuyển Tập gồm:
Những tác phẩm mà chúng tôi cho là hay nhất.
Những tác phẩm mà tác giả từng yêu thích nhất.
Những tác phẩm được truyền tụng rộng rãi, được quần chúng ưa thích nhất.
Một tư liệu đầy đủ về Tác giả: hình ảnh, bút tích, thư mục, v.v...

Sách có bày bán tại các nhà sách, hoặc liên lạc
nhà phát hành **VĂN NGHỆ**
P.O. BOX 2301 Westminster, CA 92683
Điện thoại: (714) 527-5761

PHIẾU ĐẶT MUA DÀI HẠN tạp chí **Khởi Hành**

(để được tặng một cuốn sách trị giá tới 12 mk, vui lòng đặt mua tối thiểu 2 năm)

Tôi tên: Điện thoại: (.....).....

Địa chỉ:

Tôi muốn (mua) / (gia hạn) **MỘT** năm 12 số, từ số đến số
hoặc **HAI** năm 24 số, từ số đến số

Kèm theo đây là ngân phiếu \$ 24.00 mỹ kim cho một năm

hay \$ 45.00 mỹ kim cho hai năm.

.....ngày.....tháng.....năm 1999

Ký tên:

Ngoài Hoa Kỳ thêm \$2.00 MK một số cho cước phí bưu điện. (Gia Nã Đại thêm \$1.00 mỹ kim cho một số). Giá dài hạn chỉ áp dụng cho bạn đọc mua từ **MỘT** năm trở lên. Mua một số hay vài ba số tính theo giá ngoài bì, cộng thêm bưu phí. (Bưu phí Hoa Kỳ, Gia Nã Đại: 1 MK; Âu châu: 2 MK). ■ Bưu phí cao hơn trước vì Khởi Hành đã tăng thêm 8 trang so với lúc đầu. Còn báo vẫn giữ giá cũ, giá ngoài bì là \$ 3.50 mỹ kim một số.

■ Phiếu mua báo và ngân phiếu để tên **Khởi Hành** và gửi về:
Khởi Hành P.O. BOX 670, MIDWAY CITY, CA. 92655

tôi bị đốt, đem bán ve chai âm phủ không đủ tiền chuộc mạng. Bây giờ chúng đòi mạng tôi, hối không kịp, tôi chỉ chết một lần, làm cách nào tôi đền mạng cho cả chục ngàn cây bút!

Phần buộc tội đã xong. Biện hộ viên quí mặt chim Chèo Bẻo nhẩy ra bào chữa cho tôi ác liệt không kém:

- Thưa ngài chánh án Diêm Vương, thưa quí tòa. Tôi là biện hộ viên của tên nhà văn thói tha bị lỗi ra tòa do đơn tố cáo của nhân dân loài bút. Qua lời buộc tội gắt gao của nhân dân thì tên văn sĩ này đã gây ra không biết bao nhiêu tội ác, nước của giải Thiên Hà cũng không thể rửa sạch được. Một triệu lần chết hần cũng không đền nổi tội ác của một đời lầm lỗi. Biện hộ viên chân chính như tôi bị chỉ định bào chữa cho hần cũng lấy làm xấu hổ và nhục nhã vô cùng. Nhưng vì lòng quí đạo tôi cũng tình nguyện đứng ra nhận trách nhiệm bào chữa cho hần. Tội ác đã rõ ràng, không thể chối cãi được. Trước hết thân chủ tôi cúi đầu nhận tội, sau là xin Diêm Vương mà chính người là pháp luật mở lượng hải hà khoan hồng giảm nhẹ tội lỗi cho hần ta. Cho thân chủ tôi lấy lao động làm vinh quang đền công chuộc tội.

Tòa nghị án. Trong lúc nghỉ ngơi, tôi khát khô cổ, tôi được giải khát bằng một lít nước đá nghiền. Tôi không thể tả ra đây mùi vị được.

Quí mặt thú hỏi:

- Có đói không ta cho bị cáo ăn?

Tôi thất kinh trả lời không còn đói khát gì nữa.

Sau mấy khắc nghị án, Diêm Vương tuyên án, giọng ngài oai nghi vang như sấm:

- Xét rằng bị cáo, tên văn sĩ Nguyễn Thụy Long là người ở dương gian đã gây ra nhiều tội ác nghiêm trọng. Xét rằng bên

BÙI GIÁNG

ĐI VÀO CÔI THƠ

CUỐN MỘT

THI CA TƯ TƯỞNG

CUỐN HAI

"...Ông chọn cách nhận định thơ thật độc đáo, không theo một chọn lựa hệ thống nào cả mà nhiều khi đọc lên thật bàng hoàng. Với nhận xét tinh tế, độc sáng về một khía cạnh nào đó của một tác giả thơ nào đó..."

Tạp chí Thời Văn, Sài Gòn.

"...Đi vào côi thơ theo lối ngẫu nhiên tao ngộ, cơ duyên dun dùi... chẳng nên gò ép cưỡng cầu. Người viết sách này có dụng tâm không sắp đặt theo thứ tự loại thường thấy. Những bài thơ đến rồi đi. Lời "nhận định" cũng đi rồi đến..."

Bùi Giáng - Thi Ca Tư Tưởng

AN TIÊM XUẤT BẢN
Nhà Văn Nghệ Phát Hành

nguyên là những hồn bút kiện đòi mạng và có lời buộc tội chính đáng.

- Xét rằng qua lời bào chữa của biện hộ viên xin xỏ cho bị cáo là cao thượng, có tình có lý, có tính quí đạo.

Tòa án tối cao chốn âm ti, ra quyết định số 1/ĐN 18:

-Tha cho bị cáo nguyên là văn sĩ Nguyễn Thụy Long khỏi tội chết, không bị trừng phạt đánh đập, cắt cổ mổ bụng, nấu trong vạc dầu nơi chốn âm ti.

-Tha cho tội xẻo thịt nướng chả chia. Lệnh nghiêm khắc đầy ải hần lên trần thế lao động cải tạo bằng nghề bơm sữa bút bi, để đền tội ác. Các hồn bút được tái sinh trong những cây bút do tên nguyên văn sĩ quên này sửa chữa.

Lệnh được thi hành ngay.

Tôi choàng tỉnh cơn ác mộng và tôi thấy mình là gã sữa bút bi ngồi đầu đường. Bấy giờ quanh tôi là những em học sinh há miệng ngồi nghe. Rồi tội nghiệp đưa bút hồng cho tôi bơm mực, sửa chữa, trả tiền sòng phẳng, đôi khi hậu hĩnh. Tôi với dẫn tội ác.

Nhưng sau đó tôi hoảng sợ ngay, tôi thú thật với các em:

- Ta nói láo đấy, ta có máu lấu cá, đừng tin lời ta nói, hãy xem việc ta làm.

Một hôm, không xa ngày tôi phía chuyện kể cho vui với các em nhỏ. Những người mang băng đô tới đuổi tôi:

- Riêng nhà anh, chỉ có nhà anh thôi lên đường đi nơi khác. Anh không được phép ngồi đây bôi bác, tiêm nọc độc vào tâm hồn trong trắng của các mầm non của đất nước. Anh nhớ tai mắt của nhân dân ở

dầu cũng có.

Lời nói nghiêm trọng của người cách mạng choai choai khiến tôi phải nghe lời liến, vội khiêng đồ đi nơi khác.

Hồn bút ám quẻ tôi mãi tới ngày hôm nay. Tôi giống như một kẻ bị quỷ ám, lặn thẩn mãi với cây bút, tôi vẫn chưa trả hết nợ máu với chúng. Mà tôi thì không thể quít nợ chúng.

Tôi cặm cũi với mấy cây bút và nâng niu nó. ■

LỖI ẮN LOÁT

—Trên Khởi Hành số 27, tháng Giêng 1999, trang 25, hai câu thơ trong bài của cố họa sư Trương Cam Khải, chúng tôi đã đánh thiếu một chữ và sai một chữ. Nguyên phải là:

Vị xuất địa thời tiên hữu tiết

Đào lai vân xử tống hư tâm.

Và cụ Trương chỉ dịch nghĩa hai câu đó. Nhà văn Mặc Thu đã chỉ cho chúng tôi chỗ sai thiếu, và còn cho thêm hai câu dịch như sau:

Chưa ra khỏi đất đã nên gió

Vượt tới trời mây vẫn rỗng lòng.

Cầm ơn dịch giả, và xin đính chính.

—Trên Khởi Hành số 28, tháng Hai 1999, trang 25, trong bài của nhà thơ Trần Lam Giang, hai câu thơ của Đỗ Phủ đã có một chữ in sai, *tri*, ra tư. Xin vui lòng đọc lại như sau:

Văn chương thiên cổ sự

Thất đắc thốn tâm tri.

Xin cáo lỗi cùng bạn Trần Lam Giang, và bạn đọc.

Cần Tạp Chí VĂN Số Đặc Biệt TRIỀU SƠN

Bạn đọc nào có Tạp chí Văn, số đặc biệt về nhà văn Triều Sơn, phát hành trong năm 1964 tại Saigon, vui lòng cho Khởi Hành mượn để sao chép những bài trong đó của Giáo sư Trần Ngọc Ninh. Chân thành cảm tạ.



■ Chủ nghĩa Cộng Sản:

Con đường dài nhất và đau đớn nhất đi từ chủ nghĩa tư bản đến chủ nghĩa tư bản.

Tiểu lâm Liên Xô hiện đại

■ Chế độ độc tài:

Một hệ thống chính quyền trong đó cái gì không bị cấm đoán đều có tính cách bất buộc.

■ Thiên tài:

Khả năng vô tận không những để gánh chịu những nỗi đau thương mà còn để phân phát đau thương nữa.

Richard Armour,
The Saturday Evening Post

ĐỒNG NAI PHARMACY

CÔNG TY CUNG CẤP DƯỢC PHẨM VÀ DỤNG CỤ

9081 Bolsa Avenue, Suite #108 * Westminster, California 92683
(Gần tiệm Hòa Bình Food To Go trong khu Guaranty Bank of California)

Dược sĩ TRẦN ĐỨC HIẾU - Dược sĩ TRẦN THỊ LƯU ÁI

Tel: (714) 397-5072 * Fax: (714) 379-5074

CUNG CẤP ĐẦY ĐỦ:

- * Các loại dược phẩm bán theo toa (Prescription Drugs) hay bán tự do (OTC Drugs)
- * Các loại sản phẩm nuôi dưỡng bệnh nhân qua ống truyền vào ruột hay truyền vào máu (Enteral & Parenteral Nutrition Products)
- * Các vật dụng dành cho bệnh nhân tiểu tiện bất thường (Incontinence Products).
- * Các vật dụng dành cho bệnh nhân giải phẫu lỗ thông qua thành bụng (Ostomy Products).
- * Túi dẫn lỗ thông đại tràng (Colostomy Products).

BÁN VÀ CHO THUÊ CÁC DỤNG CỤ Y KHOA:

- * Xe lăn - Nạng chống - Nạng tập đi (Walker)
- * Giường bệnh viện và các đồ dùng phụ thuộc (Hospital beds & Accessories).
- * Dụng cụ an toàn trong phòng tắm (Bathroom Safety Products).
- * Các loại máy đo đường trong máu (Blood Glucose Monitor), máy đo huyết áp (Blood Pressure Monitor).

**NHẬN MEDICAL - MEDICARE - CTU VÀ CÁC LOẠI BẢO HIỂM:
PCS - BLUE CROSS - BLUE SHIELD - MEDIMET - PAID, V.V...**

MỞ CỬA 6 NGÀY TRONG TUẦN

Thứ Hai - Thứ Sáu: 10:00AM - 7:00PM

Thứ Bảy: 10:00AM - 5:00PM

Tờ báo duy nhất trên thế giới chuyên về Sấm Ký
(ra mắt từ tháng 11 năm 1998)

TIẾNG LOA CẢNH BÁO



Chủ trương "nói có sách mách có chứng":

1. Những chuyện thâm cung bí sử khủng khiếp trong Triều Đình Vatican: Thí dụ:

- Hồng Y thờ Quỷ cử hành lễ tế Sa-tăng trong điện Vatican (TLCB số 1,2,3)
- Giám Mục hiệp một trinh nữ trên bàn thờ để dâng lễ tế Sa-tăng (TLCB số 3)
- Giáo Hoàng cưỡng lệnh Thiên Đình, cố tình bưng bít Bí Mật Fatima (TLCB số 3)
- Giáo Hội Công Giáo đã bị phá ruỗng bên trong, chỉ còn cái Vỏ ngoài (TLCB số 1,2,4)
- Sắp xảy ra cuộc Đại Bội chưa từng thấy : Ngay Giáo Hoàng cũng bị lừa (TLCB số 4)
- Làm thế nào để nhận diện hàng ngàn giám mục giả, linh mục giả (TLCB số 2)

2. Tràn ngập bài về Sấm Ký Đông Tây, nhất là Sấm Truyền Cơ-độc-Giáo. Thí dụ:

Trạng Trình và Kinh Thánh Cựu Ước trùng hợp trong câu sấm đáng sợ :

"Mười phần chết bảy còn ba" (TLCB số 3)

- Tiên tri Nostradamus : Sao Chổi đụng trái đất tháng 8 năm 1999 (TLCB số 3)
- Tiên tri Mai-sen : Sẽ có một cuộc đại trừng phạt (TLCB số 3)
- Tiên tri I-sa-i-a : Sẽ có cuộc đại trừng phạt đổ xuống toàn dân địa cầu (TLCB số 3)
- Tiên tri A-mos : Sẽ có một cuộc đại trừng phạt **"Mười phần chết chín"** (TLCB số 3)
- Tiên tri tổng hợp : Trận Tắm Máu vô cùng khủng khiếp sắp xảy ra (TLCB số 4)
- Sách Khải Huyền (Apocalypse) : một sao chổi sẽ đụng trái đất (TLCB số 1)
- Thánh tiên tri Hildegard : Mỹ sẽ bị tàn phá bởi sóng thần do Sao chổi gây ra (TLCB số 1)
- Sấm Kinh Thánh về Đế Quốc Cộng Sản : **"Đêm Giữa Ban Ngày"** (TLCB số 4)

Xuất bản mỗi tháng. Chủ biên : TRƯƠNG TIẾN DAT, cựu Thượng Nghị Sĩ VNCH, nguyên Thẩm Phán các tòa Saigon, Biên Hòa, Chánh Án các tòa An Xuyên và Bình Dương, Luật Sư Tòa Thượng Thẩm Saigon. Tác giả nhiều sách nổi tiếng trên thế giới như CON RỒNG ĐỎ (475 trang giá \$15.), THE RED DRAGON (325 trang, giá \$15.), TRƯỚC CƠN GIÔNG TỐ (70 trang, giá \$10.), BIỂN CỐ ĐẠI CẢNH BÁO (84 trang, giá \$5.), SẤM KINH THÁNH MẬT VĂN (82 trang, giá \$5.). Xin đặt mua nơi Tòa Soạn TLCB : P.O.Box 59039, San Jose, CA 95159. Điện thoại : 408-289-1253. Fax : 408-289-1254.

PHIẾU MUA BÁO

TIẾNG LOA CẢNH BÁO

Tên _____ Điện thoại _____

Địa chỉ : _____

Xin mua ☐ một năm (12 số) \$35. ☐ nửa năm (6 số) \$20. kể từ số _____

Canada ☐ một năm \$45. ☐ nửa năm \$25. kể từ số _____

Âu Châu ☐ một năm \$70. ☐ nửa năm \$40. kể từ số _____

Á, Úc Châu ☐ một năm \$80. ☐ nửa năm \$45. kể từ số _____

Chi phiếu xin trả cho TRUONG TIEN DAT, gửi về Tòa Soạn nói trên.

BÀI THƠ *CON MIÊU* của NGUYỄN TRÃI

NGUYỄN ĐÌNH HOÀ

76b

庫元郎庄女負	欽待埃溫盤餅苦	因蒸恨休沛接眉	路蚊生墨買方百	奉事如來溫法禁	惜拾捏保所擦樣	主春教習餘巴胸	啼琴蟬買杜車	蜀帝底城啼曉	蜂王塔墨哭啼	內花城心園隊晦	營柳寬仁叫呂杏
--------	---------	---------	---------	---------	---------	---------	--------	--------	--------	---------	---------

Trong tập thơ quốc-âm của Úc-trai Tiên-sinh, ở mục "Cầm-thú-môn" (vịnh các loài động-vật) có bài thơ số 251 vịnh chú mèo. Tết năm nay lại là Tết Kỷ-Mão (miền Nam ta nhiều người nói "năm Mèo"), tôi xin sao lại bài thơ kia và chú-giải vài từ-ngữ của Cụ Nguyễn Trãi:

*Lọ vắn sinh bởi mãi phương tây,
Phụng-sự Như-lai, trộm phép thầy.
Hơn chó được ngồi khi diện bếp,
Tiếc hùm, chẳng bảo chúc leo cây.
Đi, nào kẻ cấm buồng the kín,
Ăn, đợi ai làm bàn soạn đầy.
Khó mấy sang, chẳng nở phụ,
Nhân chứng giận chuột phải nuôi mày.*

Câu 7 và 8: Tục-ngữ có câu "Mèo đến nhà thì khó / Chó đến nhà thì sang." Lại có câu chê một con mèo nhà nào đó "bất chuột không hay, hay ia bếp." Tuy nhiên dù mèo có đến nhà, người ta cũng không phụ công nó: nó có tài bắt chuột, và đã ghét chuột là phải nuôi mèo. ■

Câu 1: Mèo có lông vắn và tương-truyền sinh ra ở Tây-thiên hay Tây-trúc, tức Ấn-độ. Truyện "Ngọc-diện-miêu" (Mèo mặt ngọc của nước Phật) kể rằng ngày xưa ở một trái núi có ba con chuột đã thành tinh, có thể hoá thành người ta. Chúng hoá phép ma, giả làm một thầy đồ để cướp vợ của ông ta. Lúc kiện đến triều-đình thì chuột lại hoá thành vua quan để tự bênh-vực, khiến cho tại mỗi phiên toà, không thể biết ai thật, ai giả. Về sau Bao-công phải lặn-lội sang tận bên nước Phật để mượn con mèo mặt ngọc kia. Khi pháp-đình đưa con "ngọc-diện-miêu" ra, nó vồ hết chuột thì vụ kiện mới kết-thúc.

Câu 2: Con mèo thường trộm phép lúc vắng nhà sư nó nhảy lên nằm trên bàn thờ đức Phật Như-lai (tức Ta-tha-gát-tha trong tiếng Phạn).

Câu 3: Con mèo thường nằm sưởi ấm trước mặt bếp lò, không bị đuổi như con chó.

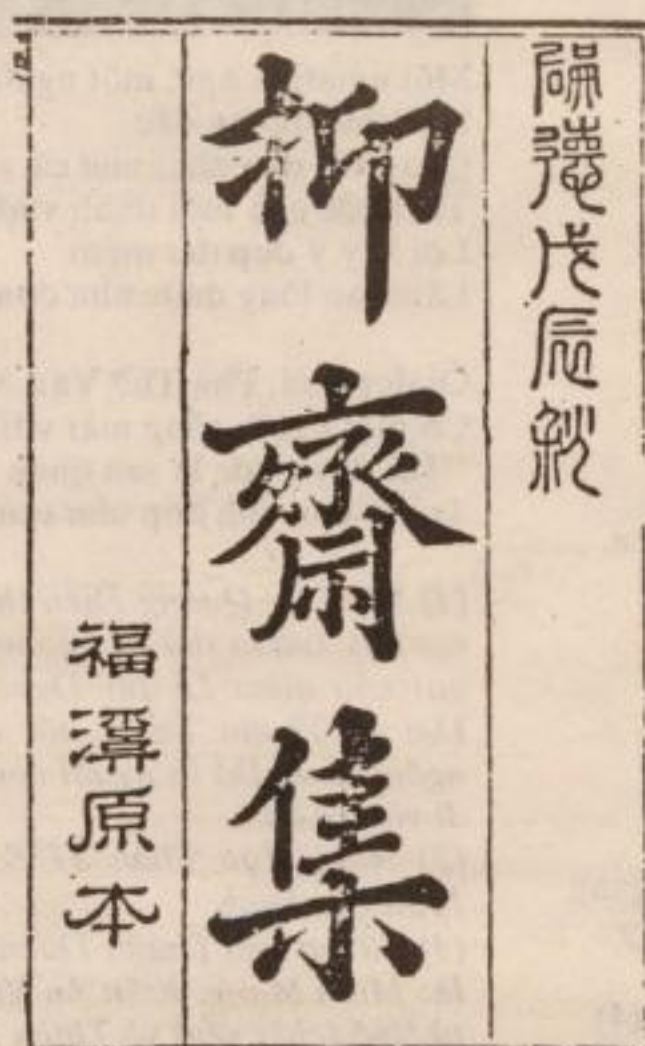
Câu 4: Tương-truyền, khi xưa mèo là thầy dạy con cọp các miếng rình, nấp, nhảy, vồ mồi, nhưng lại giữ lại, không dạy miếng leo trèo, nên con hùm, con hổ không biết trèo cây.

Câu 5: Con mèo thường len-lỏi, dù chốn phòng the kín đáo đến đâu, cũng không ai cấm được nó.

Câu 6: Còn thấy cổ bàn thịnh-soạn đủ thịt cá thì con mèo không đợi ai mời cứ việc ăn thôi. Ta cũng có thể giải-thích là mèo khảnh ăn, không cần đợi ai làm cỗ bàn đầy đủ các món.

NGUYỄN TRÃI

QUỐC - ÂM THI - TẬP
(ÚC-TRAI DI-TẬP QUYỂN CHI THẤT)



Nguyễn Đình Hoà

1868

LÂM CHƯƠNG

TÌNH ƠI

Tình ơi, về lại tháng ba
Ghé thăm một chút cho ta đỡ buồn

Lục trong ngăn kéo, thổi son
Tình đi ngày ấy hãy còn bỏ quên
Biết ta vẫn giữ tình riêng
Tình cho về trọ một đêm với tình

Gừng cay muối mặn làm tin
Gương chung soi bóng ta mình có đôi
Dấu mai đất lở sông bồi
Tình đi tình ở, thì thôi cũng đành

Lửa rơm nếu lạnh tro tàn
Tình ơi nhớ nhé, mỗi lần điểm trang
Cái đau dao cắt đầu bằng
Trăm năm cát đá phai vàng, đau hơn.

HOÀNG NGỌC HIỂN

HOA SEN Ở PHỦ THỜ

Ái qua Văn Xá, Quảng Điền
Mà nghe cô gái hái sen hát hò:
"Tôi đây trước lạ sau quen
Trông em xinh đẹp như sen Phủ Thờ" (1)

Ở Văn Xá, ai mà không biết
Có con quan Bộ Lễ Tham tri
Thơm nức một bên trời
Mới thập tam đã khoe hương khoe sắc
Nổi tiếng công dung
Sớm được tuyển vào cung
Vua Gia Long phong làm nhị phi
Đó là Thuận Thiên Cao hoàng hậu.
Ngày đêm theo hầu bà Hoàng thái hậu,
Dầu trôi đến An Do, dầu lạc đến cửa Tùng
Những trọn tình chồng,
còn tròn nghĩa dẫu con.

Trong chốn dân gian, có kẻ đồn rằng:
Khi Nguyễn Gia Long
chiếm thành Gia Định (2)
Bà theo chồng về Tân Lộc ở chốn này
Mà nằm mộng được thần linh
Trao ba ngọc ấn ba mẫu khác nhau
Bà xin tiếp nhận cả ba
Để xem, để ngắm... mình ra thế nào?

Cái ngôi hoàng hậu vững vàng
Nữ lưu cũng bậc rõ ràng sử xanh

Rồi bà sinh hạ hoàng nam
Sau này là bậc minh quân trị vì
Hoàng tử Đờm, hiệu là Minh Mạng
Chính con hiếu đạo của bà Thuận Thiên.
Bà sanh tiếp ba hoàng nam nữa,
Đó là tứ quý của nhà Gia Long! (3)

Ái cũng biết quan Tham tri bộ Lễ
Thuộc dòng đức độ từ lâu
Ái cũng biết nhà ông Tham tri ấy
Lấy nghĩa nhân đối xử với đời
Nhà ông Trần: Không đổ sộ ngênh ngang
Nhưng giàn hoa leo, kín cổng cao tường
Che ngôi nhà tổ mái hình vuông
Đó là "Phủ Thờ" nhà ông Trần Hưng Đạt (4)
Thân phụ của Thuận Thiên.
Phủ Thờ Văn Xá
Hương sen bát ngát, một góc trời!...

Rồi ông Tham tri được phong Bảo Phó
Càng cao chức quyền, ông càng thuần hậu
Càng cao chí khí, càng giàu chất văn
Ông đứng đầu Viện Hàn Lâm Quốc Học
Đến năm Gia Long thứ tư mới xin về trí sĩ.
Và sau này được gia tăng Thọ Quốc Công
Phu nhân thọ cải phong thành Hoa quốc thái.
Hồ sen đó... trước Phủ Thờ
Vẫn xanh màu... nở hoa thơm ngát
Lan tỏa khắp muôn phương

Ở Văn Xá, Quảng Điền thanh bình quá
Mưa gió thuận hòa, dân hiền, trù phú...
Cao hoàng hậu vẫn chỉ là Thuận Thiên
thuở ấy
Vẫn xe tơ dệt lụa như xưa
Sợ phú quý thành kiêu căng xa xỉ
Sợ lập cung dễ si mê khoái lạc
Sợ Cô Tô dài chốc tan theo lửa khói
Một đời bảo ban con cháu:
"Đạo trị nước: thân người hiền, xa gian nịnh
Giữ mực tiết kiệm, thương dân cày cấy gian nan
Sao được như Gia Cát với Lưu Bang



Một người là ngư, một người là thủy
Ngư thủy tương đắc
Quan với dân phải như cá với nước
Thì nước nhà mới thịnh vượng bình an."
Lời hay ý đẹp thơ mềm
Làm sao lòng được như dòng thơ đây?

Ôi đẹp quá, Phủ Thờ Văn Xá
Có một người sống mãi với ca dao:
"Tôi đây trước lạ sau quen
Trông em xinh đẹp như sen Phủ Thờ." (5)

(1) Văn Xá, Quảng Điền thuộc Huế. Có thể nói đây xưa là thủ đô của nước Lâm Ấp. Con gái của quan Lễ Bộ Tham Tri Trần Hưng Đạt là Thuận Thiên nổi tiếng công dung ngôn hạnh. Đó là người con gái Phủ Thờ đã đi vào ca dao.

(2) Năm Mậu Thân 1788. Tân Lộc thuộc Trấn Gia Định.

(3) Tứ quý của Thuận Thiên Cao Hoàng Hậu là: Minh Mạng, Kiến An Vương Đài, Hoàng tử Ngô (chết yếu) và Thiệu Hóa Quận Vương Chấn.

(4) Dân địa phương gọi đó là Phủ Thờ.

(5) Ca dao.

LÊ NGUYỄN

TRÔI THEO VẬN NƯỚC

Đường về chặng cuối rướn thân
Mòn vai áo bạc
lưng trần khô da
Năm năm vẫy bạn quê nhà
Lần về chưa có
tóc đà pha sương!
Trắng đêm nhắm mộng vô thường
Nghe tim thổn thức khôn lường nỗi riêng
Du thân tục lụy trăm miền
Ân cao
chân cứng đá mềm thời gian
Dầm bằng gian khó nguy nan

Trôi theo vận nước
hồn hoang cuối trời!
Hăm ba năm gầy sừng rôi
Hăm ba năm những phận đời trầm luân...
Nguyên cầu nắng đẹp vườn xuân
Cờ tung gió lộng
khóc mừng Quê hương!

HUỲNH LIỄU NGẠN

THẮNG GIÊNG vàng cả nẻo đường em đi

Nghe chừng hương bưởi dong đưa
Sao em bán mộng dò đưa duyên dẫu
Khó khăn chi mấy miếng trầu
Em ừ một tiếng bắc cầu em qua

Thôi thì đêm lạnh sương sa
Em về bên đó bỏ nhà bên nì
Tóc em xỏa đã đến thì
Chia hai vai mướt thắm thì với trắng

Con sông xưa đã tổ hằng
Em soi chỉ để cách ngăn lối về
Con sông đâu có lỗi thể
Em qua làm gọn chút lê thê rồi

Con sông chảy suốt một đời
Em đi xa cũng một đời như sông
Anh về bên luống cải vồng
Nhớ em gánh gạo bên đồng qua đây

Chân em bước với tháng ngày
Thoảng theo hương lúa trở đầy dưới ruộng
Tháng giêng rét mướt qua vườn
Lá rơi vàng cả nẻo đường em đi

Quê nghèo có động hàng mi
Sao em nở vôi vàng chi với tình
Bến dò xuôi ở làng mình
Đã đời bến cũ cho tình mình xa

Trách chi buổi đó bên nhà
Trắng khuya động mấy dây cà hàng cau
Mà không nhìn kỹ em lâu
Chừ em xa mấy giang đầu, tiếc thương.

TỜ BÁO BẠN ĐỌC TÂM THƯ

Trang thư tín này nhằm trả lời thư bạn đọc mà chúng tôi nhận được từ ngày 11.2.1999, là ngày đóng sổ thư tín số báo tháng trước (số 28) tới hết ngày 10.3.1999, là ngày khuôn báo số này mang qua nhà in.

Trong tháng qua, báo gửi tới quý bạn chậm hơn tháng trước. Số này nhanh lên được ít ngày. Tết nhất đã qua, chúng tôi trở lại nhịp bình thường kể từ số này, để quý bạn nhận được báo vào khoảng giữa tháng như cũ. Xin cáo lỗi về sự chậm trễ của hai tháng qua.

Sau đây là danh sách quý bạn đã gửi cho chi phiếu mua dài hạn trong khoảng thời gian nói trên:

—CẦN VĂN XUÂN (Mont, Canada, 2 năm) - VU AN THANH (VA, 1 năm), PHẠM HỒNG AN (CA, 2 năm) - HUÂN TRẦN (SC, 3 năm) - GẦM NGUYỄN (CA, 1 năm) - NGUYỄN CÔNG THUẬN (NY, 2 năm) - KHÁNH HỮU NGUYỄN (PA, 2 năm) - ANH T. TRẦN (GA, 3 năm) - NGUYỄN HỮU ĐIỀN (AL, 1 năm, do Anh chị Diễm) - HỒNG VĂN NGUYỄN (WA, 1 năm) - HÀ ĐAI/NINH PHẠM (TX, 3 năm) - THU NHI (CA, 1 năm) - GS NG K KH (CA, 1 năm) - LHC địa chỉ mới - NG THANH ĐAM (TX, 2 năm) - Anh Chị ĐỖ (TX, 100 mỹ kim) - VÕ ĐÌNH TÂN (CA, 3 năm).

Trân trọng cảm ơn quý bạn.

Về quý bạn mua *Việt Sử Siêu Linh*, chúng tôi đã gửi sách ngay trong vòng 24 tiếng đồng hồ. Quý bạn nào đã gửi chi phiếu, hẳn đã nhận được sách.

—Cụ NGUYỄN V. CH. (CA). Gs NGUYỄN (CA). Cảm ơn quý cụ đã thăm hỏi về vụ Tờ Phụ Nữ Việt đăng bài của ông Vũ Lục Thủy chê báo Khởi Hành là “ngu dốt quá lắm”, vì theo họ, tên xã của nhà thơ Vũ Đình Liên là Trầu Khê, mà Khởi Hành lại viết là Châu Khê. Trên Khởi Hành số 28, nhà thơ Trần Lam Giang đã viết bài về việc này, một trong những bài viết được quý cụ khen ngợi.

Cũng trên số trước, chúng tôi đã cho biết, vì mới dọn trụ sở, chưa kiểm lại được chúng tôi đã lấy tài liệu ở đâu để viết trên Khởi Hành số 13/14 là “Nhà thơ Vũ Đình Liên sinh...tại làng Châu Khê, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương”. Giáo sư NGUYỄN cho biết trong VU TRUNG TÚY BÚT của Phạm Đình Hồ, chữ đó viết là Châu Khê. Cụ Nguyễn cũng cho biết chữ đó viết là Châu

Khê.

Riêng chúng tôi đã tìm ra cuốn sách mà chúng tôi dùng, để viết tên làng đó là Châu Khê. Đó là cuốn NHÀ VĂN VIỆT NAM HIỆN ĐẠI, do Hội Nhà Văn Việt Nam (Hà Nội), xuất bản vào năm 1992, do 17 người biên soạn dưới quyền chủ biên của ông Vũ Tú Nam, trong có một số tên tuổi như Hữu Mai, Nguyễn Ngọc, Bế Kiến Quốc, Nguyễn Xuân Sanh, Trần Lê Văn...Sách này có in tiểu sử các hội viên của Hội trên, tiểu sử này nếu không do Ban Biên Tập cuốn sách viết thì cũng do chính các Hội viên (ông Vũ Đình Liên) cung cấp. Tiểu sử Vũ Đình Liên, danh số A.154., trang 75, in như sau: “Sinh ngày 12-11-1913. Nguyên quán: Châu Khê, Bình Giang, Hải Dương. Hiện ở tại Hà Nội. Đã kinh qua: Phó hội trưởng Hội văn hóa kháng chiến Hưng Yên. Sau này là cán bộ giảng dạy khoa văn Đại học Sư phạm.

Đã xuất bản:.....” (không cần thiết chép ra đây). Chúng tôi thấy không cần nói gì thêm.

Chân thành cảm ơn quý cụ đã có lời chia sẻ. Chúng tôi được biết một vài vị khác cũng nhắc lời về việc này. Đa tạ.

KHOI HÀNH số 30 THÁNG 4

Khởi Hành tháng sau là số 30 Tháng Tư, năm thứ 24 của tù đầy và lưu vong. Tháng Tư năm ngoái (số 18 và 19), Khởi Hành đã đăng Bài Văn Tế Chiến Sĩ Trận Vong, Tiểu sử và Hình ảnh 5 Vị Tướng Tuần Tiết khi Thành mất: Phạm Văn phứ, Lê Văn Hưng, Nguyễn Khoa Nam, Trần Văn Hai. Riêng Tướng Lê Nguyên Vỹ, chúng tôi đã không kiếm được hình. Nhân đây, nếu quý bạn đọc nào có thể có được hình Tướng Vỹ, vui lòng cho chúng tôi mượn.

Ngoài ra, trường hợp không thể thu góp được bài vở để làm thành số chủ đề, Khởi Hành vẫn đăng, có bao nhiêu đăng bấy nhiêu, những gì liên hệ tới ngày thảm khốc này. Mong nhận được bài vở của quý bạn kịp thời.

—Anh LƯU HY LẠC, San Francisco. Khi nào tính làm số đặc biệt về kịch tác gia Vũ Khắc Khoan sẽ kêu gọi anh em viết bài. Trong khi ấy thì gửi cho sáng tác mới.

—Ông ĐÌNH TRẦN, San Diego. Ông không cho điện thoại để gọi, nên không rõ

NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ
P.O. BOX 2301
WESTMINSTER, CA 92683, USA
TEL&FAX: (714) 527-5761

SÁCH MỚI

- NHỮNG HUYỀN THOẠI VÀ SỰ THẬT VỀ CHẾ ĐỘ
NGÔ ĐÌNH DIỆM *Vinh Phúc* cựu chủ biên
Ban Việt Ngữ đài BBC Luân Đôn 22MK
- TUYẾN TẬP BÌNH NGUYÊN LỘC *Võ Phiến* giới thiệu 20MK
- KIM VÂN KIỀU INDEX I, II bà *Phạm Thị Ngoạn*
chữ Pháp, Nôm, Việt ngữ 25MK/ea
- MÂY MÙ THẾ KỶ *Bài Tin* 18MK
- VÌ SAO TIN PHẬT I (What Buddhists Believe)
Hòa Thượng K.Sri Dhammanna
Thích Tâm Quang dịch, song ngữ Anh-Việt 12MK
- TUYẾN TẬP SỰ THẬT 99 *Lê Hữu Dân* 25MK
- QUỶ MA VÀ HỌC TRÒ phiếm và truyện
Huỳnh Văn Phú 12MK
- LÀM THẾ NÀO ĐỂ SỐNG LÂU
Lê Trọng Văn và BS S. Inthara 16MK
- BÚT KHẢO VỀ XUÂN I *BS Lê Văn Lân* 18MK
- BÚT KHẢO VỀ XUÂN II *BS Lê Văn Lân* 13MK
- DƯỚI BÓNG TỬ BI NỮ PHẬT Từ Nga *Inna Malkhanova* 11MK
- CÔ RƠM VÀ CÁC TRUYỆN NGẮN *Trần Mộng Tú* 12MK
- ĐƯỜNG TRẦN QUYÊN GÓT truyện dài *Uyên Cơ* 20MK

Ngoài Hoa Kỳ, xin thêm 2MK cho sách giá từ 10MK đến 18MK.
Thêm 3MK cho sách giá từ 19MK đến 28MK.

Liên lạc với VĂN NGHỆ để nhận Thư Mục
với hơn 500 tựa sách của nhiều nhà xuất bản khác.

E-Mail: vannghe@pacbell.net Homepage: <http://home.pacbell.net/vannghe>

ông muốn in sách hay muốn nhà xuất bản đó xuất bản sách cho ông? Nhà xuất bản đó chuyển qua nước khác rồi. Còn ông muốn một nhà in thì chúng tôi có thể giới thiệu cho ông, hoặc giúp tìm chỗ thích hợp nhất. Trước hết muốn biết giá cả, ông cần cho biết sách dày bao nhiêu trang, in 500 hay 1000 cuốn, bìa 2 màu hay 4 màu, v.v...Mong tin ông.

—Anh TRẦN QUỐC BÌNH, San Diego. Tương đối đỡ bận rồi. Anh gửi bản thảo CHÂN TRỜI CŨ lên, hoặc liên lạc theo số điện thoại mới. Anh nhận được Thủy Mộ Quan rồi chứ? Chúc thi sĩ sáng tác hăng.

—Tác giả bài thơ CHỈ CÒN THƠ. Bạn ký tên trên lá thư, mà không ký tên trên trang giấy đánh bài thơ, cho nên bây giờ hai tờ đó ở hai chỗ khác nhau, tôi không rõ tên tác giả là gì? Bài này có câu đầu là “Chỉ còn thơ trộn trong ta”. Sẽ đăng nếu có tên tác giả.

Cũng tương tự như vậy với tác giả bài thơ MỘT MÙA THU CŨ. Vui lòng gửi lại cho với tên ở phía dưới bài thơ. Cảm ơn.

—Anh TRẦN LAM GIANG, Sacramento. Anh Thành Tôn nhắc tác giả hai câu thơ dưới đây là Tân E à:

*Ngày xanh như ngựa, đầu xanh bạc
Chán cả giang hồ, chán cả ngông.
Bài thơ có nhan đề Chiều E Âm.*

Thơ Thê Dũng
Từ Tâm



„Inke“ Edizione Berlin 1997

*Từ Tâm, giá 12 mỹ kim. Liên lạc
với tác giả tại Gleimstr. 10, 10437
Berlin, GER. c/o Thomas Herwig.*

TRẦN QUỐC BÌNH

CUNG DÂN XƯA

Thơ Đường Luật



TÁC GIẢ XUẤT BẢN

1998

Bạn có thể mua sách, giá 10
mỹ kim, bìa 4 màu tuyệt đẹp, qua
Nhu Trong Tran, P.O.Box 5225 San
Diego, Ca 92165-5225.

PHẠM THỊ NGOẠN

TÌM - HIỂU
TẠP - CHÍ NAM - PHONG
1917-1934

Bìa đẹp
MIỄN TRỌNG NHẬN

Y Việt
Le Clos des Peintres
153, Rue de Concy
91330 Yerres - France

TÌM HIỂU TẠP CHÍ
NAM PHONG

PHẠM THỊ NGOẠN biên soạn
460 trang, giá 17 mk
liên lạc: Les Clos des Peintres
153, Rue de Concy, 91330
Yerres, France

ANTIÊM STUDIO

NHÂN TRÌNH BÀY

S Á C H

BÌA VÀ NỘI DUNG

NHÂN IN SÁCH ĐÚNG TIÊU CHUẨN MỘT SẢN PHẨM VĂN CHƯƠNG

in 100 trang 500 cuốn với giá 750 mỹ kim
in 100 trang 1000 cuốn với giá 900 mỹ kim
(bìa tùy theo 2 hoặc 4 màu, giá từ 200 mỹ kim trở lên)

*bạn sẽ có một cuốn sách đẹp
với giá dưới 1 mỹ kim rưỡi một cuốn*



liên lạc sau 2 giờ chiều, không kể chủ nhật

liên lạc bằng thư qua khởi hành
po box 670 midway city ca 92655

in sách ở an tiêm, quảng cáo miễn phí trên khởi hành

Món quà đầu Xuân ý nghĩa, đĩa nhạc của Tình Yêu

NHỮNG NGÀY TA BIẾT YÊU EM



Những ngày ta biết yêu em

Hoàng Trọng Thụy Tuấn Ngọc

Chuyến bến

Đoàn Chuẩn Thanh Hà

Ngủ suốt mùa đông

Hoàng Trọng Thụy Hoàng Nam

Tình yêu mãi mãi

Tôn Thất Lập

Em còn nhớ hay em đã quên

Trịnh Công Sơn Tuấn Ngọc

Tình tự mùa Xuân

Từ Công Phụng Thanh Hà

Nắng Hạ

Hoàng Nam Nguyễn Trung Cang

Hoa tím ngày xưa

Hữu Xuân Thanh Thủy

Em ơi Hà Nội phố

Phú Quang Tuấn Ngọc

Lời người mộng du

Hoàng Trọng Thụy Thanh Hà

Đại diện phát hành:

BÍCH THU VÂN

9200 BOLSA AVE. SUITE 137-138

WESTMINSTER, CA. 92863

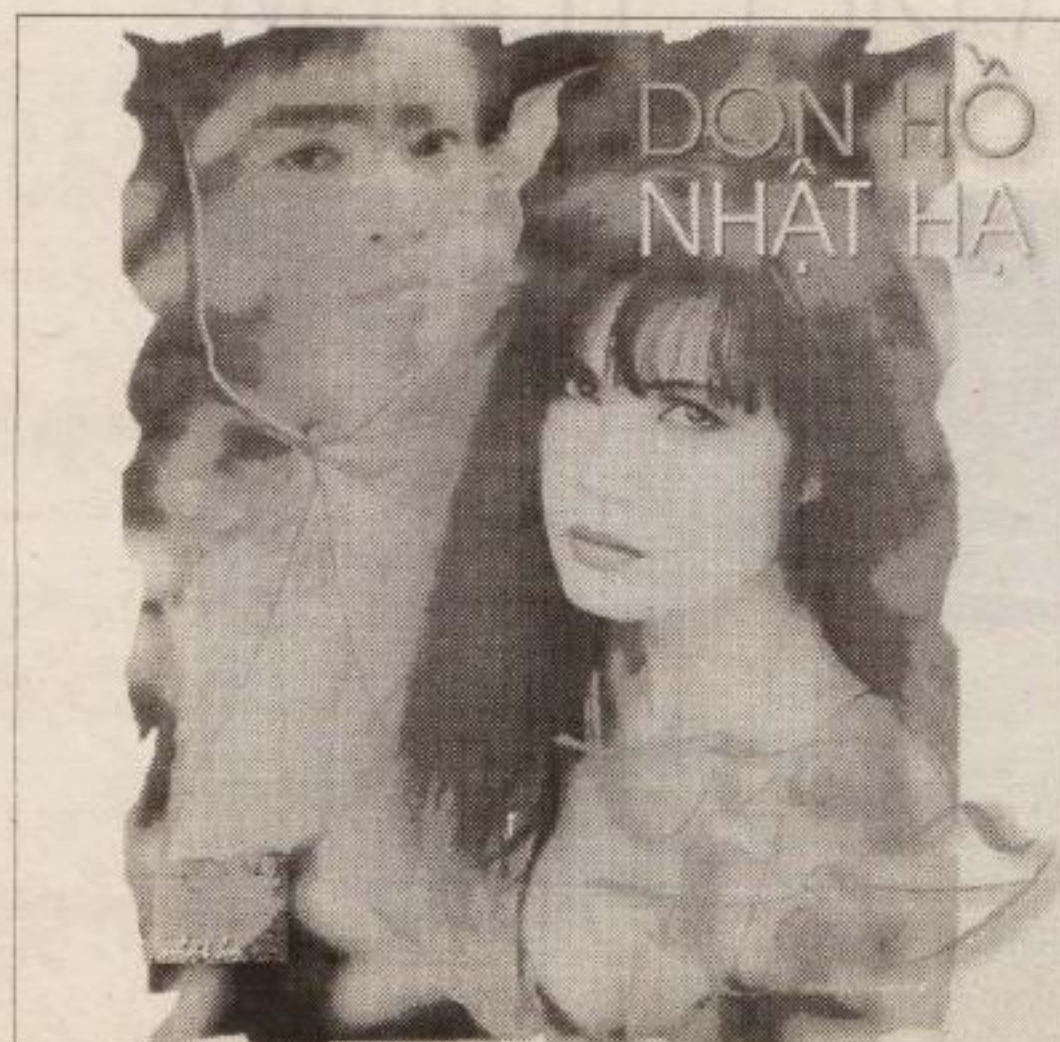
(trong khu Phước Lộc Thọ)

(714) 897-4519

Hoà âm **Duy Cường, Vũ Anh Tuấn, Peter Trần**

NHẬT HẠ PRODUCTIONS

5421 W. FIRST STREET #5, SANTA ANA, CA 92703



đã phát hành khắp nơi

TÌNH ĐẦU

DON HO NHẬT HẠ

Tình đầu (Nhật Hạ)

Hè 42 (Don Ho)

Sao vẫn còn mưa rơi (Nhật Hạ)

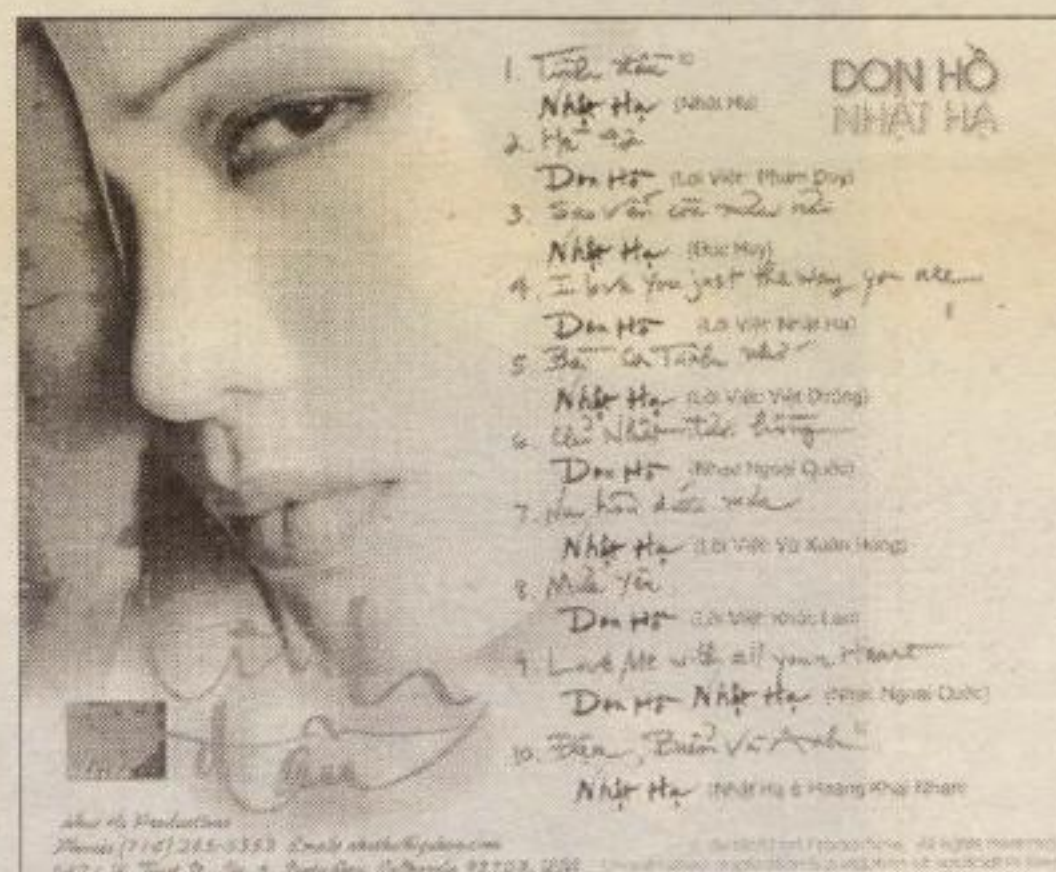
Chủ nhật tươi hồng (Don Ho)

Nụ hôn dưới mưa (Nhật Hạ)

Mưa yêu (Don Ho)

Love me with your heart (Don Ho Nhật Hạ)

Đêm, biển và anh (Nhật Hạ)



GỌI TÊN EM

LÂM NHẬT TIẾN THANH HÀ

Without you (Thanh Hà)

Gọi tên em (Lâm Nhật Tiến)

Tôi với trời bơ vơ (Thanh Hà)

Magic boulevard (Lâm Nhật Tiến)

Chiếc lá cuối cùng (Thanh Hà)

Tonight so cold (Lâm Nhật Tiến & Linh Thảo)

Sao vẫn còn mưa rơi (Thanh Hà)

Em đẹp như mơ (Lâm Nhật Tiến)

***liên lạc:**

TEL: (714) 265-5353

E-MAIL: NHẬT HẠ@YAHOO.COM



Ánh Hồng

7 Courses of Beef Restaurant

10195 WESTMINSTER AVE. GARDEN GROVE, CA. 92643

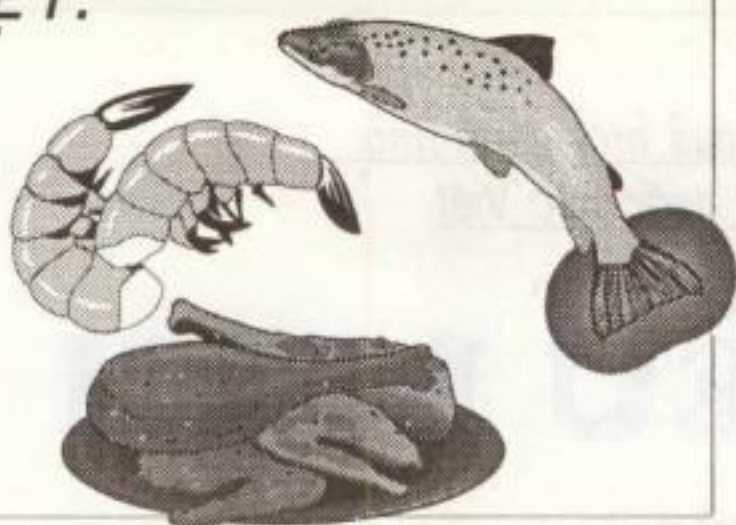
Điện thoại: (714) 537-5230

CHÁNH GỐC CỔNG XE LỬA SỐ 8 PHÚ NHUẬN
SÁNG LẬP TỪ NĂM 1954

Chuyên môn thức ăn thuần túy Việt Nam
do chính chủ nhân Bà **Lê Văn Khá** trực tiếp điều khiển

ĐẶC BIỆT:

- * TÔM
- * GÀ
- * CÁ
- * MỰC



VISA

MasterCard

ATM



BEER & WINE



GIỜ MỞ CỬA:

7 NGÀY TRONG TUẦN

THỨ HAI ĐẾN THỨ NĂM: 3:00PM-9:30PM

THỨ SÁU & THỨ BẢY: 11:00AM-10:30PM

CHỦ NHẬT: 11:00AM-9:30PM

Gia Đình ÁNH HỒNG kính mời

SAN JOSE

1818 Tully Road # 150
San Jose, CA. 95122
(408) 270-1096

ORANGE COUNTY

10195 Westminster Ave.
Garden Grove, CA. 92643
(714) 537-5230

SAN FRANCISCO

808 Geary Ave
San Francisco, CA. 94109
(415) 885-5180

LOS ANGELES

8748 E. Valley Blvd. # A
Rosemead, CA 91770
(818) 572-9805

Khởi Hành

AN ARTS AND LITERARY REVIEW
PUBLISHED MONTHLY

VIÊN LINH
PUBLISHER, EDITOR-IN-CHIEF

mailing address:

P.O. BOX 670
MIDWAY CITY
CALIF. 92655

BULK RATE
U.S. POSTAGE PAID
WESTMINSTER, CA
PERMIT NO. 49

PRAN DIEN 25-36
8911 LINDLEY AVE
NORTH RIDGE, CA 91325



Volum III ■ Number 29 ■ MARCH 1999 ■ \$3.50

*Dựa trên chìa khoá chân truyền của một danh nho,
Sau 30 năm (1968) khai mở quốc bảo Việt*

VIỆT SỬ SIÊU LINH

biên khảo của
hạ long LƯU VĂN VINH

Khởi Hành **tổng phát hành**

Những tài liệu chưa từng tiết lộ về Sấm Trạng Trình:

Nhân thập, Bạch sử, Phá điển

Sấm Văn Hạnh và Cơ Bút Liễu Hạnh đã nói gì ?

Thiên phái Mật Tông ảnh hưởng thế nào trên

Sấm ký Tiên tri Phong thủy Tử Vi Việt Nam?

Nostradamus, Cayce, Malachy, Fatima, Dixon

Maya đoán gì về Đại Biến 1999-2000?

chi phiếu \$12 mỹ kim để Khởi Hành và gửi về

Khởi Hành: P.O. Box 670, Midway City, CA. 92655

200 trang
giá
\$ 9.75

+ \$ 2.25
bưu phí
gửi tới
nhà bạn

